

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo Thủ đô

Trong vô vàn những di sản Bác Hồ để lại cho đời sau chúng ta không thể không kể đến khoảng hai nghìn bài báo được viết bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Cũng như nhiều nhà hoạt động cách mạng khác nhau trên Thế giới, Bác Hồ là người thấy rõ vai trò của báo chí và luôn sử dụng nó như một vũ khí sắc bén. Và có thể nói, chính Hồ Chủ tịch đã có công lao đóng góp to lớn sáng lập ra nền Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Điểm lại cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch, chúng ta thấy Người rất quan tâm đến công tác báo chí. Người đã có nhiều kỷ niệm gắn bó với các nhà báo của Việt Nam nói chung và các nhà báo của Thủ đô nói riêng.

Tán thành quan điểm của Lenin “*Báo chí là người tuyên truyền cổ động, tổ chức chung, lãnh đạo chung*”, Bác Hồ đã xác định “*nhiệm vụ của công tác báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng*”. Cụ thể hơn năm 1954, Người đã có bài viết trên Báo **Nhân dân**, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, có trụ sở tại Hà Nội, xác định vai trò nhiệm vụ và ý nghĩa của tờ báo này: “*Tờ báo Đảng như là lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực rộng khắp. Nó dạy bảo cho chúng ta những điều cần thiết về tuyên truyền tổ chức, lãnh đạo và công tác hàng ngày*”. (1.298)

Phải chăng chính vì lý do đó mà Bác đã dành sự quan tâm đặc biệt cho việc đọc và viết bài cho tờ báo này. Kể từ khi ra số đầu đến trước ngày đi xa, Bác Hồ đã viết

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

1205 bài cho Báo *Nhân dân* với 23 bút danh khác nhau. Con số thống kê ấy đã khiến cho không ít người trong chúng ta ngạc nhiên và thán phục.

Nhà văn Stendal đã từng có một câu nói nổi tiếng “*Nhà văn phải có tâm hồn dũng cảm như một người lính*”. Cùng ý tưởng ấy, Hồ Chủ Tịch luôn nhấn mạnh sứ mệnh của nhà báo là sứ mệnh của người chiến sỹ cách mạng với vũ khí là cây bút trong tay. Trong bức thư gửi tới Đại hội Báo giới năm 1947, Bác Hồ đã viết “*Chiến sỹ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch*”.

Tại Đại hội lần thứ II của Hội nhà báo Việt Nam, Bác đã xác định: “*Báo chí của ta thì cần phục vụ nhân dân lao động, phục vụ đấu tranh, thực hiện thống nhất nước nhà, cho hòa bình Thế giới*”. Đến Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam Bác đã phân tích và căn dặn những người làm báo: “*Báo chí của ta có một địa vị quan trọng trong dư luận Thế giới. Địch chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí của ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, nội dung và cách viết*”.

Với Bác, mỗi tờ báo cần có một đặc điểm riêng, về hình thức tránh rập khuôn để thu hút được người đọc và đảm đương trách nhiệm của mình. Chú ý đến tâm lý, tình cảm và trình độ của người đọc cũng là một trong những điểm quyết định sự thành công của một tờ báo.

Một trong những nguyên nhân dẫn tới thành công trong nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chủ Tịch là Người luôn biết vạch ra các chủ trương, đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn. Báo chí luôn được Người sử dụng là công cụ phục vụ đắc lực cho các chủ trương, chính sách đó. Với Bác nhiệm vụ của công tác báo chí nói chung và của mỗi tờ báo nói riêng là phục vụ cho nhiệm vụ đặt ra

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

trong các giai đoạn cách mạng cụ thể. Khi Đảng và Chính phủ chủ trương trường kỳ kháng chiến để đánh đuổi thực dân Pháp thì hơn ai hết, các nhà báo có nhiệm vụ giúp nhân dân hiểu và quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước. Trong thư gửi Đại hội báo giới năm 1947, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ:

“Theo ý tôi, các bạn có nhiệm vụ như sau:

- Vạch rõ những âm mưu, chính sách và những hành động bạo tàn của địch.

- Giải thích cho dân chúng hiểu rõ vì sao trường kỳ kháng chiến, vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

- Giải thích chính sách của chính phủ cho dân chúng rõ, bày tỏ nguyện vọng của dân chúng cho chính phủ biết.

- Cổ động dân chúng, huấn luyện dân chúng, bày cho dân chúng tổ chức lực lượng của mình.

- Kêu gọi toàn dân đoàn kết, hăng hái kháng chiến, tin tưởng về sự thắng lợi.

Ngoài ra lời lẽ phổ thông, dễ hiểu, đường hoàng, vui vẻ làm cho người xem báo có thú vị mà lại bổ ích”.

Với Bác, nếu không có sự hỗ trợ đặc lực của báo chí thì công tác thông tin tuyên truyền khó có thể đạt được kết quả. Người đã xác định rõ: *“Thông tin, tuyên truyền và báo chí là ba ngành một việc, ba ngành đó phải đi sát với nhau”* (2.388). Thông tin phải chính xác, sát thực, kịp thời, lời lẽ phải sinh động có sức hấp dẫn. Đó cũng là những yêu cầu Bác đặt ra với người làm báo.

Là một vị *“tổng chỉ huy trên mọi bình diện”*, Bác thường đưa ra những ý kiến có tính chỉ đạo nhằm định hướng và xác định nhiệm vụ cho từng tờ báo. Khi sáng lập ra tờ báo **Việt Nam độc lập** - cơ quan tuyên truyền của Ban Việt minh - Bác đã xác định rõ nhiệm vụ và mục đích của tờ báo này là: *“Cốt làm cho dân ta biết, biết các*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

việc, biết đoàn kết, biết đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam bình đẳng và tự do” (Báo Việt Nam độc lập, số 101, ngày 01-08-1941).

Với tờ *Notre Voix*, tuần báo công khai bằng tiếng Pháp của Đảng xuất bản tại Hà Nội trong thời kỳ Mặt trận dân chủ những năm 1936-1939, Bác đã xác định: *“Là tiếng nói của những người mong muốn hòa bình, muốn được tự do và hạnh phúc hơn, của những người quan tâm đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh chống lại các lực lượng bảo thủ và áp bức xã hội, chống lại những kẻ gây chiến, chủ nghĩa phát xít trong nước và trên Quốc tế” (3.155).*

Với tờ báo *Độc lập*, Bác lưu ý:

“Báo Độc lập của Đảng dân chủ

Kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam

Đoàn kết và thắt chặt hàng ngũ

Để giữ chủ quyền và lãnh thổ ...”

Những lời chỉ đạo của Bác thật cụ thể và xác đáng. Đó là những kim chỉ nam giúp các báo đã xác định chính xác các nhiệm vụ và sứ mệnh của mình.

Là một nhà hoạt động chính trị, nhưng đồng thời cũng là một nhà báo, Hồ Chủ tịch luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các hội nghị về công tác báo chí ở trong và ngoài nước. Trong bức điện mừng Hội nhà báo Á Phi, Hồ Chủ tịch cũng không quên nhắc nhở: *“Bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết, đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập, tiến bộ và hòa bình Thế giới”.*

Với Bác, báo chí không chỉ là vũ khí đấu tranh giai cấp mà còn là những phương tiện để qua đó các dân tộc giao lưu, hiểu biết lẫn nhau, từ đó có thể thiết lập

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

các mối quan hệ bằng hữu. Khi trả lời phỏng vấn các nhà báo Việt Nam, Pháp, Trung Quốc ngày 22 tháng 10 năm 1946, Hồ Chủ tịch đã nói: *“Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm cho dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc”*.

Không chỉ đơn thuần khẳng định vai trò của báo chí cách mạng và đặt ra các nhiệm vụ cho các tờ báo mà Hồ Chủ tịch còn muốn những người làm báo phải viết được những bài báo hay, thiết thực đáp ứng được các yêu cầu khác nhau của những người đọc báo. Từ chính cuộc đời viết báo của mình, Bác đã phổ biến kinh nghiệm để có thể viết được một bài báo hay. Theo Bác *“Muốn viết bài báo khá”* cần chú ý những điểm sau:

“Gần gũi dân chúng chứ cứ ngồi trong phòng giấy thì không thể viết thiết thực.

Ít nhất cũng phải biết một tiếng nước ngoài để xem báo nước ngoài và học kinh nghiệm của họ.

Khi viết xong một bài phải tự mình xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn là nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào chữ nào không hiểu thì sửa lại cho dễ hiểu”.

Những bài báo của Người chính là những mẫu mực cho chúng ta học tập về văn phong và cách viết sinh động. Trong ***Hồ Chủ tịch, một con người, một dân tộc, một thời đại***, đồng chí Phạm Văn Đồng đã có một nhận xét rất đúng đắn: *“Hồ Chí Minh là nhà chiến lược, nhà lãnh đạo, nhà tổ chức, đồng thời là nhà văn hóa, nhà báo, nhà thơ lớn... Suốt đời Hồ Chí Minh là người cầm bút, chiến đấu trên mặt trận văn hóa, báo chí với một văn phong đa dạng, nhiều sắc thái mà điểm nổi bật là tính quần chúng, cách suy nghĩ và diễn đạt dân gian, dễ hiểu, đi sâu vang vọng trong lòng người, gợi mở*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

những tư tưởng lớn lao, thúc đẩy những việc làm tốt đẹp, bằng những lời lẽ giản dị giàu hình tượng, nói lên được những điều lớn bằng chữ nhỏ”.

Sinh thời Bác Hồ luôn theo dõi rất sát các tờ báo của ta và tin tức đưa ra trên báo, Người luôn chỉ bảo, uốn nắn những sai lầm và hạn chế, thiếu sót của những người làm báo. Trong *Thư gửi hội nghị thông tin tuyên truyền và báo chí toàn quốc* tháng Hai năm 1948, Hồ Chủ Tịch đã phân tích và vạch ra những yếu điểm các nhà báo cần khắc phục và sửa chữa kịp thời:

“Báo chí có những khuyết điểm sau :

- Về kỹ thuật: đôi khi tờ báo khi thì rộng khi thì hẹp, chữ in thì luộm thuộm khó đọc, tên báo thì thường thay đổi (khi in cách này khi in cách khác). Thành thử tờ báo mất cả bản sắc của nó ...

- Về tin tức: tin tức Thế giới nhiều hơn tin tức trong nước... Các báo miền ngược không chú ý tới các dân tộc thiểu số.

Có khi đăng tin không xác thực.

Không biết giữ bí mật. Ví dụ: đăng cả tên và số bộ đội của ta, đăng cả địa chỉ và kết quả sau đó bị địch ném bom.

- Về văn chương quá dài dòng văn tự, khô khan kém hoạt bát lanh lợi, không phổ thông, hay dùng chữ Tàu mà không dùng đúng nghĩa.

- Về chính trị: hay nói chính trị suông mà ít chú ý đến những vấn đề quan trọng khác như kinh tế, văn hóa, xã hội... Đôi khi sơ suất cẩu thả làm giảm giá trị tờ báo hoặc làm mất lòng người xem. Ví dụ như: Tờ báo nọ đăng bài không có đầu có đuôi, tờ báo kia quên cả lịch sử trận Đống Đa, ngày 5 tháng Giêng Âm lịch thì lại viết là tháng 10. Tờ báo khác thì đăng tin vị linh mục X hàng địch, kỳ thực đây là một người tốt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Về phát hành: chậm chạp và thiếu thốn. Nhiều nơi hàng tháng không có báo, không có tin tức...

- Về kinh nghiệm: không biết trao đổi cho nhau. Vùng này có nhiều sáng kiến hay, đã thu lượm được kết quả tốt mà vùng khác không biết bắt chước.

Nói tóm lại: nội dung các tờ báo chưa phản ánh được sự hoạt động của các tầng lớp dân chúng, chưa thành tờ báo của dân chúng."

Tham dự Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam Người phấn khởi thấy "số báo chí đã tăng rất nhiều, tỉnh nào cũng có báo, nhiều ngành cũng có báo" nhưng Người cũng nhấn mạnh "Từ nay, cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng của báo chí để nó làm tròn nhiệm vụ cao cả của nó" (5. 613).

Là một người cầm bút, Hồ Chủ Tịch rất cẩn trọng và cầu thị. Khi phát hiện ra dù chỉ là một lỗi nhỏ trong bài viết, Người lập tức đính chính và xin lỗi người đọc. Đây cũng là một phẩm chất quý mà chúng ta hôm nay cần học tập.

Ngày 9-3-1962, Bác Hồ có viết trên tờ báo *Nhân dân* một bài nhan đề *Làm thế nào cho lạc thêm vui*. Trong bài báo Bác nói đến việc dân Nghệ An sản xuất được nhiều lạc, nhưng sử dụng chưa hợp lý. Khi viết bài ấy, Bác đã đặt một dấu phẩy không đúng chỗ làm cho con số đưa ra thiếu chính xác...

Ba ngày sau, đọc lại bài báo, phát hiện ra sự sơ suất của mình, Bác đã thẳng thắn viết một bài xin lỗi người đọc.

Sự chỉ đạo đúng đắn cũng như việc làm và thái độ cầu thị trong công việc làm báo của Bác Hồ là những bài học quan trọng cho mọi người, đặc biệt là những người làm báo, người làm công tác tư tưởng văn hóa trong giai đoạn "mở cửa" hội nhập ngày nay.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác đi xa nhưng những tư tưởng và những lời chỉ bảo của Người đối với những người làm báo sẽ vẫn còn sống mãi. Hy vọng rằng những người làm báo của Việt Nam nói chung và của Thủ đô nói riêng sẽ luôn làm được theo những điều Bác dặn để công tác báo chí luôn giữ một vị trí quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta, xứng đáng với sự mong đợi của Bác Hồ muôn vàn yêu kính.

VŨ DƯƠNG THUYẾT NGÀ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 7 - H., Chính trị Quốc gia, 1995.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 5 - H., Chính trị Quốc gia, 1995.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 3 - H., Chính trị Quốc gia, 1995.
4. *Hồ Chí Minh tác gia tác phẩm nghệ thuật ngôn từ*, Nguyễn Như Ý, Nguyễn An, Chu Huy tuyển chọn - H., Giáo dục, 1997.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 10 - H., Chính trị Quốc gia, 1995.

Đảng và Chính phủ rất quý trọng những người trí thức của nhân dân, vì nhân dân⁽¹⁾

Tôi rất vui lòng thấy các bạn tuổi tác khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, trình độ khác nhau nhưng ý nguyện thì đều nhất trí - ai cũng muốn tiến bộ để phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân có hiệu quả hơn. Do sự nhất trí ấy mà đi đến đoàn kết cả ở trường này. Đoàn kết là lực lượng đưa chúng ta đến mọi thắng lợi.

Sau đây tôi có vài ý kiến nêu lên để các bạn suy xét:

(1) *Đấu để do Biên tập đặt.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lực lượng cách mạng: lực lượng chủ chốt của cách mạng là công nhân và nông dân. Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác.

Nhưng cách mạng cũng cần có lực lượng của trí thức (chúng ta quen gọi là lao động trí óc). Thí dụ: Cần có thầy thuốc để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; cần có thầy giáo để dạy văn hóa và đào tạo cán bộ; cần có kỹ sư để xây dựng kinh tế v.v...

Vì lẽ đó, trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc đã có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối.

Gần gũi công nông: chế độ thực dân và phong kiến đã có ý thức tách rời trí thức ra khỏi công nông. Chúng đã tạo ra ý thức “Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”⁽¹⁾. Chúng lợi dụng trí thức trong bộ máy thống trị của chúng. Chia rẽ lao động trí óc với lao động chân tay, đó cũng là một chính sách “chia để trị”.

Ngày nay, chúng ta cần phải xóa bỏ dần sự tách rời đó, cần phải làm cho những người lao động (lao động trí óc và lao động chân tay) đoàn kết chặt chẽ với nhau để cùng xây dựng một xã hội mới và tốt đẹp.

Trên con đường tiến đến đoàn kết, tôi thiết tưởng trí thức ta nên tự động bước đi trước tìm đến công, nông và tôi chắc rằng công, nông sẽ nhiệt liệt hoan nghênh trí thức.

Phương pháp nghiên cứu: học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi,

(1) Mọi nghề nghiệp đều thấp kém, chỉ có đọc sách là thanh cao.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

biết hết rồi. Thế giới ngày nay đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân.

Thời gian các bạn đến nghiên cứu ở trường này tương đối ngắn ngủi, cho nên không thể yêu cầu quá cao, quá nhiều, những điều các bạn nghiên cứu ở đây có thể ví như một hạt nhân bé nhỏ. Sau này các bạn sẽ tiếp tục săn sóc, vun xới, làm cho hạt nhân ấy mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả.

Theo ý của riêng tôi, thì hạt nhân ấy có thể tóm tắt trong 11 chữ : “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân”.

Nói tóm lại, minh minh đức tức là chính tâm. Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Nói một cách khác, tức là “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc”⁽¹⁾.

Chúng ta hoặc ít hoặc nhiều đều mắc phải tư tưởng, tập quán, tác phong của xã hội cũ. Cho nên thực hiện hai chữ chính tâm không phải dễ dàng.

Phải kinh qua cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới trong bản thân mình: một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và liên tục. Nhưng ta kiên quyết thì cái mới nhất định thắng cái cũ và chính tâm nhất định thành công.

Tự do tư tưởng: chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục vụ từng chân lý.

(1) Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tức là phục tùng chân lý.

Đảng và Chính phủ đối với trí thức: là một bộ phận trong lực lượng cách mạng, trí thức có nhiệm vụ thi đua phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, Đảng và Chính phủ ta rất quý trọng những người trí thức của nhân dân, vì nhân dân.

Để xây dựng nước nhà, chúng ta càng ngày càng cần phải có nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới.

Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách giáo dục, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm với thân dân.

Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc tự nguyện tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó. Giúp trí thức thi đua trong học tập và công tác. Hướng dẫn trí thức sử dụng cách thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để cùng nhau tiến bộ không ngừng, đoàn kết chặt chẽ, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Bọn phản động tuyên truyền vu khống rằng: Cách mạng khinh rẻ trí thức. Sự thật là tư bản và phong kiến chỉ lợi dụng trí thức. Cách mạng mới thực sự quý trọng trí thức. Dưới chế độ dân chủ mới và xã hội chủ nghĩa, trí thức mới có dịp phát huy hết khả năng của mình. Một thí dụ rõ rệt: báo chí Mỹ cũng phải thừa nhận rằng hiện nay các nước phương Tây cộng lại chỉ có 76 vạn chuyên gia và kỹ sư, mà Liên Xô thì có 89 vạn chuyên gia và kỹ sư. Trung Quốc đã đặt kế hoạch trong 12 năm đào tạo số chuyên gia và kỹ sư cho kịp nước tiên tiến nhất trên Thế

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

giới. Như các bạn đều rõ, nước ta hiện nay chuyên gia và kỹ sư rất hiếm, cần phải đào tạo thêm nhiều.

Nhiệm vụ của trí thức là vừa thi đua công tác, vừa thi đua giúp Chính phủ đào tạo thêm trí thức mới.

Trí thức ta tin tưởng vào tiền đồ vĩ đại của dân tộc, tin tưởng chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ, tin tưởng vào khả năng tiến bộ của mình thì tôi chắc rằng các bạn sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang.

Đối với cán bộ và công nhân viên, tôi khen ngợi anh chị em đã cố gắng phục vụ lớp học, giúp đỡ học viên. Như thế là tốt.

Anh chị em có người Miền Nam, có người Miền Bắc. Nam-Bắc là một nhà. Cần phải thực sự đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau và yên tâm làm việc. Giúp cho lớp nghiên cứu được thành công, đó cũng là một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang. Mong anh chị em cố gắng.

Khoá nghiên cứu này là khoá đầu tiên, số người tham gia có giới hạn. Còn nhiều anh chị em khác cũng muốn nghiên cứu. Tôi mong rằng các bạn cố gắng làm cho khóa học này có kết quả tốt đẹp để làm gương mẫu cho những khóa sau.

Công, nông, trí chúng ta đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, chúng ta sẽ thắng lợi trong công việc củng cố Miền Bắc, chiếu cố Miền Nam, củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất nước nhà. Chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Chúc các bạn khoẻ và tiến bộ nhiều!

Bài nói chuyện của Bác tại lớp

Nghiên cứu chính trị khoá I

Trường Đại học Nhân dân, ngày 21-7-1956.

Hồ Chí Minh toàn tập, t.8

NXB Chính trị Quốc gia, 1986.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Những dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá Thế giới. Chúng ta đều biết tài năng xuất chúng của Người trên các lĩnh vực: tư tưởng, lý luận, chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hoá, giáo dục v.v... Tuy nhiên, trên một bình diện khác ít được biết đến, đó là năng lực dự báo kỳ diệu với những dự báo thiên tài có tính thời đại, chỉ đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Những dự báo của Người hoàn toàn không mang màu sắc thần linh, huyền bí. Trái lại, đó là những dự báo khoa học có hàm lượng trí tuệ cao; là đòi hỏi tất yếu của những suy tư, trăn trở trước vận mệnh dân tộc của một nhân cách lớn; là sản phẩm của tư duy khoa học, lôgic và biện chứng ở một trí tuệ siêu việt, am tường Đông - Tây, Kim - Cổ; là sự đúc kết những trải nghiệm phong phú qua mấy chục năm bôn ba khắp chân trời, góc bể và thực tiễn hết sức sôi động của cách mạng Việt Nam...

Kỷ niệm lần thứ 115 sinh nhật Bác, tìm hiểu những dự báo thiên tài của Người, chúng ta hiểu đầy đủ hơn tầm vóc vĩ đại của Hồ Chủ Tịch. Đồng thời học tập Người, chúng ta hãy phát huy năng lực dự báo của bản thân trong các lĩnh vực của đời sống, đặc biệt là trong công tác kế hoạch, quy hoạch, trong hoạch định chính sách hay trong các quyết sách ở tầm vĩ mô.

- **Tháng 8 - 1914**, khi đang ở Anh, trong bức thư gửi cụ Phan Chu Trinh, người thanh niên Nguyễn Tất

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thành đã viết: “...*Tiếng súng đang rền vang . Thây người đang phủ đất. Năm nước lớn đang đánh nhau. Chín nước đã vào vòng chiến. Cháu nhớ cách đây vài tháng cháu đã nói với bác về cơn giông sắp động này...*”. Như vậy, trong một bức thư gửi trước đó, Bác đã tiên đoán Chiến tranh thế giới lần Thứ I (1914-1918) sắp sửa nổ ra.

- Năm 1924, trong bài *Đông Dương và Thái Bình Dương*, Bác đã dự báo về nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới với tiên đoán: “*Thế nào rồi cũng có ngày nước Nga cách mạng phải đọ súng với chủ nghĩa tư bản*”. Với tầm nhìn chiến lược, Bác còn thấy Thái Bình Dương và các nước thuộc địa xung quanh nó sẽ trở thành miếng mồi béo bở cho các tên đế quốc nhòm ngó, khu vực này “*tương lai có thể trở thành một lò lửa của cuộc chiến tranh thế giới mới mà giai cấp vô sản sẽ phải nai lưng ra gánh*”. Những tiên đoán này, 15 năm sau trở thành hiện thực. Năm 1939, Chiến tranh Thế giới lần Thứ II bùng nổ, phát xít Đức tấn công Liên Xô, các nước xung quanh Thái Bình Dương trở thành chiến trường nguy cơ ác liệt.

- Tháng 5-1941, tại Hội nghị Trung ương ở Pác Bó, Bác đã dự liệu thời cơ tổng khởi nghĩa và khẳng định thời cơ đó diễn ra sẽ đúng vào lúc Liên Xô thắng Đức; Mỹ thắng Anh; Trung Quốc phản công đánh bại Nhật. Cần thấy rằng, dự báo này đưa ra lúc Đức chưa tấn công Liên Xô, Nhật chưa tấn công vùng đất do Mỹ, Anh kiểm soát. Nhờ phán đoán tài tình như vậy nên Bác đã yêu cầu Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đình chỉ chủ trương khởi nghĩa đầu năm 1944, đồng thời phát động toàn Đảng, toàn dân tích cực chuẩn bị để đón thời cơ.

- Ngày 1-1-1942, trên Báo *Việt Nam độc lập*, số 114, Bác viết bài thơ *Chúc năm mới*, mở đầu cho sự ra

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đòi thể loại Thơ chúc Tết của Người. Bài thơ tràn đầy niềm lạc quan vào triển vọng thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng Thế giới. Lúc này, cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên Xô đang ở giai đoạn khó khăn, còn bọn phát xít thì đang *“làm mưa làm gió”* trên các chiến trường. Trả lời câu hỏi: năm nay tình hình Thế giới và trong nước sẽ thế nào? Trong bài *Năm mới, công việc mới* cùng in trong số báo trên, Bác khẳng định: *“Ta có thể quyết đoán rằng, Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại; Anh, Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua. Đó là một dịp rất tốt cho dân ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật, làm cho Tổ quốc ta độc lập, tự do”*. Trên thực tế, chúng ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa vào đúng thời cơ mà Bác đã dự đoán, giành thắng lợi trong thời gian ngắn.

- Tháng 2 - 1942, Bác biên soạn cuốn *Lịch sử nước ta* theo hình thức diễn ca. Cuối tác phẩm có mục *Những năm tháng quan trọng* ghi những sự kiện lớn trong lịch sử dân tộc, sự kiện cuối cùng, Bác viết: *“1945 - Việt Nam độc lập”*. Khi đưa đi in, một số đồng chí băn khoăn, được Bác khẳng định: *“Được rồi, cứ thế in”*. Đúng là một dự báo thiên tài. Trong khi các nguyên thủ của phe đồng minh họp tại Têhêran (năm 1943), dự tính rằng, phải đến năm 1946 mới có thể hoàn toàn đánh bại lực lượng phát xít, kết thúc chiến tranh thì lịch sử lại diễn ra đúng như tiên đoán của Người. Tháng 5-1945, phát xít Đức đầu hàng, Liên Xô đánh tan đội quân Quan Đông của Nhật, Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Chớp thời cơ đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta nổi dậy tổng khởi nghĩa giành độc lập, tự do.

- Năm 1954, kháng chiến chống Pháp thắng lợi, nhưng ngay lúc đó, Bác đã chỉ rõ thắng lợi này mới chỉ là

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

bước đầu và cảnh báo rằng, đế quốc Mỹ sẽ nhảy vào thay thế Pháp ở Đông Dương, Người nhận định: *“Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt Nam, Lào”*. Trên cơ sở đó chúng ta đã chủ động về chiến lược, tích cực chuẩn bị lực lượng để sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- **Năm 1960**, Bác đã tiên đoán thật là kỳ diệu: chậm nhất là 15 năm nữa nước nhà sẽ thống nhất. Trong diễn văn lễ kỷ niệm mừng 2-9-1960, có đoạn viết: *“Trong lúc chúc mừng ngày Quốc khánh vĩ đại lần thứ 15, chúng ta càng nhớ đến đồng bào ta ở miền Nam đang anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm. Chúng ta gửi đến đồng bào miền Nam mỗi tình ruột thịt và hứa với đồng bào rằng: toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh, thì chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc - Nam nhất định sẽ sum họp một nhà”*. Bác gạch dưới trong bản thảo các chữ *“chậm lắm 15 năm nữa”*. Đúng 15 năm sau, mùa Xuân năm 1975, với thắng lợi vĩ đại của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đất nước ta đi đến thống nhất như tiên đoán diệu kỳ của Người.

- **Cuối năm 1967**, khi làm việc với Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bác đã tiên liệu: *“Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua”*. Từ kinh nghiệm ở Triều Tiên, trước khi thua, Mỹ đã ném bom huỷ diệt Bình Nhưỡng, Bác đã dự báo sớm: *“... ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”*. Thực tế đã diễn ra đúng như dự báo thiên tài của Người. Tháng 12-1972, Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội và Hải Phòng. Chỉ sau khi thất bại nặng nề trong trận: *“Điện Biên Phủ trên không”*,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ý chí xâm lược bị đập tan, Mỹ mới chịu ký kết Hiệp định Paris, thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và rút hết quân về nước.

- Năm 1968, trong lúc chiến trường miền Nam có hơn 50 vạn quân Mỹ cùng một số quân Ngụy được Mỹ trang bị, huấn luyện và chỉ đạo tác chiến, Bác đã dự báo con đường để đi đến thắng lợi là: *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”*. Thực hiện chủ trương đó, ta không dốc toàn lực lượng để tiêu diệt lớn quân Mỹ như đã tiêu diệt quân Pháp mà chỉ cần đánh cho quân Mỹ thương vong nhiều ở những trận có quy mô vừa và nhỏ cũng buộc chúng phải rút quân về. Trái lại, để làm cho *Ngụy nhào*, ta đã tổ chức nhiều trận đánh lớn vừa tiêu diệt vừa làm cho quân Ngụy tan rã.

- Năm 1969, trước lúc đi xa, trong *Di chúc* của mình, Người vẫn rất lạc quan, tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc: *“Cuộc kháng chiến có thể còn kéo dài... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta ... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”*.

VŨ HUY VĂN

Trích Báo **An ninh Thế giới** - Số 451

(ngày 14-05-2005).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Một phương diện của thiên tài Hồ Chí Minh: Năng lực tổng kết lịch sử, tổng kết thực tiễn và dự báo tương lai* - PGS. Song Thành, Tạp chí **Cộng sản** số 13-2002.

2. *Nghệ thuật quân sự về dự đoán tình hình* - Thiếu tướng Hoàng Đan, Tạp chí **Khoa học - Quân sự** số 53 (11-2003).

3. Một số tin, bài liên quan khác.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI NÔNG DÂN HÀ NỘI

Bức tranh quê hương Bác

Còn đang sắp xếp xem nên báo cáo với Bác như thế nào cho ngắn gọn, cụ thể, sáng rõ về tình hình sản xuất lương thực, thực phẩm, mức giao và khả năng đóng góp nghĩa vụ của Hà Nội, thì bên tai tôi vang lên giọng nói trầm ấm thân tình...

- *Chú Dương lại về Hà Nội đấy à?*

Dẫu bận trăm công ngàn việc, tiếp xúc với biết bao nhiêu người vậy mà Bác không quên, Bác vẫn nhận ra người cán bộ đã từng làm Bí thư Tỉnh Hưng Yên cũ. Cốt ngăn dòng cảm xúc đang dâng trào trong lòng, tôi từ tốn đáp:

- *Thưa Bác, Trung ương điều cháu về Hà Nội phụ trách khối ngoại thành. Cháu nhận công tác mới gần được một năm thôi ạ.*

Đã lâu không được gặp Bác, niềm vui sướng nay bất ngờ lại đến. Tôi ngẩng nhìn không chán mắt vầng trán rộng thanh cao, cặp mắt sáng hiền từ và nụ cười đôn hậu luôn thấp thoáng trong chòm râu bạc trắng như tơ của Người. Giọng Người ấm áp lạ thường. Người hỏi thăm tình hình Hưng Yên, quan tâm đến chuyện học tập của tôi ở Trường Nguyễn Ái Quốc và không quên thăm hỏi từng người thân trong gia đình bé nhỏ của tôi. Rồi trong không khí thân mật, cởi mở ấy, Người chuyển sang hỏi han công việc mà tôi đang phụ trách, theo dõi, chỉ đạo...

Sau ngày tôi lên báo cáo với Bác mấy tháng, và dịp Tết Âm lịch năm 1963. Bác về thăm Xã Huỳnh Cung

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

(Thanh Trì), là xã dẫn đầu trong phong trào đóng góp nghĩa vụ lương thực và thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Bác ghé thăm một số gia đình, hỏi công việc đồng áng, quan tâm cả đến nồi bánh chưng, cân thịt lợn và không khí vui Xuân của từng nhà.

Nghe tin Bác về, từ trong các xóm ngõ quanh co túa ra từng tốp các cụ già vừa đi vừa sửa khăn áo; các cháu nhỏ chạy chân sáo miệng reo hò, có cháu chỉ còn một chiếc dép... Đình làng bây giờ đông nghịt những người. ánh mắt hiền hậu của Bác nhìn tới đâu, ở đấy sự thì thảo lắng xuống. Chợt ánh mắt tươi cười ấy dừng lại ở một thanh niên mặc comlê thắt cavát.

- *Chú ở đâu về thế?* - Bác hỏi.

- *Thưa Bác, cháu học ở Liên Xô về. Nghe tin Bác về thăm xã, cháu...*

- *Học về cháu định làm gì để phục vụ nhân dân để tất cả bà con nông dân ăn mặc như cháu; dân ta còn khổ quá, còn rách quá!*

Nghe Người nói vậy, tôi cũng như hàng trăm người có mặt sớm đó không khỏi suy nghĩ. Phải làm gì để Bác vui lòng, để xứng đáng với cương vị công tác hiện nay của tôi - Phó Chủ tịch ủy ban hành chính Thành phố, phụ trách toàn bộ mảng nông nghiệp. Trách nhiệm ấy quả không nhẹ nhàng. Và mọi thử thách còn đang ở phía trước.

Ở độ cao 11m so với mực nước biển, độ ẩm rất thấp, nên Đông Anh là một huyện đất đai bạc màu cần cỗi. Cây lúa, cây ngô cấy xuống cứ nghẹn lại vàng ệch, khát khao từng giọt sương đêm. No ấm hạnh phúc, trù phú sao được, khi mà:

Đồng ta trước cấy một mùa,

Mười năm đại hạn thiêu khô cả mười.

Trước ngày sát nhập vào địa phận Hà Nội, năm 1957 Đông Anh giành lá cờ đầu trong phong trào chống hạn

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

cứu lúa của Tỉnh Vĩnh Phúc cũ. Chống hạn - vớt đất ra nước, là công việc quan trọng hàng đầu mà Huyện ủy và nông dân Đông Anh không một phút giây sao nhãng. Ở Xã Việt Hùng, thanh niên đã nạo vét 360 cái ao, chuôm để trữ nước. Nông dân Đại Độ (Việt Thắng) đã lăn lộn đêm ngày khơi bằng được hai con mương lấy nước Sông Hồng qua ống xi phông để cứu lúa... Vất vả là thế, khó nhọc là thế, đâu đâu cũng dốc sức chống hạn nhưng ruộng vào vụ cấy vẫn nứt nẻ, khô héo. Vụ chiêm Xuân 1963 có nguy cơ thất bát. Thế mà, vào mùa nước cạn con Sông Hồng vẫn còn 3m nước, hồ hững chảy ngay bên sườn Đông Anh. Không lẽ cứ trông vào ân sủng thất thường của Ông xanh?

Khi Sở Thủy lợi đưa ra phương án xây dựng hệ thống thủy nông Đại Độ - Tăng Mỹ, lấy nước Sông Hồng tưới mát cho đồng ruộng Đông Anh thì người nông dân vui mừng như được tái sinh. Đã từng gồng đất nằm sương với nông dân Hưng Yên xây dựng công trình Bắc - Hưng - Hải đem nước về tắm mát cho hoa màu, tôi thấu hiểu và cảm thông với nỗi khát khao được có nước bạc, nước vàng của người dân vùng Thành ốc. Chính vì lẽ đó, mà đồng chí Bí thư Thành ủy và tôi hoàn toàn ủng hộ phương án xây dựng hệ thống thủy lợi này. Phải làm tất cả để cứu hơn 15.000 héc-ta đất nông nghiệp của Đông Anh thoát khỏi sự đe dọa của thiên tai tự bạo đời.

Căn cứ vào kết quả điều tra thổ nhưỡng: ở độ sâu 20 thước dưới lòng sâu Đại Độ vẫn là đất sét. Trạm bơm chính được đặt ở đây, cao sừng sững với toà nhà lầu đẹp đẽ. Sẽ không thể xảy ra một tai họa Mai Lâm thứ hai, như nhiều người lo ngại. Dòng nước Sông Hồng màu mỡ, mát rượi sẽ được bơm lên tỏa về các mương máng mang lại sức sống mới cho mảnh đất khô cằn, xác xơ này. Nỗi khao khát được nhìn thấy màu xanh mỡ màng của lúa,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

của khoai là động lực thu hút và trở thành sức mạnh lao động miệt mài, khẩn trương suốt 15 tháng ròng của hàng nghìn người dân 23 xã thuộc Đông Anh. Quyết tâm ấy càng được nhân lên gấp bội khi Bác Hồ về trồng cây đầu xuân với nhân dân Đông Anh vào lúc công trình xây dựng đang ở giữa những ngày nóng bỏng nhất, sôi sục nhất, ngày 3 tháng 2 năm 1963. Lời Bác nói càng củng cố lòng quyết tâm và truyền đến cho hàng nghìn người niềm tin thắng lợi: *“Hồi ta đánh giặc Pháp, Nhật có tàu bay, xe tăng, ta phải đổ máu mà vẫn đánh được. Bây giờ chống hạn tuy có khó khăn, nhưng không phải hy sinh thì có lẽ nào ta lại không thắng hạn”*. Từng câu, từng chữ vang vọng, đọng lại trong mỗi người và không biết từ khi nào, được chuyển thành những vần ca dao, truyền đi khắp công trường:

*Xưa ta kháng chiến gian nan,
Tay không mà vẫn đánh tan quân thù.
Lẽ nào chống hạn bây giờ,
Tay gàu, tay cuốc, lại thua giặc trời.*

Những ngày chỉ đạo công việc xây dựng trạm bơm, tôi lo lắng mất ăn mất ngủ. Người gầy rộc đi. Có khi hàng tuần không về qua nhà. Mỗi khi có một khó khăn đột ngột, tưởng không thể vượt qua được, thì ký ức của tôi lại vang vọng những lời của Bác, khi Người về thăm bà con Hưng Yên chống hạn. Người hỏi bà con:

- *Tổ quốc là gì?*

Khi nghe được câu trả lời:

- *Tổ quốc là đất nước.*

Người nói:

- *Đúng! Tổ quốc là đất nước. Yêu tổ quốc tức là phải làm cho đất nước giàu đẹp. Muốn đất nước giàu đẹp thì phải làm thủy lợi.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lời Bác động viên nâng đỡ tôi rất nhiều. Chính vì biết phối hợp nhịp nhàng với Sở Thủy lợi là cơ quan chịu trách nhiệm thi công, với Huyện ủy Đông Anh để huy động nhân lực, nên tiến độ thi công của công trình thủy nông Đại Độ - Tăng My đã về trước kế hoạch một năm hai tháng, tiết kiệm cho công quỹ hơn một triệu đồng.

Tôi nhớ mãi ngày cắt băng khánh thành công trình này. Dòng nước màu hồng đẹp để tuôn chảy theo những bờ kênh mương mới đào đắp, len lỏi, róc rách, giải khát cho những cánh đồng suốt từ Đại Độ (Việt Thắng) qua Kim Chung, Hải Bối, Tiên Dương, Đại Mạch... đến Nam Hồng. Nước chảy tới đâu, ở đó vang lên rộn rã âm thanh của trống, phách, thanh la... Những giọt nước mát sung sướng chảy dài trên má các bà, các mẹ, các chị đã từng còng lưng vét từng gàu nước chống hạn. Tôi cũng không ngăn được những xúc động, những ý nghĩ cứ ứa đến: *“Đây chính là một điểm nút, công trình thủy nông này sẽ mở ra một trang đời mới mẻ cho Huyện Đông Anh. Hiểm họa hạn hán đã lùi xa. Từ đây, làng đất sẽ đêm ngày rì rào chuyển động, sinh sôi, hoa trái sẽ tốt tươi; mỗi gương mặt người cần cù, đôn hậu sẽ rạng rỡ nụ cười”*. Và người nông dân, một nắng hai sương - chính là những người đã vẽ lại bức tranh quê hương dâng lên Bác, vị lãnh tụ luôn quan tâm đến thủy lợi, quan tâm đến đời sống của nhà nông.

Nước về tưới mát ngô khoai

Đất vui đất nhẩy lên hai ba vòng

Bác ơi, chắc Bác vui lòng.

Công trình thủy nông ấy sau được đổi tên thành áp Bắc - Nam Hồng.

(TRẦN DUY DƯƠNG kể - MAI DOANH ghi)

Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**

(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990)

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Đề xứng đáng với niềm vinh dự lớn

Cuộc cách mạng nổ ra ở Hà Nội ngày 19 tháng Tám năm 1945 đã thành công, nhân dân giành chính quyền mới được dăm hôm. Mọi người đang mong chờ Chính phủ Cách mạng lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào.

Đạo ấy, Sông Hồng đang mùa nước lũ, lực lượng tự vệ và nhân dân đang tập nập chuẩn bị phương tiện và canh phòng giữ đê tại Bến đò Phú Xá, được tin báo bí mật của cấp trên có đoàn cán bộ ở chiến khu về qua xã, một số cán bộ và tự vệ địa phương đã chờ đón đoàn. Vào khoảng 4 giờ chiều, Mặt trời đã xế bóng. Từ xa, anh em phát hiện thấy một chiếc thuyền đình có mũi đang xuôi dòng và từ từ cập bến. Đúng rồi! Mọi người xuống bến đón đoàn: trong số hơn chục người chỉ có một cụ già mặc quần áo nâu, nước da ngăm đen, râu dài, người gầy, tay chống gậy. Cụ có vàng trán cao rộng, đôi mắt rất sáng, dáng đi nhanh nhẹn. Thấy Cụ có phong cách lạ thường lại có các anh giải phóng mang súng đi bảo vệ, những người ra đón đều ngạc nhiên muốn biết Cụ là ai? Nhưng vì nguyên tắc bí mật lúc bấy giờ không cho phép hỏi, nên mọi người đều im lặng.

Cụ cùng đoàn cán bộ về nghỉ tạm tại trụ sở tự vệ Thôn Phú Xá (nơi đây là nhà văn chỉ của đình Làng Phú Xá). Cụ ngồi nghỉ trên cây gỗ dưới gốc cây muỗm cổ thụ và hỏi chuyện các cụ già trong làng về giá cả thóc gạo và đời sống dân làng.

Cơm đã nấu xong anh em tự vệ mời Cụ và đoàn vào trụ sở cùng ăn. Gần hai chục người đóng ba mâm, trên hai cái phản gỗ và chiếc bàn cũ. Cụ ngồi trên phản ăn cơm với anh em. Mọi người trong lòng rất áy náy vì Cụ già mà phải ăn cơm gạo đỏ với canh mướp, muối vừng. Nhưng Cụ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

dùng cơm ngon lành như mọi người khác. Ăn cơm xong, một đồng chí tự vệ rót nước mời Cụ uống, Cụ bảo:

- *Cứ để ấm chén ở phần, ai uống thì rót.*

Trời đã tối, anh Khánh tức đồng chí Hoàng Tùng, người phụ trách công tác đội của Trung ương Đảng lúc đó vào mời Cụ lên Làng Phú Gia nghỉ tạm trong nhà bà An, một gia đình cơ sở cách mạng. Tại nhà bà An, Bác đã làm việc với các đồng chí: Trường Chinh - Tổng Bí thư Trung ương Đảng, Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh về kết quả cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước và chuẩn bị cho ngày Độc lập mừng 2 tháng Chín.

Đối với cán bộ và nhân dân hai làng Phú Gia và Phú Xá, mãi đến ngày 2-9-1945 khi về Quảng trường Ba Đình dự lễ ra mắt Chính phủ lâm thời, được nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, mới biết rằng Cụ Hồ, Chủ tịch nước Việt Nam, lại chính là *Cụ già cách mạng* đã nghỉ tại làng mình tuần trước.

Không phải ngẫu nhiên nhân dân hai Làng Phú Gia, Phú Xá được chọn làm nơi đầu tiên đón Bác Hồ dừng chân nghỉ tạm trên đường từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội.

Phú Gia, Phú Xá vốn là cơ sở cách mạng vững chắc. Từ năm 1941 đến 1945 nằm trong An toàn khu của Trung ương Đảng. Nhân dân hai làng sớm được giác ngộ cách mạng đã nuôi dưỡng và bảo vệ nhiều cán bộ của Đảng... Bến dò Phú Xá có cây gạo cổ giữa hai làng từng là trạm liên lạc giữa hai vùng An toàn khu ở Nam Bắc Sông Hồng. Dù bận trăm công ngàn việc nhưng Bác Hồ không quên nhân dân hai làng - những người đã bảo vệ Trung ương và nơi Bác nghỉ chân năm trước, ngày 24 tháng 11 năm 1946 Bác trở lại thăm dân làng.

Vào khoảng 9 giờ sáng có tin báo Bác Hồ đã về, Người từ trên đê đi xuống nhà bà An, mọi người và gia đình chạy ồa ra đón Bác.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Trông Bác lúc này người hồng hào khoẻ mạnh, vẫn dáng đi nhanh nhẹn, vẫn gần gũi thân thương. Bác vào nhà thăm hỏi mọi người và chụp chung với gia đình kiểu ảnh làm kỷ niệm.

Bác ngồi uống nước, ngỏ ý muốn gặp cán bộ địa phương:

- Dạ thưa Cụ! Chúng cháu đây là cán bộ địa phương nhưng chưa đủ đại diện các ngành, các giới ạ.

Bác hỏi từng người về tình hình công việc mà mình phụ trách ra sao? Sau khi nghe báo cáo về hoạt động của Đoàn Thanh niên và Đội Tự vệ chiến đấu của xã. Bác bảo:

- Hai nghìn dân mà Đoàn Thanh niên mới có mấy chục thì ít quá, các chú cần phải tổ chức rộng hơn nữa, nhưng cần chú ý củng cố nòng cốt cho vững. Về Đội Tự vệ chiến đấu cần phải giữ gìn vũ khí cho cẩn thận.

Bác đang hỏi chuyện cán bộ xã thì một số cán bộ của Quận Lãng Bạc (Huyện Từ Liêm ngày nay) được tin Bác về thăm Phú Gia, đã đến chào Bác, có chị Lương, anh Chuyên, anh Chát. Chị Lương báo cáo với Bác về công tác phụ nữ. Bác nói:

- Phụ nữ chiếm nửa dân số mà đoàn thể mới kết nạp ít như vậy là các cô còn hẹp hòi lắm.

Lúc đó đã 12 giờ trưa, gia đình dọn cơm lên mời Bác ăn cơm, Bác bảo cán bộ quận, xã cùng ăn cơm với Bác và gia đình, Bác thấy mâm cơm khác ngày thường. Bác gọi chị Thanh - cán bộ liên lạc của Trung ương hoạt động ở vùng này, đến hỏi:

- Tôi đã bảo gia đình làm cơm bình thường như mọi ngày mà lại làm cỗ à? Nay cô bảo gia đình làm thế này, mai tôi ăn nơi khác cô sẽ bảo nhân dân giết lợn, giết bò để đãi tôi chẳng?

Chị Thanh lo quá không biết trả lời ra sao thì bà An đã đỡ lời:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Dạ thưa cụ, đất lề quê thói, mỗi khi nhà có khách gia đình đều phải làm cơm cho thơm tất hơn ngày thường để tỏ lòng kính trọng ạ.

Sau đó, Bác dặn hai giờ chiều nay triệu tập đông đủ cán bộ xã, đến làm việc với Bác.

Bác hỏi về tình hình sản xuất và đời sống nhân dân địa phương hiện nay ra sao? Mọi người đều lúng túng, vì lúc đó cán bộ xã chưa chú ý đến sản xuất mà chỉ tập trung cho phong trào kháng chiến, luyện tập quân sự để chiến đấu.

Bác hỏi ông Công Khắc Hà:

- Xã đây tên gọi là gì?

- Thưa Cụ tên chữ là Phú Gia, còn tên Nôm là Làng Gạ.

- Phú Gia là nhà giàu, chắc ở đây dân giàu lắm nhỉ?

- Dạ thưa cụ tên gọi thế thôi chứ thực ra dân làng nghèo lắm ạ ! Ruộng đất ít làm không đủ ăn, đàn ông phải đi bổ củi thuê, đàn bà phải đi chợ bán quà bánh để kiếm sống.

- Thảo nào đi trên đê trông toàn nhà gianh cả.

Suy nghĩ một lát Bác hỏi tiếp ông Hà:

- Muốn làm một ngôi nhà ngói tốn bao nhiêu tiền?

- Dạ thưa Cụ làm nhà gạch tốn nhiều tiền lắm phải hết hàng nghìn đồng.

- Dù phải hết hàng nghìn đồng nhưng chúng ta biết cách làm thì rồi nhà nào cũng có nhà gạch cả.

Nghe vậy, mọi người đều ngạc nhiên! Bác cười, nói tiếp:

- Bây giờ ta rủ mười gia đình, mỗi gia đình góp một trăm đồng cho một nhà làm trước, rồi lần lượt làm cho các gia đình khác, mỗi khi một gia đình làm nhà mọi người bớt ra mấy buổi, ăn cơm đến làm giúp nhau thế là được chứ gì?

Bác và mọi người cùng cười vui vẻ.

- Hiện nay học hành của nhân dân ra sao?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Thưa Cụ, chúng cháu đã mở nhiều lớp bình dân học vụ để dạy chữ cho nhân dân ạ.

- Mở nhiều lớp thì tốt, nhưng các chú nên phân công nhau vận động đi học cho đông, phải khuyến khích nhân dân chăm chỉ học đều, đi học phải đúng giờ, như thế mới chống, xóa nạn mù chữ được.

Chợt Bác tỏ ý băn khoăn:

- Hiện nay cả làng có bao nhiêu chuồng tiêu rồi? Sao vẫn còn tình trạng ra bờ đê phóng uế?

- Thưa Cụ, rất ít gia đình có chuồng tiêu.

Bác không bằng lòng, nói:

- Phóng uế như vậy mất vệ sinh lắm! Bây giờ các chú nên vận động nhân dân làm chuồng tiêu đơn giản, đào hố rồi bắc ván lên, ở trên lợp rạ và quây lại cho kín là được, nếu một nhà không làm nổi thì vài nhà làm chung nhau một cái, như thế vừa giữ được vệ sinh lại có thêm phân bón ruộng.

Đã 4 giờ chiều, trước khi ra về, Bác căn dặn mọi người:

- Ngoại thành ta là cái đai của nội thành, ngoại thành có vững thì nội thành mới vững vàng được. Muốn cho ngoại thành vững cán bộ phải chăm lo, củng cố các đoàn thể, chăm sóc việc sản xuất. Muốn sản xuất tốt nên lập quỹ nghĩa thương để giúp đỡ những người thiếu vốn, phải chia ruộng công điền cho tốt.

Mọi người đều xin vâng lời và chúc Bác mạnh khỏe.

- Thôi được rồi, các cô, các chú cứ làm tốt mọi công việc đi thì Bác sẽ khỏe.

Mọi người lưu luyến tiễn Bác ra xe.

Khi cuộc kháng chiến bùng nổ, trẻ già, trai gái Phú Thượng nô nức gia nhập du kích, tập luyện chiến đấu giữ làng, xung phong vào bộ đội, đi dân công tải đạn, đào hào đắp ụ chống xe tăng địch, phụ nữ tham gia đội cứu thương cùng các cụ phụ lão chuẩn bị lương khô, dân làng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nhà nào, nhà này cất giấu lương thực, sẵn sàng thực hiện *vườn không nhà trống*, quyết tâm đánh giặc lâu dài.

Trong suốt thời kỳ dịch tị chiếm, nhân dân vẫn một lòng hướng về Bác Hồ, về kháng chiến, ngày đêm bảo vệ cán bộ du kích hoạt động bí mật, phá tề trừ gian, giúp đỡ du kích chôn mìn đánh địch, làm cho giặc không yên. Bến đò Phú Xá vẫn là đầu mối giao thông, ngày đêm chuyên chở cán bộ, bộ đội từ ngoài vùng tự do vào nội thành hoạt động.

Hòa bình lập lại, Thủ đô giải phóng, nhân dân Phú Thượng lại nhanh chóng bắt tay vào việc khai hoang phục hóa. Cải cách ruộng đất, nhân dân được chia ruộng vô cùng phấn khởi, tổ chức đổi công giúp đỡ nhau sản xuất xây dựng lại quê hương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện dần.

Giữa lúc đó, bà con lại được vinh dự đón Bác Hồ về thăm vào đúng ngày mồng một Tết Đinh Dậu (31-1-1957). Đây là lần thứ ba, sau hơn mười năm Bác trở lại thăm Phú Thượng.

Hôm đó, Bác về rất sớm, cùng đi với Bác có đồng chí Trần Danh Tuyên, Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Bác đến thăm các gia đình cơ sở trước cách mạng như nhà bà Hai Vẽ, bà Phó Ái... Bác chúc Tết và hỏi gia đình ăn Tết có vui không? Có mấy con thịt, mấy con gà, mấy gộp bánh chưng... Bác cũng chia kẹo cho các cháu bé.

Trước khi về, Bác còn dặn thêm cán bộ và dân làng có mặt:

- *Nay hòa bình đã được lập lại, bà con cần đoàn kết giúp nhau sản xuất tốt để đời sống được ấm no, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe.*

Cứ mỗi lần Bác đến Phú Thượng là mỗi lần Bác đem lại cho nhân dân sức mạnh mới, một niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ.

Từ một vùng sản xuất lúa độc canh chiêm khô, mùa úng, được sự hỗ trợ của nhà nước với công sức của mình,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

nhân dân Phú Thượng đã xây dựng công trình thủy lợi tưới tiêu, cải tạo đồng ruộng, liên những vùng ruộng bậc thang manh mún thành những thửa ruộng lớn để đưa cơ giới vào việc làm đất, đã biến 450 mẫu ruộng thành hai vụ lúa ăn chắc, một số vùng đã trở thành ba vụ. Năng suất cây trồng ngày càng tăng, từ chỗ chỉ đạt 5 tấn/ha năm 1980, lên 8,7 tấn/ha năm 1989. Đàn lợn lai kinh tế chiếm 100% trong các hộ chăn nuôi. Kinh tế gia đình ngày càng phát triển, phong phú, đa dạng, nông sản hàng hóa ngày càng nhiều, mở rộng ngành nghề thủ công, đời sống được cải thiện, số gia đình giàu có ngày một nhiều, số gia đình túng thiếu đã thu hẹp. Trong số 1263 gia đình đã xây nhà gạch, có 37 nhà hai tầng, 137 nhà mái bằng, chỉ còn 12 hộ nhà tranh. Đường làng được cải tạo. Nhiều công trình phúc lợi công cộng được xây dựng mới như trường phổ thông cơ sở hai tầng, trường mẫu giáo, bệnh xá xã. Hầu hết các gia đình đều có điện thắp sáng, 839 hộ có giếng nước, trên 90% hộ có nhà vệ sinh và nhà tắm.

Sinh hoạt văn hóa gia đình ngày càng tăng, 336 hộ đã có ti vi, 487 đài cát-sét, tính các phương tiện thông tin nghe nhìn đã chiếm 95% số hộ. Cả xã có 63 tủ lạnh, 85 xe máy còn xe đạp bình quân 1,5 chiếc/hộ.

Mặc dù có những cố gắng làm theo lời dạy của Bác, nhưng mỗi người dân Phú Thượng vẫn thấy mình còn nhiều khiếm khuyết, phải phấn đấu nhiều hơn nữa để mọi người đều có cuộc sống ấm no hạnh phúc, xây dựng quê hương đẹp giàu để Bác vui lòng yên nghỉ.

HY CHUNG

(Phó Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố Hà Nội)

- Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**

(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990)

Theo lời kể của một số cán bộ nghỉ hưu ở Xã Phú Thượng đã trực tiếp được đón Bác Hồ, có tham khảo bài của Đỗ Thịnh trong **Những lần đón Bác**.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tết ấy Bác về

Mồng một Tết năm Tân Sửu - tức ngày 5 tháng 2 năm 1962. Như lệ thường, Đảng ủy và ủy ban nhân dân Xã Đông Ngạc (Từ Liêm) mời các cụ phụ lão và nhân dân ra làm lễ chào cờ tại đình.

Lễ chào cờ đã xong, mọi người vội vã ra về để cùng gia đình làm cỗ đón xuân.

Gần 9 giờ, một chiếc xe ô tô đi từ Cổ Nhuế lên, đỗ trên đê Sông Hồng. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, giản dị trong bộ quần áo ka ki bạc màu, chân đi đôi dép cao su. Người không vào đình mà nhanh nhẹn xuống dốc, đi thẳng vào xóm. Theo sau Người là đồng chí Trần Duy Hưng - Chủ tịch ủy ban Hành chính Thành phố và một số cán bộ khác.

Tin vui Bác về rộn lên từ đầu xóm. Lúc này, cán bộ xã còn ở trên đình nghe báo vội chạy về đón Bác thì Bác đã vào tới nhà đồng chí Tấu (hồi ấy là Phó Chủ tịch ủy ban Hành chính xã).

Bác hiện ra bất ngờ quá, như ông tiên trong chuyện cổ tích. Đồng chí Tấu chạy ra lúng túng chào Bác và mời Bác vào nhà. Bác dừng lại nơi ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn khắp lượt. Thấy nhà gọn ghẽ, sạch sẽ, trên bàn thờ có đèn hương, có mâm ngũ quả. Người gật đầu rồi lại ra sân. Bác ngó vào, xem chuồng lợn. Thấy trong chuồng có đôi lợn đã lớn, tới sáu bảy mươi cân một con, Bác khen:

- *Nhà chú nuôi lợn to nhỉ!!*

Rồi Bác quay sang hỏi bà Tấu:

- *Tết năm nay nhà ta gói có được nhiều bánh chưng không?*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Thưa Bác, nhà cháu gói được hai chục gói ạ.*

Bác liền cười bảo:

- *Thế thì nhiều quá đấy, nhiều hơn Bác.*

Cả nhà cùng Bác cười vui.

Bác lại sang nhà đồng chí Đặng Đức Miên (lúc ấy là Chủ nhiệm Hợp tác xã Đại Thắng - Thôn Nhật Tảo). Đồng chí Miên đang chuẩn bị đèn hương trong nhà toan chạy ra đón Bác thì Bác đã vào đến giữa sân rồi.

Bác tươi cười nắm bàn tay đồng chí và hỏi:

- *Chú ăn Tết thế nào?*

- *Thưa Bác, tạm đủ ạ!*

Bác đến bên bể nước, thấy nước đục, Người hỏi:

- *Sao nước đục thế này?*

Đồng chí Miên vội báo cáo với Bác:

- *Thưa Bác, dạo này giếng cạn quá nên nước đục ạ.*

Bác bảo:

- *Chú phải đánh phèn cho nước trong rồi hãy cho các cháu ăn uống đấy nhé!*

Sau đó Bác hỏi chuyện chuẩn bị Tết của gia đình, sang thăm ông Phụ, rồi đi ra đình.

Dân làng đã kéo vào đình rất đông, có cả một số cán bộ và nhân dân trên Thôn Đông Ngạc nghe tin Bác về cũng chạy xuống,

Đồng chí Miên đến bên Bác:

- *Thưa Bác, xin mời Bác nói chuyện với nhân dân ạ.*

Bác mỉm cười gật đầu, tròng mắt nhìn khắp lượt bà con. Bác tươi cười nói:

- *Hôm nay Bác về thăm và chúc Tết các cụ phụ lão, các cô, các chú xã viên, các cháu thanh niên, nhi đồng trong Xã Đông Ngạc, Bác nghe tin Đông Ngạc thì đua sản xuất giỏi, ra sức chống hạn, đã cấy xong hết diện*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tích trước tết lại làm tốt việc bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, như thế là tốt. Bác mong Đông Ngạc giữ mãi thành tích đó và tiến lên hơn thế nữa. Nhân dân Đông Ngạc có đồng ý với Bác vậy không?

Mọi người đồng thanh đáp lại: “Vâng ạ!” và cùng vỗ tay ran.

Ngừng một lát, Bác ân cần nói tiếp:

- Bác khuyên các cô, chú động viên nhân dân ra sức làm thủy lợi cho tốt để chống hạn, làm thủy lợi năm năm thì sung sướng muôn đời. Hãy động viên nhân dân chăn nuôi nhiều lợn hơn nữa. Vừa có thịt ăn, lại có nhiều phân bón ruộng thì lúa mới tốt.

Rồi như chợt nhớ ra đôi lợn lai kinh tế ở chuồng nhà đồng chí Tấu, Bác bảo:

- Ở đây các cô, chú nuôi lợn giỏi đấy!

Rồi Bác dặn mọi người trồng cây. Một là cây ăn quả, hai là cây xoan để lấy gỗ làm nhà. Phải đẩy mạnh phong trào trồng cây hơn nữa.

Nói về phong trào vệ sinh, Bác dặn dò:

- Các cô, các chú phải vận động nhân dân đào thêm nhiều giếng nước. Nếu nước đục phải đánh phèn cho trong rồi hãy dùng.

Bác hỏi một cán bộ đứng bên:

- Đây là Hợp tác xã Đại Thắng phải không?

Mọi người đứng bên cùng thưa:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Bác nói vui:

- Đại Thắng nhưng đừng để dân toét mắt đấy!

Mọi người cùng cười theo Bác trong không khí đầm ấm. Kết thúc cuộc nói chuyện, Bác chúc Tết nhân dân và bảo:

- Hãy cố gắng làm tốt những điều Bác dặn.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác vẫy một cán bộ lại gần, lấy trong túi xách ra một gói kẹo và bảo:

- Chú chia cho các cháu. Còn thừa thì chú hưởng.

Mọi người nhìn nhau, chưa kịp cảm ơn và chào Bác thì Bác đã nhanh nhẹn ra xe.

Xe từ từ chuyển bánh. Bác giơ tay vẫy chào mọi người. Bà con Đông Ngạc trông theo mãi cho tới khi xe của Người khuất hẳn.

Kể từ ngày Bác về thăm đến nay, Đông Ngạc vẫn đứng loại khá về sản xuất nông nghiệp của Huyện Từ Liêm. Là một hợp tác xã vùng lúa, nhờ bỏ nhiều công sức của nhiều năm làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, kỹ thuật làm mạ giỏi (gieo mạ thẳng) năm nào, vụ nào Đông Ngạc cũng cấy kịp thời vụ, nhiều năm dẫn đầu về năng suất lúa, làm tròn nghĩa vụ lương thực, được hưởng nhiều bằng khen của Huyện, Thành phố và Chính phủ.

Về chăn nuôi, Đông Ngạc là nơi nuôi lợn giỏi, có phong trào *Đàn lợn trăm cân* vào loại nhất nhì trong huyện.

Sau buổi Bác về, Hợp tác xã vận động xã viên trồng hàng dừa xung quanh chiếc ao lớn giữa làng để luôn nhớ Bác. Năm nào, công tác trồng cây cũng được chú trọng. Hầu như nhà xã viên nào cũng có một vườn cây nho nhỏ gồm táo, bưởi, hồng xiêm... Trên các con đường làng rợp bóng xoan, lim trắng, bạch đàn...

Số dừa thu hoạch được dành cho các cháu ở nhà trẻ. Các nhà trẻ ở Đông Ngạc đều là những nhà trẻ tiên tiến.

Vườn thuốc Nam do trạm xá phụ trách, tự chế biến thuốc dùng thông thường như thuốc cảm cúm, thuốc ho, thuốc đau bụng.

Ngày Bác về, cả Xã Đông Ngạc chỉ có hơn 10 cái giếng nước ăn. Đến hôm nay đã có trên 200 cái. Ba công trình vệ sinh: giếng nước, hố xí, nhà tắm đã được đưa vào từng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

gia đình. Trước kia chỉ có 15% số gia đình có nhà ngói. Đông Ngạc đã dành một số lao động làm gạch ngói để cung cấp cho xã viên. Bây giờ hầu như nhà nào cũng có gạch ngói khang trang.

Là một xã nhỏ của Huyện Từ Liêm, từ nghèo nàn lạc hậu, sau 28 năm làm theo lời Bác, Đông Ngạc trở thành xã sản xuất lúa, chăn nuôi, làm nghề thủ công giỏi. Đời sống xã viên khá, tích lũy tập thể nhiều, nhà trẻ, trường học khang trang, ngõ xóm sạch đẹp. Nhớ Bác, nhớ lời Bác căn dặn hôm nào, mỗi người dân Đông Ngạc đều muốn góp phần nhiều hơn để xây dựng quê hương, để Bác yên lòng nghỉ giấc ngàn thu.

THANH HÀ

(Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**,
Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

Kỷ niệm năm ấy

Buổi sáng đầu Xuân ấy, mưa lất phất bay. Tôi cùng các cháu đang chẻ tăm hương thì nghe có tiếng ô tô ở đầu ngõ. Vừa ngẩng đầu lên nhìn đã thấy một đoàn người đang đi vào nhà mình. Đi đầu là một Cụ già tóc bạc, dáng đi nhanh nhẹn. Ôi, Bác! Bác Hồ! Tôi kêu lên sung sướng. Lúc đó tôi 38 tuổi, làm Tổ trưởng Nông hội. Xã tôi vừa cải cách ruộng đất xong. Tôi được nghe nói nhiều về Bác nhưng mới chỉ được thấy Bác trên ảnh. Không ngờ hôm nay xã tôi lại được Bác đến thăm và điều vinh dự chẳng bao giờ tôi dám nghĩ tới là Bác lại vào nhà tôi. Tôi hồi hộp đến cuống quýt không kịp cả chào Bác nữa. Bác hỏi:

- Cô là chủ nhà này à?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nghe Bác hỏi tôi mới cố trấn tĩnh để trả lời:

- *Thưa Bác vâng, nhà cháu ạ!*
- *Cô được mấy cháu rồi?*
- *Thưa Bác, cháu được ba cháu ạ.*
- *Bận con thế, cô có học văn hóa được không?*
- *Thưa Bác, cháu đã biết đọc, biết viết.*

Bác gật đầu khen như thế là tốt, là có chí và khuyên tôi cố gắng học tập để phục vụ cho dân, cho Đảng được nhiều hơn. Bác lại hỏi tiếp:

- *Đồng bào trong xã ăn Tết có vui không?*

Tôi thưa với Bác là năm nay nhờ ơn Đảng, ơn Bác bà con nông dân được chia ruộng đất nên vui lắm.

Vừa lúc đó, chị Diêm, Bí thư Chi bộ và anh Vy, xã đội trưởng nghe tin Bác về đã chạy tới. Nghe đồng chí Bí thư Thành ủy giới thiệu hai người, Bác hỏi chị Diêm:

- *Cô là Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã, thì cô đã vào tổ đổi công chưa?*

- *Thưa Bác, cháu vào rồi ạ.*
- *Tổ có bao nhiêu người, làm ăn thế nào?*

Chị Diêm thưa với Bác về số người và cách bình công chấm điểm. Lúc này, tôi có dịp nhìn Bác kỹ hơn. Bác đó, bộ quần áo kaki bạc màu sao mà giản dị thân thương quá vậy. Bác lại quay sang hỏi tôi:

- *Cô nuôi được mấy con lợn?*
- *Thưa Bác, cháu nuôi được một con, đang chuẩn bị nuôi thêm con nữa.*

Bác gật đầu vui lòng, dặn thêm:

- *Cố gắng nuôi nhiều lợn để cải thiện cho gia đình, cung cấp thêm thực phẩm cho thành phố.*

Nhớ mãi lời dạy của Bác, ngay năm ấy và nhiều năm sau, gia đình tôi luôn dẫn đầu phong trào nuôi lợn trong

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

xã. Mặc dầu bận công tác, bận con mọn, tôi vẫn nuôi từ hai đến bốn con, bình quân bán cho nhà nước 2-3 tạ lợn hàng năm.

Sau đó, Bác còn hỏi chị Diêm:

- *Trong Xã có nghề phụ gì không?*

- *Thưa Bác, ở đây có nghề làm tằm hương, còn bên Thôn Hỏa Mục có nghề dệt áo sồi.*

- *Thế là tốt lắm, rảnh việc ruộng làm thêm nghề phụ mới dư dật được.*

Rồi Bác hỏi thêm dân ruộng rồi còn ai đói không, chi bộ có bao nhiêu đồng chí, bao nhiêu nữ. Bác lại hỏi anh Vy về phong trào dân quân du kích, Bác nhắc đề cao tinh thần cảnh giác.

Bác căn dặn các cán bộ xã có mặt tại đó:

- *Các cô các chú phải gần gũi dân, lo lắng đến đời sống của nhân dân, làm thế nào để dân có cơm no áo ấm, như thế mới là hết lòng vì Đảng, vì dân.*

Bác đi rồi tôi cứ bâng khuâng, tưởng như Bác vẫn còn đang ngồi đó, trên tấm phản mộc trải manh chiếu cũ bình dị.

Tấm phản ấy còn đây, tôi vẫn lưu giữ nó cùng với kỷ niệm chẳng bao giờ quên về Bác.

Sau này, tôi còn hai lần nữa được có dịp gặp Bác trong các Đại hội của phụ nữ Thành phố mà tôi được đi dự, nhưng buổi gặp Bác ở nhà tôi vẫn in đậm trong trí nhớ tôi hơn cả.

HOÀNG VŨ

(Ghi theo lời kể của Đỗ Thị Mùi,

Thôn Trung Kính Thượng, Xã Trung Hòa, Từ Liêm)

- Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**,

(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Khởi nguồn hạnh phúc Bác trao

Bên bờ Hồ Tây, Quảng An, trải bao năm tháng phong trần, tới nay vẫn còn nhiều đền, chùa, phủ từ thời Lý, Lê thuở trước.

Giữa cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, Quảng An tuy đã mang nhiều nét hiện đại nhưng cũng phảng phất âm hưởng cổ kính xa xưa.

Cái làng ven hồ này đã từng được ngợi ca bởi những vườn hoa cây cảnh có một không hai ở đất đô thành. Trong hương hoa trái đang khởi sắc của kinh tế vườn gắn với du lịch, người Quảng An vẫn chưa quên cảnh thôn dã bần hàn, lam lũ cách đây vài ba chục năm.

Ông Nguyễn Ngọc Bích, người Thôn Tây Hồ kể lại:

“Xưa, cả làng này chỉ có một cái giếng. Thiếu nước ăn, nhiều nhà gánh nước Hồ Tây về đổ bể đánh phèn để dùng. Đường ngõ lầy bụi, nhà ở lúp xúp, ẩm thấp lại thiếu nước sạch nên nhiều người mắc bệnh lắm, nhất là bệnh đau mắt. Chính lúc đó, Bác Hồ về thăm...”

Ông Bích đưa tôi ra thăm cái giếng ở ngay đầu ngõ nhà mình. Tấm bia nhỏ trong sân có khắc những dòng chữ sau đây: *“Ngày 29-9-1962, Bác Hồ về thăm đảng bộ và nhân dân Xã Quảng An nhân dịp tổng kết phong trào vệ sinh phòng bệnh của địa phương. Bác đã gửi tặng một số tiền tiết kiệm được để xây dựng xã điển hình về vệ sinh phòng bệnh”*.

Giếng xây xong, cả xóm được dùng. Mọi người gọi là *Giếng nước Bác Hồ*. Cả Thôn Tây Hồ không có cái giếng nào nước trong và nhiều như thế. Điều quý hơn ở

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Quảng An là từ một giếng nước, Bác Hồ đã nhân ra thành hàng chục, hàng trăm giếng. Đi liền với giếng là xây nhà tắm, hố xí - một công trình vệ sinh gia đình khép kín. Xã Quảng An bây giờ có 780 hộ, bình quân 2 hộ có 1 giếng khơi. Nhưng không phải ở đâu giếng cũng nhiều nước và mát trong như Giếng nước Bác Hồ. Đến mùa hanh khô, nhiều giếng cạn khô, hoặc còn ít nước đáy thì cũng tanh khó dùng. Quảng An lại một lần nữa bàn bạc lo chuyện nước ăn cho dân. Bà con góp tiền đặt đường ống dẫn nước về làng. Từ đường trục chính, bây giờ nhiều hộ đã nối ống đưa nước vào tận sân, tận bên giếng nhà mình. Không bao lâu nữa cả Xã Quảng An sẽ dùng nước máy. Được biết chuyện này, hẳn Bác vui lòng. Hai mươi tám năm qua, từ nguồn nước mát trong lành Bác trao, nay tiến lên dùng nước máy đâu chỉ là hạnh phúc của người Quảng An mà còn là mong muốn của chính Bác Hồ.

Về làng hôm nay, tôi còn được nghe thêm nhiều chuyện cảm động. Bác về Quảng An có lần hẹn trước, cũng có lần không. Giản dị, ân cần như người đi xa về với quê hương, Bác đến lớp mẫu giáo, ghé thăm nhà anh Chủ nhiệm Hợp tác xã giữa lúc không ai ngờ. Vì thế, chẳng giấu được Bác điều gì. Chị Nguyễn Thị Thu, Hiệu trưởng trường mẫu giáo của xã ôn lại:

“Ngày ấy, em còn nhỏ lắm, đang chơi gần Phủ Tây Hồ thì thấy mọi người reo lên: Bác Hồ! Bác Hồ! Em nhận ra Bác ngay”.

Một xã viên biểu Bác chục bông sen đẹp nhất vừa hái ở hồ lên. Bác cảm ơn chỉ nhận một bông. Lớp mẫu giáo bấy giờ do cô Vân phụ trách, còn học nhờ trong phủ. Vân lúng túng khi thấy Bác đặc biệt quan tâm đến cháu Phúc mắt toét, nhem nhếch. Bác như cố nén xúc động, xót xa khi thấy lớp luộm thuộm, tối tăm, ẩm thấp. Qua

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lớp mẫu giáo, Bác vào Xóm Quảng Khánh, đến thăm nhà anh Chủ nhiệm Đàm Viết Huấn. Hôm đó là Rằm tháng Bảy. Huấn đang cời trần, quần đùi mổ gà làm Tết. Khởi nói anh ngưng ngưng làm sao khi Cụ Chủ tịch nước bắt gặp cửa nhà bẽ bộn, luộm thuộm như thế. Ai biết được Bác đã nghĩ gì trước những cảnh mắt thấy tai nghe ở Quảng Khánh. Chỉ biết một tháng rưỡi sau, chiều 29-9-1962, Bác về thăm chính thức, Bác nói chuyện với nhân dân tại sân Đình Quảng Bá. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy lên từ đó. Cả tối khi phong trào đã khá, Bác vẫn cử cán bộ y tế về theo sát tình hình. Lần nào Bác cũng dặn phải tới thăm bé Phúc, xem khỏi đau mắt chưa.

Đâu phải Bác chỉ thương có mình bé Phúc. Nhưng rõ ràng bé Phúc là tượng trưng cho sự nghèo túng và bệnh tật của dân làng ngày đó. Cô bé ấy, bây giờ là người vợ, người mẹ thật sự hạnh phúc, có nhà xây nhà tắm, tiện nghi đầy đủ với mức sống phong lưu ở Quảng Khánh. Chị đảm đảm, tươi tắn với công việc ruộng vườn, với đôi nhân xử thế. Cặp mắt chị sáng trong, rộng mở như bao cặp mắt khác của người Quảng An, nhìn thẳng vào cuộc đời, nuôi lòng ân nghĩa.

Còn Nguyễn Thị Thu, nhờ khắc sâu hình ảnh Bác Hồ tới thăm lớp mẫu giáo năm ấy, lớn lên Thu đã đến với các em bằng ngọn lửa trái tim mình. Hơn 20 năm lăn lộn trong việc nuôi dạy những mầm non tương lai, Thu đã trở thành Hiệu trưởng. Tròn một tiểu đội 12 cô gái Quảng An ngày nay chăm sóc gần 200 cháu trong 7 lớp ở khắp các xóm. Vài năm lại đây do xóa bao cấp, xã chẳng còn kinh phí hỗ trợ cho ngành mẫu giáo, vậy mà 95% các cháu trong độ tuổi vẫn đến lớp đều đặn. Chỉ riêng điều này thôi đã thấy chất lượng của một trường tiên tiến, một tổ lao động XHCN nhiều năm liền do Thu phụ trách.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cuối năm ngoái, cùng lúc bà con trong xã đặt đường nước thì trường mẫu giáo cũng khởi công xây dựng mới. Trường mẫu giáo mới hai tầng đủ tiện nghi sẽ tiếp nhận 200 cháu vào năm học tới. Ngôi trường này cùng một số công trình khác của xã đều được xây quanh khu vực Đình Quảng Bá - nơi 28 năm trước đón Bác về thăm.

Thưa Bác, từ trường mẫu giáo Mầm Non này, sớm sớm chiều chiều sẽ líu lo tiếng hát *Em mơ gặp Bác Hồ* của các cháu, trong đó có con em của cô giáo Thu, con em của cô Đỗ Thị Phúc - cô bé mắt toét ngày nào Bác nặng lòng xót thương.

Chỉ khác một điều là các cháu bây giờ lành lặn, tươi ngoan, hạnh phúc hơn nhiều lần cha mẹ, bởi nguồn hạnh phúc Bác trao.

ĐỨC LỆ

Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**
(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

Bác với làng gạo Tám

Mấy năm nay, Mễ Trì được mùa liên tiếp, nhân dân rất phấn khởi. Nhiều người vẫn thường ôn lại câu chuyện cũ: chuyện Bác về thăm.

Hôm đó là ngày 12-1-1958, đại biểu các xã ngoại thành họp sơ kết công tác chống hạn tại đình Thôn Mễ Trì Hạ, vì Xã Mễ Trì đang dần dần thành phố về phong trào này.

Khoảng quá trưa, đại diện Mễ Trì đang báo cáo kinh nghiệm thì Bác đến. Bác mặc bộ quần áo ka ki đã bạc màu, đi dép cao su đen, nhanh nhẹn bước vào trong đình. Mọi người ào đứng dậy toan chạy đến gần Bác, thì

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác đã vẫy tay ra hiệu cho ngồi xuống và giữ trật tự. Bằng một giọng ấm áp, Bác hỏi:

- *Chú nào đại diện cho xã ở đây?*

Đồng chí Nguyễn Thanh Lương đứng gần đó vội thưa:

- *Dạ thưa Bác, cháu ạ!*

Bác nắm tay Lương hỏi tiếp:

- *Chú làm gì?*

- *Thưa Bác, cháu là Phó Bí thư Chi bộ, phụ trách Nông hội ạ!*

- *Chú bao nhiêu tuổi rồi?*

- *Thưa Bác, cháu 19 tuổi ạ.*

Bác âu yếm cười:

- *Mười chín tuổi, trẻ quá!*

Được Bác khen, Lương lúng túng cứ đứng ngây bên Bác, nghe Bác nói chuyện với Hội nghị:

- *Thưa các cụ, các đồng chí, thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi gửi lời thăm hỏi đến đồng bào nông dân ngoại thành đang cố gắng chống hạn. Hôm nay tôi đến thăm Xã Mỹ Trì vì được báo cáo đồng bào xã này đã có công chống hạn, vì chi bộ, chi đoàn, nông hội, phụ nữ, các chiến sỹ thi đua, các lão nông đã cố gắng.*

Xã Mỹ Trì làm được tốt, các xã khác chưa làm được vậy. Vì sao? Sau khi nói về lực lượng của nông dân ngoại thành đông đảo, có truyền thống chống Pháp, lại có nông cốt mạnh mẽ, nhưng việc chống hạn chưa tốt vì còn có tư tưởng sai lệch. Phải chống hạn ngay trong tư tưởng. Đó là vì thiếu quyết tâm, thiếu đoàn kết, thiếu tư tưởng lâu dài. Thấy hạn thì bỏ ruộng đi buôn. Vậy thử hỏi có tiền mà không có gạo thì có ăn được tiền không? Nếu ai cũng bỏ ruộng đi buôn cả thì dù có ngồi trên đống vàng cũng không có gì mà ăn... Nhân dân ta phải bám lấy ruộng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

là chính. Nông nghiệp là chính. Phải thấy xa, đừng chỉ nhìn lợi trước mắt mà quên lợi sau.

Một tư tưởng sai lầm nữa là cầu trời, cầu đảo. Khi ta làm cách mạng thì trời làm hay người làm?... Trời làm hạn là xấu, ta phải chống lại. Ta phải chống hạn chứ không phải cầu trời. Nếu chỉ cầu trời thì ngày nay không có nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...

Bác hứa: Đảng và Chính phủ sẽ khen thưởng những đơn vị và cá nhân nào chống hạn tốt; sẽ thưởng cờ, thưởng huy hiệu, thưởng huân chương. Cuối cùng là một phần thưởng đặc biệt, đó là đồng bào tự thưởng cho đồng bào, vì chống hạn được tốt thì đủ ăn, đủ mặc, ấm no.

Bây giờ đổ giọt mồ hôi

Sau này gạo trắng đầy nôi cơm thơm.

Cuối cùng Bác nhắc:

- Đồng bào hãy giữ tiếng cho ngoại thành của Thủ đô, ngoại thành cũng là Thủ đô, mà thủ là đầu, phải đi đầu, phải kiểu mẫu chống hạn thắng lợi.

Bác trao cho Xã Mễ Trì 3 chiếc huy hiệu của Bác để tặng cho ai có thành tích xuất sắc nhất trong chống hạn.

Sau đó, Bác đi thăm một số giếng nước mới đào ở xứ đồng Cửa Miếu. Đứng bên miệng một giếng, Bác hỏi Lương:

- Giếng này các chú đào bao lâu?

- Thưa Bác, chúng cháu đào một tuần ạ!

- Lực lượng nào đào?

- Thưa Bác, chủ yếu là thanh niên, cả học sinh và trung niên ạ.

- Các chú đào được bao giếng to như thế này rồi?

- Thưa Bác mới được chín chiếc ạ.

Bác khen tốt. Trước khi ra về còn nhắc lại phải tiếp tục chống hạn tốt. Làm tốt sẽ có thưởng nữa!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ngay sau khi Bác về thăm, Nông hộ xã đã trao tặng huy hiệu của Bác cho các ông Nguyễn Văn Tú, Nguyễn Văn Chi và bà Lê Thị Tương.

Làm theo lời Bác, ngay vụ mùa năm đó, nhân dân Mễ Trì đã ra sức làm thủy lợi để từng bước chuyển vụ chiêm xuân thành vụ sản xuất chính, đưa toàn bộ diện tích thành ruộng hai vụ lúa. Mễ Trì cũng là nơi cấy giống mới đầu tiên đạt năng suất cao nhất Huyện Từ Liêm. Kết thúc vụ mùa 1959, xã đã phấn khởi đến nhận Huân chương lao động hạng Ba của Chính phủ tặng về thành tích sản xuất nông nghiệp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Mễ Trì không những anh dũng trong chiến đấu, quật tan xác một máy bay F4 bằng tay súng dân quân, mà cả hai hợp tác xã Mễ Trì Thượng, Mễ Trì Hạ đều vượt cửa ải năm tấn một hécta trong nông nghiệp.

Ngày nay, nhờ hệ thống mương máng hoàn chỉnh hơn một nghìn mẫu lúa của cả xã đã cấy hai vụ ăn chắc với năng suất thường 7 - 8 tấn 1 hécta. Mở rộng vụ đông với cây khoai tây, ngô đã chiếm 30% diện tích, đồng thời phát triển ngành nghề phụ như làm bún, làm cốm, đóng gạch nên thu nhập của nông dân ngày càng khá hơn, nhất là từ khi thực hiện khoán 10. Bộ mặt nông thôn đã thay đổi rất nhiều, đời sống khác xa ngày Bác đến.

Ba mươi hai năm qua, nhưng kỷ niệm về Bác Hồ vẫn còn tươi rói trong lòng dân.

ĐỖ THỈNH

(Theo Nguyễn Thanh Lương, Lê Thanh Phong)

- Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**,

(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ý Bác, lòng dân

Bát Tràng quê gốc là một làng cổ ven đô, có bề dày hơn 500 năm lịch sử. Đó là mảnh đất đã sinh ra nhiều bậc khoa bảng cũng như những người thợ gốm tài hoa có sắc thái riêng qua nhiều thế kỷ. Những sản phẩm khéo tay của người dân Bát Tràng được người tiêu dùng ưa chuộng ở khắp nơi, cả trong và ngoài nước.

Bác Hồ đã về thăm Làng Bát Tràng ngày 18-2-1959.

Lúc ấy, cơ sở của tập đoàn Gốm Minh Châu chứa đầy các mặt hàng mộc, anh em thợ đang làm việc mải miết. Bác chăm chú theo dõi chị Định đưa bút vờn hoa trên bát. Người đón chiếc bút vẽ, vừa vẽ thử vừa nói:

- *Trước đây, Bác đã làm nghề này ở mấy nơi...*

Mọi người như ngơ ngàng, ngắm Bác như người thầy đang truyền nghề cho lớp trẻ.

Anh Vinh, anh Vân đang ngồi tiện bát. Bác hỏi:

- *Chú tiện ngày được bao nhiêu?*

- *Thưa Bác, ba trăm chiếc ạ!*

Bác cười, bảo:

- *Còn ít lắm, cố gắng làm nhiều hơn, năm trăm, sáu trăm rồi bảy trăm một ngày. Đừng để nhân dân ta thiếu bát ăn.*

Nói chuyện với bà con xã viên. Người dạy :

- *... Phải quan tâm gìn giữ và phát huy truyền thống nghề nghiệp, nay làm hàng sành sứ dân dùng, còn phải làm cả hàng sành sứ mỹ nghệ xuất khẩu nữa...*

Bác thăm xóm mới, một xóm mới thành lập sau khi dời làng để làm công trình thủy nông Bắc-Hưng-Hải. Nhìn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

những dãy nhà mới làm theo quy hoạch chưa đồ sộ nhưng gọn gàng, Bác nói với bà con:

- Nhà nước đào mương là nhằm làm cho cả vùng lớn có nước tưới ruộng, làm cho nông nghiệp phát triển, làm ra nhiều thóc gạo, đảm bảo lương thực cho dân. Khu nhà làm quy củ nhưng đường còn hẹp... Làng Bát Tràng mới phải làm sao trở thành một trong những làng kiểu mẫu ở nước Việt Nam mới, nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ý Bác là lòng dân. Vâng lời Bác, ba mươi năm qua, Bát Tràng đã đổi mới nhiều mặt. Trong những ngày chống Mỹ cũng như khi đất nước hòa bình, người làng gồm luôn thiết tha với nghề nghiệp ông cha. Ngoài hàng dân dụng, Bát Tràng đã mở rộng làm hàng sứ mỹ nghệ xuất khẩu.

Ngày nay, tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển nhanh đã trở thành điều thách thức đối với các nghề thủ công truyền thống. Người thợ gốm Bát Tràng luôn ý thức được vấn đề này. Hàng gốm Bát Tràng xuất khẩu đã chú ý khai thác thế mạnh của mình, đó là các mẫu mã, dáng tạo hình, màu men cổ. Đồng thời không ngừng sáng tạo các sản phẩm mới mang tính thẩm mỹ cao, có giá trị kinh tế để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

Nghề gốm Bát Tràng từ ngày có vinh dự được Bác về thăm đã phát triển không ngừng. Trong xã, ngày nay có xí nghiệp gốm quốc doanh, một trung tâm dịch vụ, 5 hợp tác xã thủ công, một sở cơ sở của bộ đội làm kinh tế và 800 bầu lò hộp trong các gia đình.

Thu nhập của dân tăng, đời sống cải thiện, Bát Tràng sinh hoạt chẳng kém gì các phố phường là mấy. Cũng nhà tầng, ti vi, xe máy; cũng tử ly, sa lông đệm mút. Ô tô từ khắp miền đất nước về giao dịch học nghề, lấy

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hàng, trao đổi kinh nghiệm. Đã có những hợp đồng ký kết với nước ngoài...

Làng Bát Tràng mới đang trở thành hiện thực theo lời Bác.

ĐỖ VĂN THỊNH

(Huyện ủy Gia Lâm)

Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**,
(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990)

Sóc Sơn vẫn nhớ

Sau khi Huyện Đa Phúc (tên cũ của Sóc Sơn) giành chính quyền chưa đầy tuần lễ, vào một sáng ngày cuối tháng Tám, có một chiếc ô tô đen từ Thái Nguyên xuống đã dừng lại trước cổng huyện. Một cán bộ Việt Minh bước ra tìm gặp chị Chủ tịch ủy ban khởi nghĩa và yêu cầu chị dẫn đường đưa xe chở một đồng chí cao cấp qua địa phận của huyện để về Hà Nội. Đó là một Cụ già có đôi mắt sáng, da sạm phong sương, tóc điểm bạc. Cụ mặc áo chàm, chiếc túi vải để trên lòng.

Chị Thái Bảo - Chủ tịch ủy ban khởi nghĩa Đa Phúc - đã hoàn thành nhiệm vụ, nhưng vẫn không rõ ông cụ là ai. Cho đến ngày độc lập 2-9, về Ba Đình nghe Cụ Hồ đọc ***Tuyên ngôn độc lập***, chị mới nhận ra Cụ Hồ chính là Ông cụ ngồi trên ô tô chị đưa hôm nào. Đó là kỷ niệm đầu tiên của Bác Hồ với Sóc Sơn.

Mười tám năm sau, nhân dân Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường lại có hạnh phúc bất ngờ được gặp Bác. Hôm đó là ngày 2-3-1963. Bác đi dự mít tinh ở Tỉnh Vĩnh Phú về. Xe đến địa phận Phú Cường, thấy bà con nông dân

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đang gánh nước chông hạn. Bác bảo xe dừng lại, bước xuống thân mật:

- *Chào bà con, bà con gánh nước tưới gì vậy?*

- *Chào Cụ, chúng tôi gánh nước tưới ngô, thầu dầu và khoai lang Cụ ạ.*

- *Gánh vất vả thế này, mỗi ngày bà con tưới được mấy sào?*

Vẫn cụ lão nông có tên là Ti Vị ấy tiếp chuyện Bác:

- *Thưa cụ, cố lắm mỗi người cũng chỉ được một sào.*

- *Trời hạn thế này, bà con ta có đủ ăn không hả cụ?*

- *Cũng gọi là tạm đủ, vùng chúng tôi ít lúa nhưng nhiều khoai, có thiếu cũng không ai bị đói như thời còn thằng Tây, thằng Nhật.*

Đang gánh nước bà con thấy ông cụ râu tóc bạc phơ, ăn mặc giản dị, nom hiền từ như ông tiên trong cổ tích, ân cần thăm hỏi chuyện làm ăn, chuyện đời sống thì không ai bảo ai, đều dừng lại nghe Cụ nói chuyện. Thấy có nhiều người đau mắt, Cụ khuyên bà con men đào giếng lấy nước sạch mà dùng. Từ xa, có một bọn trẻ chăn trâu đang chạy lại, Cụ hỏi:

- *Các cháu ở đây có được đi học cả không?*

Bà sư Trầm từ tốn đáp:

- *Chúng nó được đi học cả, đứa nào cũng ngoan Cụ ạ.*

Khi Cụ chào từ biệt bà con lên xe đi tiếp thì bật lên tiếng reo ngạc nhiên, sung sướng của bọn trẻ vừa chạy tới làm bà con sững sờ:

- *Bác Hồ, Bác Hồ đấy!*

Lúc này, mọi người mới ớ ra, nhớ lại khuôn mặt ông cụ:

- *Thôi chết, đúng rồi, đúng là Bác Hồ rồi!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Niềm tiếc nuối vì không nhận ra Bác ngay và nỗi vui hạnh phúc vừa được nói chuyện với Bác Hồ cứ râm ran mãi trên đồng Thụy Hương...

Vào những năm giặc Mỹ leo thang đánh phá Miền Bắc, Sóc Sơn còn được thêm hai lần đón Bác. Đơn vị được vinh dự ấy là Đoàn Sao đỏ Bộ đội Phòng không - Không quân tại Sân bay Nội Bài.

Một lần vào đầu Xuân Đinh Mùi. Bác đến chúc Tết và mang quà cho bộ đội. Khi chia quà, Bác nói vui:

- *Các cháu gái không hút thuốc lá thì ăn kẹo.*

Người dặn dò:

- *Phải luôn luôn ra sức rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật và tư tưởng. Bám lấy thắt lưng địch mà đánh. Đánh như những chiến sỹ đặc công.*

Mong Một Tết Kỷ Dậu (1969), Bác lại đến thăm chiến sỹ lái. Bác chúc Tết, giọng nói ấm áp, vang khoẻ rồi tươi cười hỏi:

- *Ở đây hôm nay có mấy đồng chí là anh hùng? Đồng chí nào bắn rơi nhiều máy bay Mỹ nhất?*

- *Thưa Bác, đồng chí Nguyễn Văn Cốc ạ!*

- *Chú Cốc đâu, lại đây với Bác.*

Một thanh niên vẻ mặt hiền hậu, vóc người to đậm ngực lấp lánh những tám huân chương và huy hiệu Bác Hồ, xúc động tiến lên:

- *Thưa Bác, cháu đây ạ!*

Bác cầm tay người chiến sỹ không quân:

- *Chú bắn được mấy máy bay Mỹ?*

- *Thưa Bác, chín chiếc ạ.*

- *Chú được thưởng mấy huy hiệu của Bác?*

- *Thưa... chín chiếc ạ.*

Bác nói vui:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Năm nay là năm Dậu, năm con gà, theo tiếng Pháp “coq” (cốc) là con gà. Năm mới, Bác mong không quân ta có thêm nhiều Cốc hơn nữa...

Đó là mùa Xuân cuối cùng và cũng là lần cuối cùng vùng đất Sóc Sơn được in dấu chân Người.

NGUYỄN MAI

Trích *Bác Hồ với Nông dân Hà Nội*
(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

Bác Hồ với “Tết trồng cây”

Lúc sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm đến công tác trồng cây. Bác đã viết bài kêu gọi *Nông dân phải tích cực tham gia trồng cây*. Để thực hiện chủ trương đó, mùa Xuân năm 1960, Bác đã phát động “Tết trồng cây”, Người nói:

Mùa Xuân là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân.

Người dạy rằng: “Việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều” và “đây là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng, mà tất cả mọi người từ các cụ phụ lão đến các cháu nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia”.

Không chỉ viết bài kêu gọi và phát động phong trào, Bác Hồ còn thể hiện bằng những hành động rất mẫu mực; ngay từ mùa Xuân năm 1960, Bác đã tham gia trồng cây với nhân dân Thủ đô ở Công viên Thống Nhất, (nay là Công viên Lenin) sau đó, cứ mùa Xuân tới, Bác lại tham gia trồng cây. Khi Bác đã tuổi già, sức đã yếu - dù sắp đi xa Bác vẫn đi trồng cây và Người còn dạy rằng:

BÁC HỔ VỚI HÀ NỘI

Vì lợi ích mười năm phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm phải trồng người

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay từ mùa Xuân 1960, *Tết trồng cây* được phát động ở khắp mọi miền của đất nước. Phong trào đã lớn mạnh ở cả khu vực lâm trường quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan hành chính sự nghiệp, và các hộ gia đình: nông dân, công nhân viên chức, đã có cả bề sâu và bề rộng. Theo số liệu thống kê (chưa thật đầy đủ) 30 năm qua, Thủ đô ta đã trồng được 12.000 héc-ta rừng tập trung, 52 triệu cây phân tán và hàng chục triệu cây ăn quả, cây làm dược liệu. Riêng năm 1989, đã trồng được 2472 héc-ta rừng tập trung, 63 triệu cây phân tán, gần 10 triệu cây ăn quả, cây làm dược liệu.

Cây trồng được phát triển cả trên 3 tuyến, trồng cây phòng hộ, phủ xanh đồi trọc, đất trống và trồng cây phân tán trong đất vườn của gia đình nông dân, công nhân viên chức.

Nhiều rừng cây trồng tập trung, cây trồng phân tán, cây ăn quả, cây làm thuốc đã đem lại lợi ích thiết thực. Nhìn chung cho thấy: đẹp về cảnh quan, phòng hộ cho xóm làng, đồng ruộng; cải tạo môi trường sống; đáp ứng được nhu cầu về gỗ, củi và hoa quả cho đời sống của nhân dân.

Báo Nhân dân ngày 30-5-1959

ĐỖ ĐÌNH BẢNG

(Hội Nông dân Thành phố Hà Nội)

Trích **Bác Hồ với Nông dân Hà Nội**,

(Hội Nông dân - Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1990).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THỦ ĐÔ

Thư gửi các chiến sỹ cảm tử quân Thủ đô

Cùng các chiến sỹ yêu quý Trung đoàn Thủ đô.

Các em ăn Tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến các em cho nên cũng không ai nỡ ăn Tết. Còn 90 phần trăm đồng bào ở hậu phương cũng giảm bớt 90 phần trăm mâm cỗ tiệc tùng, ai cũng tiết kiệm để dự bị công cuộc trường kỳ kháng chiến.

Các em là đội quyết tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau.

Chỉ kiên quyết dũng cảm, các em đã sẵn có, đây tôi chỉ nhắc lại một vài điều mà các em phải nhớ luôn luôn:

1. Phải hết sức khôn khéo, nhanh chóng, bí mật; phải biết cách hóa chỉnh vì linh.

2. Phải rút kinh nghiệm hàng ngày hàng giờ. Phải đề phòng Việt gian trình thám.

3. Phải hết sức cẩn thận; phải luôn luôn có sáng kiến để lợi dụng thời cơ.

4. Tuyệt đối đoàn kết.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Các em hãy hái tiến lên, lòng Già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi các em lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 27 tháng Giêng năm 1947

HỒ CHÍ MINH

(Trích Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân - NXB Quân đội nhân dân, 1975).

Thư gửi đoàn 29 (Trung đoàn Thủ đô)

Bác nhận được thư các chú báo cáo thắng trận ngày 8 tháng Giêng năm 1948 và các chiến lợi phẩm các chú biếu Bác cảm ơn.

Các chú cần phải nghiên cứu ưu điểm và khuyết điểm trong trận đó và những trận bại hoặc thắng các nơi khác để rút kinh nghiệm, để học tập thêm.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng, đề phòng cẩn thận. Bất kỳ ở đâu, ta phải liên lạc mật thiết với dân, phải làm cho dân mến, dân tin.

Bác mong toàn thể cán bộ chiến sỹ đoàn 29 cố gắng để đoạt giải thưởng đầu trong cuộc luyện quân đội lập chiến công.

Các chú có dám hứa với Bác như thế không?

Bác chờ báo cáo thắng trận của các chú, để khen ngợi thêm các chú.

Chào thân ái và quyết thắng.

Tháng Hai năm 1948

HỒ CHÍ MINH

(Trích Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân - NXB Quân đội nhân dân, 1975).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thư gửi đội du kích Thủ đô

Tôi rất vui lòng được ủy ban hành chính kháng chiến Hà Nội báo cáo rằng: để thực hiện lời thách thi đua yêu nước với các đội du kích Sài Gòn - Chợ Lớn, Huế, Hải Phòng, v.v... đêm 4 tháng 11 năm 1948, du kích Thủ đô đã hăng hái tấn công vào Hà Nội và đã thu được thành tích khá.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi đội du kích Thủ đô và những đồng bào đã giúp sức vào cuộc tấn công Hà Nội.

Hà Nội là quả tim quân sự, chính trị và kinh tế của địch. Du kích và Vệ quốc quân cần phải thường khuấy rối quả tim của địch cho đến ngày ta tổng phản công.

Du kích Thủ đô đã oanh liệt lập công đầu, tôi chắc rằng từ đây du kích Thủ đô sẽ lập công nhiều hơn nữa, to hơn nữa.

Đồng thời, du kích Sài Gòn - Chợ Lớn, Huế, Hải Phòng, v.v... chắc sẽ cố gắng thi đua, không chịu kém du kích Thủ đô. Vậy tôi khuyên các đội du kích đều gắng sức. Chính phủ đang chuẩn bị một giải thưởng đặc biệt cho đội du kích nào lập được chiến công to nhất.

Anh em hăng hái tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng!

Tháng Hai năm 1949

HỒ CHÍ MINH

(Trích Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân - NXB Quân đội nhân dân, 1975).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Lời căn dặn các đơn vị bộ đội vào thành

Suốt tám năm kháng chiến, các chú đã làm kiểu mẫu anh dũng, do đó mà chúng ta đã thắng lợi. Nay chúng ta về thành thị, các chú cũng phải làm kiểu mẫu đúng đắn, để giành lấy thắng lợi trong hòa bình.

Ở thành thị, tình hình phức tạp, có nhiều quyến rũ làm cho con người dễ mê muội, hủ hóa, trụy lạc. Để tránh những cạm bẫy nguy hiểm ấy, để làm tròn nhiệm vụ cao quý của Quân đội nhân dân, toàn thể cán bộ và chiến sỹ ta phải ghi nhớ và làm đúng những lời Bác dặn như sau:

- Chớ tự kiêu, tự mãn.*
- Chớ rượu chè, cờ bạc, trai gái, hút thuốc phiện.*
- Chớ để lộ bí mật.*
- Chớ xa xỉ, tham ô, lãng phí.*
- Phải kính trọng nhân dân, giúp đỡ nhân dân, đoàn kết với nhân dân.*
- Phải khiêm tốn, nghiêm chỉnh.*
- Phải giữ gìn tính chất trong sạch, chất phác của người chiến sỹ cách mạng.*
- Phải thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính.*
- Phải làm đúng mười điều kỷ luật.*
- Phải luôn luôn cảnh giác, và phải thực hiện tự phê bình và phê bình để tiến bộ không ngừng.*

Bác mong các chú tiến bộ và chúc các chú mạnh khỏe.

Tháng Hai năm 1949

HỒ CHÍ MINH

(Trích Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân - NXB Quân đội nhân dân, 1975).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thư khen các chiến sỹ và cán bộ của các đơn vị tiếp quản Thủ đô

Thân gửi các chiến sỹ và cán bộ,

Trước ngày các chú vâng lệnh về Thủ đô Bác dặn dò các chú việc gì phải làm, điều gì nên tránh.

Khi vào tiếp quản Thủ đô, các chú đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ như lời dặn: cùng anh em công an và nhân dân giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ tính mệnh, tài sản của đồng bào và ngoại kiều, v.v...

Vậy Bác vui lòng khen ngợi các chú, đồng thời Bác lại dặn các chú:

- Chớ vì có thành tích mà chủ quan.*
- Phải luôn luôn cảnh giác, và giữ gìn kỷ luật chặt chẽ.*
- Phải luôn luôn thi đua học tập và công tác, mở rộng tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi, để làm cho bộ đội ta càng thêm hùng mạnh, chính quyền ta càng thêm vững chắc.*

Bác hôn các chú.

Ngày 11 tháng Mười một năm 1954

HỒ CHÍ MINH

**(Trích Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang
nhân dân - NXB Quân đội nhân dân, 1975).**

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác dặn dò: “Dù có B52 , B57 hay “Bê” gì đi nữa, ta cũng đánh”

Ngày 25 tháng Sáu năm 1965, quân và dân Thủ đô lập chiến công đầu tiên: Bắt rơi một máy bay F4. Sau đó ít ngày, Bác đến thăm Đại đội 1 bảo vệ Thủ đô - đơn vị đã lập chiến công ở chiến trường Miền Tây và bảo vệ Cầu Hàm Rồng.

Tới đơn vị, Bác nhanh nhẹn bước vào hầm pháo. Bác hỏi thăm từng người và cầm lấy chiếc mũ sắt từ tay đồng chí khẩu đội trưởng. Bác sửa quai mũ rồi đưa lên đầu đội thử và nói:

- Chiếc mũ này đội để chiến đấu rất tốt.

Bỗng Bác hỏi:

- Ở đây chú nào bắn rơi máy bay Mỹ?

- Thưa Bác, chúng cháu đều bắn rơi và là thành tích của tập thể ạ!

Bác gật đầu:

- Đúng! Không phải mình chú bắn mà còn nhiều đơn vị bạn và nhân dân cùng bắn.

Đi qua một khẩu đội khác, thấy hầm pháo có nước, Bác nhắc đơn vị phải lo tát nước và chú ý nguy trang. Khi Bác quay ra trận địa thì bộ đội đã tập trung đầy đủ đang chờ Bác. Với giọng nói ấm áp, Bác vui vẻ nói:

- Hôm nay Bác đến thăm các chú, thấy chú nào cũng mạnh khỏe, hăng hái, Bác rất phấn khởi. Sau đây, Bác dặn các chú vài điều tóm tắt. Giặc Mỹ leo thang ở Miền

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác, còn ở Miền Nam chúng đang tăng thêm quân, thêm súng. - Bác dừng lại và hỏi: - Có chú nào sợ không?

Bộ đội cùng trả lời:

- Không sợ ạ!

Bác nói tiếp:

- Đúng! Nó đưa thêm chừng nào, ta diệt thù chừng đó. Phải nhận định rằng: Dù đế quốc Mỹ có lắm súng nhiều tiền, dù chúng có B52, B57 hay “Bê” gì đi nữa, ta cũng đánh!

Từng lời nói của Bác thấm sâu vào lòng mọi người. Hàng trăm con mắt cứ sáng lên, chăm chú nhìn chòm râu, mái tóc bạc phơ của Bác, Bác dừng lại và hỏi:

- Các chú có quyết tâm không?

Bộ đội hô to:

- Quyết tâm! Quyết tâm! Quyết tâm!

Bác liền đưa tay lên, chìa ra từng ngón, vừa nói vừa nhấn mạnh từng điểm:

- Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược phải thể hiện ở tinh thần dũng cảm và đánh thắng liên tục, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn. Đã có quyết tâm thì phải đánh giỏi, đánh tiêu diệt. Quyết tâm của con người phải truyền qua súng, phải biến quyết tâm ấy vào việc rèn luyện kỹ thuật giỏi để bắn rơi tại chỗ nhiều máy bay địch và tiết kiệm đạn...

Đơn vị được Bác đến thăm hôm đó, sau này được Quốc hội, Chính phủ tuyên dương Đơn vị anh hùng, là một trong những đơn vị anh dũng đã bắn rơi tại chỗ chiếc RA5C của giặc Mỹ trên đường Phố Lê Trực, Hà Nội ngày 19 tháng Năm năm 1967, lập công mừng thọ Bác 77 tuổi.

(Theo **Bác của chúng ta** - NXB Quân đội Nhân dân).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thư khen đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô Hà Nội

Hà Nội, ngày 7 tháng Năm năm 1967

*Thân ái gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô Hà Nội,
Từ ngày 25 tháng Tư đến nay, quân và dân Hà Nội
liên tiếp đánh thắng vẻ vang, trừng trị đích đáng bước
leo thang mới của giặc Mỹ.*

*Ngày 5 tháng Năm, Hà Nội đã đánh giỏi, thắng lớn
bắn rơi tám máy bay Mỹ, diệt và bắt sống nhiều giặc Mỹ
lái máy bay.*

*Quân và dân Hà Nội đã đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu
dũng cảm, bảo vệ trị an tốt và tiến bộ trong công tác
phòng không nhân dân.*

*Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính
phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội và cán bộ Thủ đô ta.*

*Giặc Mỹ đã thua to nhưng chúng còn nhiều âm mưu
xảo quyệt. Quân và dân Hà Nội chớ vì những thắng lợi
mà chủ quan thỏa mãn. Hãy luôn luôn nâng cao cảnh
giác, chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, làm tốt công tác
phòng không nhân dân, lập nhiều thành tích to lớn hơn
nữa để xứng đáng là Thủ đô anh hùng.*

Chào thân ái và quyết thắng.

BÁC HỒ

(Theo Báo Nhân dân, ngày 8-5-1967).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Thư khen chiến sỹ các lực lượng vũ trang,
đồng bào và cán bộ Hà Nội
trong bốn ngày bắn rơi 30 máy bay Mỹ*

Ngày 27 tháng Mười năm 1967

Thân ái gửi chiến sỹ các lực lượng vũ trang, đồng bào và cán bộ Hà Nội.

Bác rất vui lòng khen ngợi chiến sỹ các lực lượng vũ trang, đồng bào và cán bộ Hà Nội đã liên tiếp chiến thắng vẻ vang, trong bốn ngày bắn rơi 30 máy bay Mỹ, bắt sống nhiều giặc Mỹ lái máy bay.

Một lần nữa giặc Mỹ lại liều lĩnh đánh phá Thủ đô thân yêu của chúng ta. Chúng đã bị quân và dân Hà Nội anh hùng trừng trị đích đáng.

Trong cơn khốn quẫn, giặc Mỹ giở mọi thủ đoạn tàn bạo hòng gỡ thế bí. Nhưng chúng càng gây thêm tội ác thì quân và dân ta càng căm thù, càng quyết tâm đánh thắng chúng.

Quân và dân Hà Nội hãy luôn luôn cảnh giác, đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm, bền bỉ, mưu trí, làm tốt công tác phòng không nhân dân hơn nữa, cùng với quân và dân cả nước anh dũng tiến lên, quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chào thân ái và quyết thắng.

BÁC HỒ

(Theo Báo Nhân dân, ngày 28-10-1967).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI CÁC CỤ PHỤ LÃO HÀ NỘI

Thư gửi các vị phụ lão

Thưa các Cụ,

Đây tôi lấy danh nghĩa là một người già, mà nói chuyện với các Cụ. Tục ngữ có câu “Lão lai tài tận”, thường các Cụ phụ lão ta cũng tin như vậy. Gặp việc gì, các Cụ đều nói: “Lão già an chi (người già nên ở yên) - mình tuổi hạc ngày cao, không bay nhảy gì nữa. Việc đời để cho con cháu bày trể làm. Chúng ta đã gần đất xa trời rồi, không cần hoạt động nữa”.

Tôi không tán thành ý kiến đó. Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không. Nước ta có những người như Lý Thường Kiệt, càng già càng quắc thước, càng già càng anh hùng.

Hiện nay, nước ta mới tranh quyền độc lập tự do, nhưng còn phải qua nhiều khó khăn, để củng cố quyền tự do độc lập đó. Vậy nên nhân dân ta, bất kỳ già trẻ, đều phải ra sức gánh một vai.

Con cháu ta, thanh niên thì gánh việc nặng, chúng ta già cả, không làm được công việc nặng nề, thì khua gậy đi trước, để khuyến khích bọn thanh niên và san sẻ những kinh nghiệm của chúng ta cho họ. Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải có tinh thần đoàn kết trước để làm gương cho con cháu ta theo. Vậy tôi mong các vị phụ lão ở Hà Thành ra xung phong tổ chức hội “Phụ lão cứu quốc” để cho các phụ lão cả nước bắt chước và để hùn sức giữ gìn nền độc lập của nước nhà.

Ngày 20 tháng Chín năm 1945

HỒ CHÍ MINH

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch,
t.1, tr.25, NXB Sự thật 1958.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI PHỤ NỮ HÀ NỘI

Từ kỷ niệm tuổi thơ

Cách mạng tháng Tám thành công tôi mới là cô bé 12 tuổi và đang học trường nữ học Trưng Vương. Một buổi sáng mùa Thu hơi lạnh, tôi đến sớm hơn mọi ngày. Đang đứng chơi tha thần bên một gốc cây, bỗng một chiếc xe zip rē quật vào sân trường, từ từ đến gần chỗ tôi đứng. Xe chưa đỗ hẳn tôi đã nhận ra người ngồi trong xe. Thế là tôi nhảy lên, reo to:

- *Bác Hồ, Bác Hồ!*

Tôi lao tới sát cửa xe và ra sức kéo mạnh cánh cửa. Bác Hồ nhanh nhẹn bước xuống giờ hai tay đón tôi. Tôi sà ngay vào lòng Bác, ríu rít gọi mãi:

- *Bác ơi! Bác ơi!*

Lúc đó các bạn và các thầy cô giáo từ mọi phía cũng chạy ồa tới đón Bác.

Trống vào học, chúng tôi phải về chỗ xếp hàng và chào cờ. Chưa hôm nào chúng tôi hát ***Quốc ca*** to và hay như hôm ấy. Bác Hồ cũng đứng trang nghiêm cùng các thầy cô chào lá cờ Tổ quốc.

Chào cờ xong, chúng tôi được nghe Bác Hồ nói chuyện, dặn dò. Rồi tôi về lớp, lòng náo nức bao điều muốn nói: Giờ học đầu tiên của lớp tôi hôm ấy là giờ tiếng Anh. Cô giáo gọi tôi đọc bài. Đúng lúc ấy Bác Hồ cùng cô Hiệu trưởng đi vào lớp tôi. Thế là niềm mong

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

mỗi của tôi từ lúc trở về lớp tới giờ phút này đã trở thành hiện thực. Bác Hồ hiện lên trong lớp rục rờ hơn cả những ông tiên trong truyện cổ tích. Cả lớp tôi đứng bật dậy vỗ tay rầm rập chào Bác. Bác khoát tay cho cả lớp ngồi xuống, còn tôi được tiếp tục đọc bài. Đây là một bài tập ghép vần tiếng Anh. Mọi khi tôi vẫn đọc trôi chảy thế mà hôm ấy giọng tôi khác hẳn. Niềm vui lớn đến với tôi bất ngờ quá khiến tôi trở nên lúng túng, phát âm sai nhiều chỗ. Biết mình bị lỗi, tôi càng trở nên lúng túng. Ngay lúc ấy, Bác Hồ đã đến gần chỗ tôi đứng. Bác ôn tồn đọc lại từng câu trong bài. Tôi cảm động nhìn Bác và hết sức chăm chú đọc lại theo. Tôi đọc vẫn chưa đúng, Bác liền chữa lại cho tôi từng câu như cô giáo tôi vẫn dạy. Tôi nhớ mãi cử chỉ của Bác Hồ lúc ấy hơi cúi người về phía tôi, bàn tay đưa lên trước khích lệ, rồi Bác nói:

- *Cháu đọc thế này mới đúng!*

Sau đó Bác dặn dò cả lớp phải vâng lời cô giáo, vâng lời cha mẹ và thương yêu các em nhỏ. Chúng tôi đồng thanh hứa với Bác:

- *Chúng cháu xin vâng lời Bác.*

Từ sau hôm được đón Bác, tôi luôn luôn cảm giác mình vừa có một sự thay đổi lớn và cũng từ đấy, giờ học tiếng Anh đối với tôi là một giờ học thích thú. Tôi còn chăm học tất cả các môn khác vì tôi biết làm như vậy, Bác Hồ sẽ rất vui lòng.

Những năm học ở bên Pháp, lòng tôi vẫn luôn luôn hướng về Tổ quốc. Năm 1946, khi có dịp qua Pháp, Bác dặn dò kiều bào: "*Các cô, các chú phải cố gắng mỗi người học giỏi một nghề, sau này trở về giúp nước nhà, góp phần làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh*". Lời dạy của Bác đã trở thành bó đuốc soi đường cho tôi suốt những năm học tập xa quê hương.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Giữa năm 1959, tôi thi đỗ bằng Thạc sỹ toán học và trở về nước phục vụ.

Là một trong hàng triệu phụ nữ Việt Nam được Đảng, Bác dìu dắt và trưởng thành - đối với tôi, không còn gì sung sướng hơn là gìn giữ kỷ niệm về tuổi học được Bác dạy cho cách đọc thời thơ ấu.

HOÀNG XIÂN SÍNH

(Nữ Giáo sư Tiến sỹ toán học -

Bác Hồ với phụ nữ Hà Nội - NXB Hà Nội, 1985).

Nhận tượng Bác

Tôi quên sao được buổi sáng tháng Năm năm 1946 ấy, một buổi sáng mùa Hè rực rỡ, Hà Nội chói lọi màu nắng, màu hoa phượng đỏ. Anh Nguyễn Đình Thi mang tới cho tôi một tin vui bất ngờ: Hội văn hóa cứu quốc cử tôi và hai anh Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung vào nhận tượng và vẽ chân dung Bác tại Bắc Bộ Phủ.

Niềm vui lớn khiến tôi lặng đi một phút.

Trong lúc này, Bác Hồ - người thuyền trưởng thiên tài đang chèo lái con thuyền đất nước qua cơn bão tố, hằng ngày phải giải quyết bao công việc phức tạp, Bác vẫn vui lòng dành cho chúng tôi một đặc ân lớn.

Chúng tôi được phép ghi chép ký họa từ sáu đến tám giờ. Cứ đúng tám giờ là các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Hữu Nam lại tới báo cáo, trao đổi công tác với Bác. Phòng làm việc của Bác thoáng đãng, sàn gỗ đánh xi bóng sạch sẽ. Tôi xin mang theo một cái giá khá nặng và một hòm gỗ đựng đất sét. Thấy căn phòng quá sạch sẽ, tôi lúng túng không dám bước vào.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác biết ý, cho người kiếm một chiếc chiếu: *để cô Kim để giá và hòm đất.*

Bác ung dung ngồi đọc báo. Trên chiếc bàn rộng của Bác đặt hàng chồng báo các loại, trong nước, ngoài nước.

Đứng trước Bác, tôi cảm thấy tài năng nghệ thuật của mình nhỏ bé quá. Liệu mình có đủ sức miêu tả một phần nào cái vĩ đại của Bác qua bức tượng bán thân mà mình sắp sửa làm bằng cả tâm huyết và lòng kính yêu lãnh tụ không? Tôi vừa mừng, vừa lo, cứ loay hoay đứng từ xa, đo miệng Bác, râu Bác. Bác rất tinh tế và tế nhị khoát tay cho phép tôi cứ tự nhiên đừng quá dè dặt.

Mỗi ngày hai tiếng, được làm việc cạnh Bác, tôi thấy thì giờ trôi qua rất nhanh.

Thời gian lại rất gấp. Bác sắp lên đường sang Pháp dự hội nghị Fontainebleau, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp.

Buổi đầu tiên, Bác mời thuốc lá thơm các anh Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung. Bác cười bảo tôi:

- *Ngày mai, sẽ mời cô ăn kẹo.*

Vào ngày thứ mười, trái với lệ thường, ba nghệ sỹ chúng tôi được vượt quy định khoảng 20 phút. Bác cười vui bảo:

- *Hôm nay tôi làm thêm giờ, phải có bồi dưỡng đấy nhé!*

Sau hơn hai mươi ngày miệt mài lao động, tôi hoàn thành tượng Bác, tác phẩm quan trọng trong cuộc đời nghệ thuật của tôi.

(Theo Nghệ sỹ điêu khắc
NGUYỄN THỊ KIM - LÊ HOÀNG ghi
Bông hồng của Bác - NXB Phụ nữ, 1985).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác làm văn nghệ

Cuối năm 1962, tôi được đi dự Đại hội Văn nghệ Toàn quốc lần thứ ba. Ngày 1 tháng Chạp, ngày cuối cùng của Đại hội, thì có tin Bác đến. Cả hội trường ào lên như sóng. Tiếng hoan hô “*Bác Hồ muôn năm*” vang lên cho đến lúc Bác giơ tay ra hiệu mới lắng đi. Nhìn chúng tôi lúng túng với những bó hoa trong tay. Bác bảo:

- *Tặng hoa à? Tặng hoa thì phải đi nhanh lên chứ!*

Không khí Đại hội lại ồn ào vui vẻ, đầm ấm hẳn lên. Bác nói tiếp:

- *Không mấy khi được gặp đông đủ thế này, Bác muốn bắt tay tất cả nhưng không đủ thì giờ. Vậy Bác bắt tay đại biểu thôi. Đại biểu nào cao tuổi nhất nào?*

Bác cười:

- *Cao tuổi nhất, chứ không nói già đâu nhé!*

Tiếng cười reo lại vang lên. Họa sỹ Nguyễn Phan Chánh chạy lên. Bác lại hỏi:

- *Đại biểu nào ít tuổi nhất?*

Tôi giật thót mình, vì trong Đại hội tôi được coi là người trẻ nhất. Nhà văn Bảo Định Giang dẫn tôi về phía Bác:

- *Thưa Bác, cháu Trà Giang, người Miền Nam, ít tuổi nhất Đại hội đấy ạ!*

Tôi dâng hoa lên Bác mà chân cứ run run, Bác hôn lên trán tôi và bảo:

- *Trẻ mà có thành tích thì cháu càng phải chăm học, nhất là phải hết sức khiêm tốn.*

- *Dạ!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tôi đáp lí nhí, ghen ngào, nước mắt cứ trào ra. Sau đó Bác nói chuyện với Đại hội. Bác hỏi:

- Có bao nhiêu bản tham luận tất cả?

- Thưa Bác, chín mươi chín ạ!

Bác cười:

- Thế này là vừa đúng một trăm. Nhưng các cô, các chú đừng sợ, có ba trang thôi! Bác cầm tờ giấy giờ lên, cả hội trường lại cười reo vui vẻ.

Bác nói:

- Bác nêu một kinh nghiệm cũ. Thời thanh niên, - Bác hạ giọng thêm: - giờ Bác vẫn còn là thanh niên, Bác hoạt động cho Đảng, Bác phải làm nhiều nghề: làm ảnh, làm bếp. Đây có ai làm bếp không? Cũng có khi Bác làm văn nghệ. Bác có viết một cuốn tiểu thuyết về Cách mạng tháng Mười Nga. Bác viết, đồng chí Hồ Tùng Mậu in. In bằng đất. Rồi phát hành bao nhiêu? Một quyển. Mấy quyển nữa thì cảnh sát Anh tịch thu hết. May nó tịch thu tiểu thuyết mà không tịch thu được người viết vì hai anh em đi vắng. Vậy là một quyển tiểu thuyết phát hành được một quyển, được một người xem. Đó là “thành công” về tiểu thuyết của Bác! Bác lại viết một vở kịch đả kích Khải Định, viết bằng chữ Pháp. Thế mới gan chứ! Điếc không sợ súng mà! Viết xong, Bác phải đi. Sau này, “câu lạc bộ ngoại ô” có đem diễn. Thành công, thất bại thế nào, Bác cũng không biết. Đó là “thành tích” Bác viết kịch. Rồi Bác còn diễn kịch nữa đấy! Ở Pháp có một nhóm văn nghệ sỹ tiến bộ. Họ viết một vở kịch đả kích thực dân. Bác sắm một vai, ra sân khấu không đầy một phút. Diễn xong anh em bắt tay khen diễn khá và thù lao cho một cốc cà phê.

Cả hội trường lại rộ lên tiếng vỗ tay, tiếng cười. Bác nói tiếp:

- Kinh nghiệm thế nào? Trước cách mạng, muốn sống phải lao động chân tay, chứ làm văn nghệ thì ba lần làm văn nghệ Bác chỉ được uống một cốc cà phê thôi!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác nói chuyện thật giản dị mà rất dễ nhớ. Bác còn nói về sân khấu và điện ảnh dưới thời đất nước bị nô lệ. Bác kết luận:

- Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải làm cách mạng. Bác động viên, khuyên nhủ anh chị em làm công tác văn nghệ cố gắng sáng tạo nghệ thuật để có những tác phẩm xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, có tác dụng với chúng ta ngày nay và để giáo dục cho con cháu ta đời sau.

Những lời Bác dạy là bài học rất lớn đối với tôi và với toàn thể giới văn nghệ nước ta.

(Theo Nghệ sỹ Điện ảnh Trà Giang
Bông hồng của Bác - NXB Phụ nữ, 1985).

Nghệ sỹ phải là chiến sỹ

Vào một ngày cuối Thu năm 1959, tôi được báo vào Phủ Chủ tịch hát phục vụ Bác. Niềm vui quá lớn, quá bất ngờ khiến tôi hồi hộp, lo lắng, đứng ngồi không yên. Tôi lo trước Bác, mình sẽ lúng túng.

Vừa trông thấy tôi, Bác hỏi ngay:

- Hôm nay cô hát bài gì cho Bác nghe đây?

Tôi dè dặt thưa:

- Thưa Bác, cháu ngâm Kiều ạ.

Bác hỏi:

- Tại sao cô lại chọn ngâm Kiều?

Tôi luống cuống, ấp úng thưa:

- Thưa Bác, Kiều là tác phẩm của thiên tài Nguyễn Du. Cuộc đời Kiều ngày xưa trăm nghìn cay đắng, nhưng ngày nay nhờ cách mạng, có Bác, xã hội Việt Nam không còn những nàng Kiều nữa ạ.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thấy tôi lúng túng, Bác liền thân mật bảo:

- *Này, nghệ sỹ là chiến sỹ. Đã là chiến sỹ phải dũng cảm.*

Bất chợt, Bác hỏi tôi:

- *Cô vẫn hai cháu đấy chứ?*

Tôi bàng hoàng cả người:

- *Thưa Bác, vâng ạ!*

Thì ra hồi năm 1957, trong Đoàn Thanh niên Việt Nam đi dự Festival 6 ở Liên Xô, tôi đã được vinh dự gặp Bác tại Bắc Kinh. Lần đó Bác có hỏi chuyện gia đình tôi. Tôi đã thưa với Bác là có hai cháu trai. Bác bảo:

- *Muốn phục vụ tốt, đỡ vất vả, nghệ sỹ nên sinh đẻ ít thôi.*

Đến nay, đã hơn hai năm rồi, Bác phải lo trăm công nghìn việc của đất nước mà vẫn nhớ hoàn cảnh của tôi, khiến tôi xúc động nghẹn ngào, không nói nên lời.

Trong cuộc đời nghệ sỹ, tôi biểu diễn biết bao lần trước đông đảo người xem mà vẫn giữ phong thái tự nhiên. Vậy mà đứng trước Bác, một thánh giả đặc biệt - tôi thật sự không bằng lòng với mình vì ngâm chưa đạt. Tôi thưa lại với Bác điều đó. Bác cười và nhắc lại:

- *Nghệ sỹ phải là chiến sỹ. Chiến sỹ phải dũng cảm.*

Từ một cô bé phải đi hát kiếm ăn từ 11 tuổi, trải qua bao cơ cực của đời hát thuê, tôi đâu dám mơ ước không chỉ được hát phục vụ mà còn được vị Chủ tịch nước ân cần hỏi han, dạy bảo như người cha đối với con.

Năm 1967, đoàn chúng tôi diễn màn đầu vở Kiều Nguyệt Nga để Bác được nghe nhiều lần điệu. Tôi đóng vai Lục Vân Tiên.

Biểu diễn xong, Bác lên tặng hoa và bắt tay từng người. Với ai Bác cũng dừng lại nói vài câu. Lúc đến trước mặt tôi vẫn trong trang phục Lục Vân Tiên, Bác nói vui:

- *Dại thế, lúc nãy Kiều Nguyệt Nga tặng trâm sao không lấy!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tôi cũng cười mạnh dạn thưa:

- *Thưa Bác, vì Văn Tiên là một tráng sỹ gặp người bị nạn giữa đường thì cứu giúp, vì việc nghĩa chứ không phải vì bạc, vàng ạ!*

Bác gật đầu cười. Tôi không ngờ đó là lần cuối cùng được biểu diễn phục vụ Bác.

Từ ngày Bác đi xa, tôi vẫn luôn nhớ câu nói của Bác. Tôi đã trải qua nhiều thử thách, đã trưởng thành và vẫn luôn nhắc nhở mình: *“Nghệ sỹ phải là chiến sỹ”*.

Nghệ sỹ ưu tú LÊ THANH kể
Bác Hồ với phụ nữ Hà Nội - NXB Hà Nội, 1985.

Bác đỡ anh hùng dậy

Lần đầu tôi chính thức bước lên sân khấu lại là lần chúng tôi được vào Phủ Chủ tịch biểu diễn. Đêm liên hoan thật giản dị, đầm ấm. Không có sân khấu và khán giả, chỉ có các cháu với Bác Hồ. Chúng tôi múa hát trong ánh mắt trìu mến bao la của Bác.

Màn cải lương *Trần Quốc Toản ra quân* ở cuối chương trình. Tôi đóng vai Trần Quốc Toản, đang ôn luyện đường gươm gia truyền, lòng nấu nung việc nước thì người lão bộc chạy ra báo:

- *Quân giặc đã tràn sang xâm lấn, gây bao thảm cảnh cho quê hương...*

Trần Quốc Toản tức giận bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết...

- *Vừa nghe qua ta sôi máu căm hờn...*

Vừa múa, vừa hát, Trần Quốc Toản hội các bạn trẻ cùng lứa tuổi, nguyện nổi chí cha ông lên đường diệt giặc cứu nước. Trong giây phút hào hùng ấy, không hiểu vì quá xúc động hay vì hấp tấp, vụng về, tôi đang ra roi lên

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ngựa tiến lên đầu hàng quân thì trượt chân ngã đổ xoài ra giữa sàn. Mắt tôi sầm lại, quay cuồng trong óc ánh đèn xanh, đỏ. Tôi vừa xấu hổ, vừa lo lắng chưa biết làm thế nào để trở dậy chứ đừng nói là tiếp tục biểu diễn nữa. Bỗng tôi nghe một giọng nói đầm ấm, giản dị, yêu thương, trù mẩn sát bên tai:

- *Nào! Bác đỡ anh hùng dậy!*

Tôi bàng hoàng mở mắt ra, ngỡ mình đang chiêm bao, Bác đã đến bên tôi tự lúc nào, Người vòng hai tay dang rộng, vừa cười vừa nói:

- *Nào! Bác đỡ anh hùng dậy!*

Hai mươi năm nghệ thuật trôi qua, chẳng bao giờ tôi quên giây phút kỷ niệm buổi đầu chập chững vào nghề ấy. Bác là nguồn động viên thôi thúc chúng tôi...

(Theo TUYẾT NHUNG, diễn viên cải lương,
Bác Hồ với văn nghệ sỹ - Tác phẩm mới, 1985).

Ở Phủ Chủ tịch một chiều đông

Đầu buổi chiều một ngày cuối năm 1956.

Đoàn chúng tôi gồm hơn 300 đại biểu các tầng lớp phụ nữ Thủ đô, với đầy đủ các thành phần. Không ai bảo ai, bà nào, chị nào cũng diện bộ quần áo đẹp nhất, mới nhất. Gương mặt ai cũng tươi cười, hớn hở.

Qua Vườn hoa Cửa Nam là Phố Cột Cờ, ô tô vẫn bon bon. Trên xe, một vài chị bỗng hỏi:

- *Các chị ơi! Chúng mình gặp Trung ương hội cơ mà, sao lại đi lối này nhỉ?*

Hết Phố Cột Cờ, xe đi vào con đường dẫn đến Phủ Chủ tịch. Tất cả chúng tôi đều mừng rỡ, bàng hoàng: sắp được gặp Bác kính yêu.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bước chân vào phòng họp lớn ở Phủ Chủ tịch, chúng tôi đã thấy các chị Nguyễn Thị Thập - Hội trưởng Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Nguyễn Khoa Diệu Hồng - Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ Hà Nội. Đang mãi ngắm mấy bức tranh treo trong phòng, bỗng từ phía cửa bên, Bác đã nhanh nhẹn bước vào. Chúng tôi không nén được xúc động, vỗ tay rào rào:

- *Bác ạ! Bác ạ!"*

Bác gật đầu đáp lại, vẫy tay ra hiệu cho tất cả ngồi xuống.

Chúng tôi chăm chú nhìn Bác không chớp. Bác vẫn mặc quần áo ka ki giản dị như ngày nào, vẫn vàng trăn cao, đôi mắt sáng, dịu hiền.

Bác nhìn chúng tôi cất giọng thật ấm áp:

- *Hôm nay, Bác rất vui được gặp đại biểu phụ nữ Thủ đô. Bác biết trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phụ nữ đã góp công lao to lớn. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bảy mươi phần trăm dân công là phụ nữ. Chị em đã gánh gạo qua những đèo cao, suối sâu, tiếp tế cho bộ đội ăn no, đánh thắng. Phụ nữ đã hy sinh rất nhiều trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lòng địch chị em phụ nữ Hà Nội đã đấu tranh từng giờ, từng phút chống kẻ địch, góp phần giải phóng Thủ đô. Đấu tranh trong lòng Hà Nội cũng anh hùng lắm chứ. Nhiều chị em đã anh dũng hy sinh.*

Đôi mắt Bác chớp chớp. Bác rút khăn lau những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên gò má. Bác thương những phụ nữ vất vả. Bác thương những chị đã hy sinh, còn chúng tôi cũng muôn vàn thương Bác. Suốt cả cuộc đời Bác đã tận tụy hy sinh cho dân, cho nước, không chút nghĩ đến hạnh phúc riêng tư.

Bác còn nói tiếp:

- *Riêng Thủ đô ta, mấy năm gần đây, phụ nữ ta cùng toàn dân tích cực góp phần vào việc khôi phục kinh tế,*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hàn gắn vết thương chiến tranh. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn nữa cho Thành phố được sạch đẹp, nhân dân được ấm no. Các cô có hứa với Bác là sẽ làm được điều đó không nào?

Tất cả chúng tôi đồng thanh:

- Dạ thưa Bác có ạ, có ạ!

Bác cười vui, rồi Bác chỉ vào những đĩa bánh, đĩa kẹo bày trên bàn, bảo chúng tôi:

- Các cô ăn bánh, ăn kẹo đi, cô nào có cháu bé thì mang về cho cháu, có chồng thì mang về cho chồng, có người yêu thì mang về cho người yêu, nói là quà của Bác Hồ cho.

Được lời của Bác, chúng tôi phấn khởi chia nhau bánh kẹo.

- Nào, bây giờ Bác cháu ta chụp ảnh.

Chúng tôi cùng kéo cả ra thêm Phủ Chủ tịch. Chị nào cũng muốn đứng gần Bác để chụp ảnh.

Bác bảo:

- Ai cũng muốn đứng gần Bác thì không có chỗ cho Bác gái đứng à?

Chúng tôi còn chưa hiểu *Bác gái* nào thì Bác đã kéo đồng chí Trần Duy Hưng lại bảo: *Bác gái đây này.*

Tất cả mọi người lại cười vui vẻ, Bác tiếp:

- Bây giờ những cô nào đứng phía trước thì ngồi xuống để những người đứng phía sau được rõ mặt hơn.

Chúng tôi răm rắp nghe theo lời Bác. Anh Đinh Đăng Định đã chuẩn bị xong máy ảnh. Anh nhắc chúng tôi:

- Các chị tươi lên nhé. Nào tôi bắt đầu.

Anh bấm liên mấy “pô” ảnh.

Chúng tôi nghĩ, chụp ảnh xong sẽ được chào Bác ra về. Nhưng lúc chúng tôi quay lại, Bác Hồ kính yêu không còn đứng đó nữa, khiến chúng tôi ngẩn ngơ, luyến tiếc.

(Theo lời kể của một số đại biểu phụ nữ Thủ đô -

BÍCH THUẬN ghi -

Bác Hồ với phụ nữ Hà Nội, NXB Hà Nội - 1985).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

BÁC HỒ VỚI THANH NIÊN - HỌC SINH VÀ THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG THỦ ĐÔ

Cây bách tán

Ngày 19 tháng Năm năm 1946, lần đầu tiên nhân dân ta kỷ niệm ngày sinh lần thứ năm mươi tư của Bác Hồ. Suốt ngày hôm đó, Hồ Chủ Tịch phải tiếp những đoàn khách ở khắp mọi miền về chúc thọ Người. Nhưng có một đoàn khách đặc biệt và đông đảo khiến cho Bác không thể tiếp được ở trong nhà mà phải ra ngoài cửa mới đủ chỗ đứng. Đó là đoàn thiếu niên nhi đồng, đại biểu cho tất cả các đội thiếu niên ở Thủ đô. Các em đánh trống, cầm cờ, rước ảnh Hồ Chủ Tịch. Có những em gái, em trai bé nhỏ ôm những bó hoa lớn. Nhiều em trân trọng nâng niu trên tay những gói bao giấy bóng kính buộc dây nơ - đó là quà tặng của các em để mừng ngày sinh Bác Hồ kính yêu. Hồ Chủ Tịch xúc động khi lần lượt các em đến bên Bác kính cẩn dâng quà tặng cho Người.

Khi được Bác *tuyên bố* sẽ trao tặng lại các em một món quà thì tất cả đều hồi hộp, ai cũng căng óc tự phỏng đoán xem đó sẽ là món quà gì: kẹo bánh, khăn quàng, huy hiệu, giấy bút?

Một chậu cây trang trí những dây hoa và sao vàng óng ánh được các chú phục vụ đưa đến. Các cháu xuyết xoa khen cây đẹp, nhưng chẳng cháu nào biết tên của loài cây này. Bác liền giải thích.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Đây là cây có tên gọi bách tán, giống như cây thông nhưng nhỏ và đẹp hơn. Bách tán có hàng trăm tán lá nhỏ bao quanh thân cây...

Bác dặn dò:

- Các cháu đem về trồng, chăm cho cây lớn, cây tốt, thế là các cháu yêu Bác lắm đấy.

Nghe Bác dặn vậy, các cháu đều nhảy lên mừng rỡ, thích thú. Các em xin phép Bác, thay phiên nhau khiêng cây bách tán đem về vườn hoa trồng.

Cây bách tán đã bị chiến tranh tàn phá. Nhưng kỷ niệm về món quà Bác tặng các em thiếu nhi Hà Nội ngày nào còn sống mãi.

(Theo PHONG NHÃ

Bác Hồ với thiếu nhi - NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1958).

Trên công trường Đường Thanh Niên

Cổ Ngư là con đường nhỏ nằm giữa Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch. Để mở rộng Thủ đô, làm cho Thủ đô ngày một tươi đẹp, thanh niên học sinh Hà Nội là lực lượng chủ yếu đã tiến hành lao động, mở rộng lòng đường.

Cũng như mọi ngày, sáng 15-10-1958, trên 900 học sinh các Trường cấp III Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Trưng Vương đã có mặt ở công trường. Mọi người đang cuốc đất, chuyển đất, đắp đường, thì được tin Bác Hồ đến. Tiếng hoan hô vang dội khắp công trường. Từng toán thanh niên nam nữ buong vội gánh, ngừng tay cuốc, chạy đến vây quanh Bác.

Bác đi vào thăm khu vực dự trữ đất và nơi lấy đất ở Bãi An Dương. Sau đó Bác lần lượt đến tận nơi làm việc của học sinh từng trường.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác dừng lại ở khu vực lao động của Trường Chu Văn An và Trường Nguyễn Trãi. Học sinh đang xúc đất đổ vào xe bò. Bác khen ngợi các cháu lao động hăng hái. Nhiều tiếng hô vang:

- *Bác Hồ muôn năm!*

Tới chỗ học sinh Trường Trưng Vương đang đào đất, Bác dừng lại, cầm tay em nữ sinh Nguyễn Thị Hậu. Bác vui vẻ nói:

- *Tốt, tay cháu có chai rồi đấy. Nhưng làm lao động phải xắn quần áo cho gọn ghê nhé.*

Tới chỗ học sinh Trường Nguyễn Huệ, Bác hỏi to:

- *Các cháu có biết Nguyễn Huệ là ai không?*

Tiếng “có” vang lên, Bác dặn:

- *Các cháu phải noi theo truyền thống chiến đấu và lao động của anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ!*

Sau đó, Bác đứng trên ụ đất cao giữa Bãi An Dương, nói chuyện với học sinh các trường. Suốt từ Bãi An Dương đến bãi chiếu bóng Yên Phụ đầu Đường Cổ Ngư, trên 900 học sinh các trường tạm ngừng làm việc, lắng nghe lời nói của Bác qua máy phóng thanh.

- *Hôm nay, Bác đến thăm các cháu tham gia lao động, xây dựng Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bác rất vui mừng thấy ở đây các cháu nam, nữ, các cháu Miền Bắc, Miền Nam đều khỏe mạnh, hăng hái lao động, như thế là rất tốt...*

Bác nhắc nhở học sinh các trường phải cố gắng thi đua, người này thi đua với người khác, trường này thi đua với trường khác, phải đoàn kết giúp đỡ nhau trong khi làm việc, học sinh trai khỏe mạnh hơn học sinh gái nên phải làm được nhiều việc hơn, tuy nhiên cả trai lẫn gái đều phải thi đua.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác nhắc nhở Ban chỉ huy công trường và các trường phải tổ chức làm cho khéo, cũng số người làm, cũng ngân ấy dụng cụ, nhưng nếu biết tổ chức, sắp xếp thì năng suất sẽ cao hơn, nghiên cứu thực hiện những sáng kiến của mọi người.

Bác hỏi:

- *Các cháu có quyết tâm lao động không?*

Hàng loạt cánh tay vung lên:

- *Quyết tâm! Quyết tâm!*

Bác vui vẻ:

- *Nhưng nhớ là phải làm tốt, phải cố gắng nhiều.*

Bác dặn thêm:

- *Các cháu cố gắng là tốt, nhưng phải chú ý bảo vệ sức khỏe. Ban chỉ huy công trường và các anh chị lớn phải săn sóc chú ý để các em nhỏ yếu làm vừa thôi, không được làm quá sức.*

Cuối cùng, Bác nói:

- *Bác chúc các cháu mạnh khỏe, tiến bộ, cố gắng lao động thật tốt để giành được vinh dự cho việc đặt tên đường này là “Đường Thanh Niên”.*

Toàn công trường như sôi động, tiếng vỗ tay hoan hô vang lên.

Sau khi thăm học sinh các trường, Bác Hồ còn đến thăm nơi đổ đất và mở rộng Đường Cổ Ngư. Nhân dân các phố lân cận đứng chật hai bên đường phố đón chào, hoan hô Bác.

Báo Nhân dân số 1677 ngày 16-10-1958;

Báo Thủ đô Hà Nội ngày 16-10-1958.

Theo lời kể của:

Đồng chí LÊ TÁM, cán bộ Thành đoàn,
trong Ban chỉ huy công trường.

Đồng chí NGUYỄN THỊ THÌN, cán bộ
Thành đoàn tham gia Ban chỉ huy công trường.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác Hồ đến thăm Trường Chu Văn An

Ngày 18 tháng Chạp năm 1954, khoảng 7 giờ 30, một chiếc xe con màu nâu nhạt lướt tới đỗ nhẹ trước cổng phụ Trường Chu Văn An, phía Đường Phan Đình Phùng (Lúc đó trường còn ở Cửa Bắc). Bác Hồ cùng đồng chí Phan Mỹ, thư ký của Bác, từ trên xe bước xuống, đi qua lối cổng phụ vào trường.

Lúc này đang giờ học, toàn trường yên tĩnh. Bác đi một vòng dưới sân, nhìn lên phía nhà tầng, nơi học sinh đang học. Bác đến bất ngờ, nhà trường không kịp tổ chức đón Bác. Đồng chí Thành Thế Thái Bình thay mặt Ban giám hiệu dẫn Bác đi thăm các lớp học trên gác. Bác đi nhẹ qua các lớp rồi dừng lại trước lớp Đệ tứ C ở tầng hai. Cả lớp đang chăm chú nghe giờ giảng văn, thì thấy có một đoàn người đến lớp. Khi nhận ra trong đó có Bác Hồ, học sinh cùng reo vui, đứng dậy chào và hô vang:

- *Hồ Chủ Tịch muôn năm!*

- *Bác Hồ muôn năm!*

Bác hỏi một học sinh trong lớp:

- *Cháu học lớp mấy?*

Học sinh đó cảm động trả lời:

- *Thưa Bác, lớp Đệ tứ ạ!*

Bác hỏi lại;

- *Đệ tứ là lớp mấy?*

- *Thưa Bác, Đệ tứ là lớp năm thứ tư ạ!*

Bác cười:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Thế thì tại sao không gọi ngay là năm thứ tư. Nước mình có chữ sao không dùng cho dễ hiểu mà lại phải dùng chữ Hán.*

Bác hỏi thêm:

- *Giờ này, các cháu học môn gì?*

- *Thưa Bác, giờ Văn ạ!*

Bác căn dặn:

- *Các cháu phải cố gắng học tập tốt hơn nữa.*

Bác chào thầy trò, rồi đi thăm tiếp các lớp khác. Đến lớp nào cũng vang dậy tiếng hô:

- *Hồ Chủ Tịch muôn năm!*

Lúc này cả trường sôi động hẳn lên. Toàn thể học sinh đã xuống tập trung ở sân trường để đón Bác và chờ nghe Bác nói chuyện.

Đồng chí Hiệu trưởng sung sướng mời Bác nói chuyện với thầy trò trong trường.

Trước hết Bác hỏi thăm sức khỏe của thầy và trò. Bác khen ngợi các thầy giáo, nhân viên và học sinh đã phấn đấu bảo vệ nhà trường chờ ngày Chính phủ và quân đội ta vào tiếp quản, khen ngợi thầy trò đã tổ chức việc học tập một cách nhanh chóng. Bác nói về Thủ đô đã được giải phóng, các cháu đã được giải phóng, bây giờ phải học để làm chủ nước nhà, tương lai dân tộc ở trong tay các cháu.

Bác căn dặn thầy phải dạy tốt, trò phải học tốt. Trò phải kính trọng thầy, thầy thương yêu trò, giữ gìn đoàn kết, rèn luyện đạo đức, xứng đáng là thanh niên của nước Việt Nam tự do độc lập. Cuối cùng Bác gửi lời thăm hỏi cha mẹ học sinh và nhắc nhở tất cả mọi người:

- *Phải đoàn kết, thi đua học và hành. Cháu nào thi đua khá nhất, Bác sẽ khen thưởng.*

Bác nói tiếp:

- *Có quyết tâm không?*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Học sinh hô vang nhiều lần:

- *Quyết tâm! Quyết tâm!*

Sau một tiếng đồng hồ đến thăm trường và nói chuyện. Bác giơ tay chào mọi người ra về. Bác nhanh nhẹn bước ra phía cổng chính. Chiếc xe con của Bác đã đợi sẵn ở đây từ lúc nào. Học sinh còn chạy theo phần khởi hô vang:

- *Hồ Chủ Tịch muôn năm!*

- *Bác Hồ muôn năm!*

Xe Bác đã đi xa, nhưng không khí trong trường vẫn còn sôi động mãi.

Bốn năm sau vào hồi 13 giờ 30 ngày 30-12-1958, Bác Hồ lại đến thăm Trường Chu Văn An. Chiếc xe con màu xám của Bác chạy thẳng vào đỗ ở sân trường.

Hiệu trưởng Mai Phương, Phó Hiệu trưởng Đoàn Nông, Bí thư chi bộ Nguyễn Đăng Châu cùng đồng chí Phạm Quang Hiếu Bí thư Đảng ủy ngành giáo dục, Phó Giám đốc Sở Giáo dục Hà Nội và một số cán bộ khác đã ủa ra sân đón Bác và mời Bác vào nghỉ tại phòng làm việc của Ban Giám hiệu Nhà trường.

Bác không muốn nghỉ và muốn đi thăm trường ngay. Đồng chí Nguyễn Đăng Châu hướng dẫn Bác đi. Bác đến xưởng hóa chất. Bác lần lượt vào xem phòng thí nghiệm, phòng máy, lò nấu. Tới phòng điện phân, Bác hỏi anh Dương Thế Châu:

- *Đang làm gì trong đó?*

- *Thưa Bác, điều chế Clo để làm thuốc tẩy, cung cấp cho mật dịch.*

- *Máy chạy thế nào?*

- *Thưa Bác máy chạy cả ngày. Học sinh chia kíp làm, kíp này làm thì kíp kia vào học lý thuyết.*

Bác lại hỏi:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Có ở chương trình học không?

- Thưa Bác, có ở chương trình lớp 10 và đã giao cho học sinh lớp 10B phụ trách.

Bác cười rất hài lòng:

- Thế là tốt, học kết hợp với hành.

Tiếp đó Bác đến thăm xưởng dạy kỹ thuật vô tuyến và xưởng đúc nhôm.

Đến thăm ruộng mạ thí nghiệm của trường, Bác khen:

- Mạ mọc thế là tốt. Thế gieo mạ để làm gì?

Anh Nguyễn Đăng Châu đáp:

- Thưa Bác, học sinh đang chuẩn bị làm ruộng lúa thí nghiệm để áp dụng lý thuyết học về thực vật và về kỹ thuật cấy dầy.

- Nếu có kinh nghiệm gì thì phải phổ biến và phải học hỏi bà con nông dân.

Sau khi thăm một số cơ sở sản xuất của trường, Bác đến thăm các lớp học. Bác vào lớp 8B.

Cô giáo Nguyễn Thị Minh Phương đang giảng bài chợt đứng sững người, bàng hoàng, xúc động không nói được câu gì. Cả lớp đứng dậy chào Bác. Bác giơ tay ra hiệu cho cả lớp ngồi xuống.

Bác hỏi cô giáo:

- Cô đang cho học sinh làm gì?

- Thưa Bác cháu đang cho học sinh tập làm văn.

- Cô năm nay bao nhiêu tuổi?

- Thưa Bác, cháu 23 tuổi ạ.

Bác quay lại hỏi cán bộ lớp về số lượng học sinh, bao nhiêu học sinh trai, bao nhiêu học sinh gái, cháu lớn nhất và nhỏ nhất bao nhiêu tuổi. Cán bộ lớp là Vân Anh trả lời Bác đầy đủ.

Bác nói:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Cô giáo trẻ hơn học sinh là thể hiện tính ưu việt của chế độ ta.*

Bác xem vở của các cháu học sinh. Bác hỏi:

- *Các cháu học tập thế nào? Học có kết hợp với lao động không?*

- *Thưa Bác, có ạ.*

Bác căn dặn:

- *Các cháu học hành như thế này là nhờ công lao của đồng bào và chiến sỹ ta. Các cháu phải cố gắng học tập, vâng lời thầy cô giáo, đoàn kết tốt, lao động tốt...*

Dời lớp học, Bác đến thăm phòng triển lãm của trường đặt ở tầng một cạnh cổng ra vào. Phòng triển lãm có ba dãy. Bác xem tỉ mỉ từng dãy một.

Sau đó, Bác ra nói chuyện với toàn thể thầy trò trong trường.

Học sinh đã tập trung đầy đủ ở sân trường, ngay hàng thẳng lối rất trật tự, lớp nào ra lớp đó.

Khi thấy Bác Hồ ra, tất cả đều đứng dậy hoan hô, reo hò và hô vang:

- *Hồ Chủ Tịch muôn năm!*

- *Bác Hồ muôn năm!*

Bác giơ tay ra hiệu cho học sinh trật tự và ngồi xuống. Bác bắt đầu nói chuyện.

Bác khen những cố gắng những tiến bộ của nhà trường. Bác nói về học đi đôi với lao động, lý luận đi đôi với thực hành, cần cù đi đôi với tiết kiệm. Bác nói về chủ nghĩa xã hội và việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa...

Bác nói chuyện hơn một tiếng đồng hồ. Cả trường im phăng phắc, lắng nghe từng lời của Bác căn dặn. Cuối cùng Bác nói:

- *Tương lai đẹp đẽ là của tất cả mọi người Mọi người phải cố gắng. Bác mong năm sau các cháu tiến bộ hơn.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Các cháu phải xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Các cháu có làm được không?

Cả trường hô vang:

- Có.

Bác lại hỏi:

- Có quyết tâm không?

- Quyết tâm!

Những tràng vỗ tay lại vang dậy.

Bác dịu dàng:

- Bây giờ Bác bận nên Bác phải về. Bao giờ trường có thật nhiều thành tích Bác lại đến thăm.

Bác đã ra về, thầy trò toàn trường còn bàn luận sôi nổi về những lời Bác dạy.

Sách Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thủ đô Hà Nội

Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1985.

Theo lời kể của:

Đồng chí NGUYỄN ĐĂNG CHÂU, lúc đó là Hiệu phó,
Bí thư Chi bộ, sau là Giảng viên Trường Nguyễn Ái Quốc,
hiện ở 112 Mai Hắc Đế và

Đồng chí LÊ NĂNG AN năm 1954 là giáo viên văn,
nay ở 10 Thụy Khuê.

Trong tình thương yêu của Người

Chúng tôi còn nhớ như in, hôm đó là ngày 31 tháng Chạp năm 1958. Trời rét ngọt. Các tấm cửa kính của cả ba lớp học trong ngôi nhà 88 Phố Thợ Nhuộm được đóng kín để tránh gió. Đang dạy các cháu xếp hình kiến trúc, tôi nghe tiếng chị Hồng Trang (người có công xây dựng phong trào mẫu giáo Thủ đô) gọi ngoài cửa.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Cô cháu chuẩn bị lát nữa đón khách quý nhé!*

Nghe tin báo, lòng tôi tự dưng xốn xang, hồi hộp kỳ lạ. Chưa kịp báo các cháu xếp hộp hình kiến trúc và tập lại mấy bài hát thì đã nghe tiếng chị Nguyễn Khoa Diệu Hồng - Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố nói vọng vào:

- *Dạ thưa Bác, các cháu Trường Mầm Non mong được Bác đến thăm lắm ạ!*

Tôi quay ra chỉ còn kịp nói được mấy tiếng: *Bác! Bác!* thì Bác đã nhanh nhẹn đi vào lớp. Các cháu như một bầy chim riu rít đứng bật cả lên đồng thanh:

- *Chúng cháu chào Bác ạ!*

Bác tươi cười đến từng bàn xem hình các cháu đã xếp, rồi Bác dừng lại bàn hai cháu Kim Hòa và Chinh Lam hỏi chuyện:

- *Cháu mấy tuổi?*

- *Thưa Bác, cháu lên ba ạ!*

Bác cười, xoa đầu cháu Hòa nói:

- *Lên ba sao cháu lớn thế?*

Cả lớp cùng cười. Cháu Hòa biết mình nói nhầm nên xấu hổ cúi mặt.

Rồi Bác nói với các cháu:

- *Bác nghe các cô ở Hội liên hiệp Phụ nữ báo cáo các cháu rất ngoan, chăm học, vâng lời cô giáo, nên hôm nay Bác đến thăm trường. Bác đề nghị các cháu trả lời mấy câu hỏi: Các cháu ở đây cả ngày có bị đói không?*

Nhiều cháu cùng thưa với Bác:

- *Thưa Bác, chúng cháu ăn no lắm ạ!*

Bác chỉ một cháu ngồi ngay bàn trên:

- *Thế cháu ăn có ngon không?*

- *Thưa Bác, có ngon ạ!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác đi xuống giữa lớp, chỉ vào hai cháu Sơn và Nam hỏi:

- Các cô giáo có đánh các cháu không?

- Thưa Bác không ạ!

Các cháu trả lời xong, Bác vỗ tay và cả lớp cùng vỗ tay theo. Bác quay sang hỏi tôi:

- Cô học nghề dạy trẻ từ bao giờ?

- Thưa Bác, cháu là cán bộ phụ nữ mới được đào tạo cấp tốc để về mở trường ạ!

Bác đã sang thăm lớp chị Bắc mà cô cháu tôi vẫn còn chưa hết bàng hoàng, chưa biết phải làm gì thì tôi nghe tiếng chị Hồng Trang:

- Mời các cô cho các cháu tập trung ở phòng học lớn để gặp Bác.

Toàn trường đã ngồi đông đủ trong phòng học lớn. Bác căn dặn chúng tôi phải cố gắng mở thêm nhiều trường mầm non ở các quận, huyện để các cháu có chỗ học hành, bố mẹ các cháu yên tâm công tác. Bác còn hỏi tỉ mỉ: Buổi sáng các cháu đến trường lúc mấy giờ, chiều mấy giờ đóng cửa. Các cháu có bố mẹ đều đi công tác xa thì nhà trường giải quyết thế nào?

Sau khi nghe chị Diệu Hồng báo cáo cụ thể chế độ nuôi các cháu, Bác tỏ ý hài lòng. Rồi Bác lấy kẹo ra, hỏi:

- Các cháu có thích kẹo không?

- Thưa Bác có ạ!

Khi các cô chia kẹo, Bác hỏi cháu Minh:

- Cháu muốn được mấy cái kẹo?

- Thưa Bác hai cái ạ!

Bác hỏi lại:

- Sao lại chỉ có hai?

Cháu Minh rụt rè nhìn các bạn rồi thưa:

- Thưa Bác, còn để phần cho các bạn nữa ạ!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác xoa đầu cháu Minh khen ngoan.

Từ sau hôm Bác về thăm, chị em chúng tôi càng thấy rõ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp nuôi dạy các cháu.

Ít lâu sau, vào dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác, ô cháu chúng tôi lại được phép lên thăm Bác tại Phủ Chủ tịch.

Hôm đó Bác ra tận thêm đón các cháu. Mỗi cháu dâng lên Bác một bông hoa đã chuẩn bị sẵn ở nhà. Ô cháu chúng tôi lại được quây quần bên Bác, trong tình hương yêu vô vàn của Người.

(Theo lời kể của các chị LAN DUNG,
HỒNG TRANG, BẮC - BÍCH SAN ghi
Bác Hồ với phụ nữ Hà Nội - NXB Hà Nội, 1985).

Hồ Chủ tịch với thanh thiếu niên xã Ngọc Thụy, Gia Lâm

Trong cuộc đời Hồ Chủ tịch đã luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với thiếu nhi của cả nước nói chung và thiếu nhi của Thủ đô nói riêng. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người cũng đã có công xây dựng nên phong trào đọc sách ở trong nhân dân và đặc biệt là trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Khi còn trẻ, với tư cách là một nhà giáo, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã từng tặng tiền cho các em học sinh ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết) để xây dựng tủ sách trong nhà trường. Sau này, với tư cách là Chủ tịch nước, Người đã rất quan tâm đến việc đọc sách của thanh thiếu niên. Nhân dân và thanh thiếu niên Xã Ngọc Thụy, Huyện Gia Lâm, Hà Nội sẽ không bao giờ quên được một kỷ niệm đáng ghi nhớ. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 70 ngày sinh của Bác, thanh thiếu niên Xã Ngọc

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thụy đã gửi lụa tặng Hồ Chủ Tịch và Người đã đáp lại tấm lòng của lớp trẻ bằng một món quà đặc biệt. Cuốn *Bác Hồ với nông dân Hà Nội* đã ghi nhớ về món quà đó như sau: “*Bác đã gửi tặng lại thanh niên Xã Ngọc Thụy một tủ sách hơn 200 cuốn được mua bằng tiền nhuận bút viết báo của Người. Đây là những cuốn sách hay, những chuyện về những nhà lãnh đạo giỏi, sách khoa học kỹ thuật nông nghiệp và những truyện cổ tích nữa*”.

Đó thật là một món quà xiết bao ý nghĩa mà Chủ Tịch nước đã trao tặng cho lớp người chủ tương lai của nước nhà.

Các cháu vào thăm vườn Bác

Sáng 3-8-1960. Lúc đó khoảng 9 rưỡi. Bác Hồ trở về xe qua Đường Hùng Vương thấy một đàn cháu nhỏ đang xúm xít trước cổng xanh Phủ Chủ tịch. Cô giáo đang nói gì đó với đồng chí bảo vệ. Như thường lệ, xe Bác vòng qua cổng đỏ Đường Hoàng Hoa Thám về nơi ở. Đến sân sau Phủ, Bác xuống xe, bảo đồng chí cán bộ ra phía trước mở cổng đón các cháu vào gặp Bác. Thật quá bất ngờ. Cả cô giáo và đồng chí bảo vệ đều như được Bác tháo gỡ cho. Các cháu ứa vào, vây quanh Bác:

- *A! Bác Hồ! Chúng cháu chào Bác ạ!*

Bác cháu cùng vui. Cô giáo đứng lặng nhìn Bác xoa đầu các cháu.

- *Các cháu có ngoan không?*

- *Thưa Bác, có ạ!*

- *Bây giờ các cháu thích gì nào?*

Các cháu riu rít, trả lời không đều, một số cháu nói to hơn:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- Thưa Bác, chúng cháu muốn xem nhà Bác Hồ ạ!

Bác cười tươi:

- Đây không phải là nhà của Bác, đây chỉ là nơi làm việc của Bác thôi. Để Bác dẫn các cháu đi xem vườn hoa nhé!

Bác dắt tay hai cháu nhỏ, một trai, một gái và bảo cô giáo dẫn các cháu đi theo. Vừa đi, Bác vừa hỏi chuyện cô giáo về các cháu, về công việc nuôi dạy trẻ. Một cháu gái đi sau bước vội bị vấp ngã. Cô chạy lại đỡ cháu:

- Nín đi! Nín ngoan cô yêu, rồi cô cho đi xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Bác ngắt một bông hoa, đến gần cô cháu, xoa đầu cháu bé:

- Cháu ngoan, Bác cho cháu bông hoa đỏ, chứ nhà Bác không có thỏ đâu.

Cháu nín khóc, cầm hoa, một tay nắm ngón tay Bác để Bác dắt đi. Bác nói riêng với cô giáo:

- Đối với các cháu, dù còn nhỏ, cũng nên nói đúng sự thật, làm gương tốt và thói quen tốt cho các cháu.

Bác cháu dạo quanh vườn. Đã đến giờ tiếp khách, Bác dặn các cháu ngoan ngoãn, sạch sẽ, nghe lời cô giáo rồi chia tay. Bác cháu quyến luyến. Các cháu xếp hàng chào Bác để ra về. Bác Hồ đứng vẫy theo...

Bác đếm được vừa tròn hai mươi bốn cháu.

(Theo VŨ KỲ
Những bức thư kể chuyện Bác Hồ,
NXB Sự thật, 1985).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác đến với lứa tuổi mầm non

Ngày 27 tháng Tư năm 1962, Bác đến thăm Trường Mẫu giáo Sao Sáng số 5 Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội. Mới 9 giờ sáng, trời đã nắng như đổ lửa, oi bức và rất khó chịu.

Đến cổng trường. Bác xuống xe đã thấy các cháu đầu trần, xếp hàng đôi, mặc quần áo mới cùng kiểu, tay ôm hoa đang chờ đón Bác. Nhìn các cháu mặt mũi đỏ gay, mồ hôi và son phấn quyện vào nhau chảy nhễ nhại thật đáng thương.

Thấy các cháu đứng dưới trời nắng, Bác bỏ qua mọi thủ tục hình thức do nhà trường tổ chức đón tiếp. Bác bế một cháu bé nhỏ nhất lên tay hôn cháu rồi vẫy các cháu lại theo Bác vào bóng râm.

Được gặp Bác, các cháu vui quá cứ quây quần bên Bác, cháu nào cũng muốn mình được Bác bế, được ngồi gần Bác để được hôn lên má Bác, sờ râu Bác hoặc ngắm Bác kỹ hơn.

Rồi các cháu lại thi nhau kể chuyện về mình cho Bác nghe. Bác căn dặn các cháu phải biết giữ vệ sinh, phải vâng lời thầy cô giáo, đi nắng phải đội mũ để giữ gìn sức khỏe.

Các cháu thi nhau múa và hát để Bác xem, Bác khen các cháu tiến bộ, hát hay, múa đẹp và cho quà từng cháu, các cháu rất phấn khởi.

Bác hỏi:

- Các cháu có nhớ lời Bác không?

Các cháu đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, có ạ!

- Các cháu có vâng lời cô giáo không?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Thưa Bác, có ạ!*
- *Các cháu có nghe lời bố mẹ không?*
- *Thưa Bác có ạ!...*

Bác nói đến điều gì các cháu cũng “Có ạ” bèn hỏi:

- *Các cháu có chơi bắn không?*
- *Thưa Bác có ạ!*

Bác và mọi người cùng cười to còn các cháu ngơ ngác nhìn chẳng rõ vì sao người lớn lại cười như thế...

Bác đến thăm các lớp học, nơi vui chơi, nhà ăn. Nơi nào cũng được quét dọn sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng. Các thứ đồ chơi được trưng bày rất nhiều. Nhưng Bác rất ngạc nhiên và không được hài lòng là đồ chơi trưng bày trong tủ kính, treo cao trên tường thì rất nhiều, rất đẹp, còn nơi vui chơi của các cháu lại quá nghèo nàn.

Khi ra về, Bác gặp các cô giáo và cán bộ nhà trường khen ngợi, động viên và căn dặn nhiều điều bổ ích và thiết thực:

- Hình thức là quan trọng, nhưng dạy các cháu phải là những điều thiết thực. Nếu chỉ nặng về hình thức là điều không nên, vì nó gây lãng phí, nhưng lại không bổ ích gì cho xã hội. Đồ chơi của các cháu phải để các cháu được chơi. Nhà nước sản xuất ra bán để các cháu vui chơi, không phải để trưng bày, trang trí. Các cô phải biết cách dạy các cháu nói những điều do các cháu tự nghĩ, tự biết để nói. Không nên dạy các cháu kiểu học vẹt...

Các cô giáo ghi nhớ lời dạy của Bác, cùng nhau đưa các phong trào của trường tiến lên. Nhiều năm sau nhà trường liên tục là lá cờ đầu trong phong trào nuôi dạy trẻ của thành phố. Có nhiều cô giáo đạt thành tích xuất sắc được bầu là chiến sỹ thi đua và được Bác gửi tặng huy hiệu của Người.

(Theo PHAN VĂN XOÀN - CAO BÁ SANH ghi
- Nhớ mãi lời Bác, NXB Công an nhân dân, 1987).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh...

“Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên Việt Nam...”. Đó là bài đồng ca mở đầu buổi biểu diễn báo cáo thành tích học tập với Bác kính yêu, nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, của học sinh Trường Âm nhạc Việt Nam tại Phủ Chủ tịch, tối 31-5-1969.

Hôm ấy, chúng tôi đưa các em đến Phủ Chủ tịch khá sớm để chuẩn bị. Tất cả các em đều hồi hộp chờ Bác đến. Im lặng và ánh nhìn hướng về phía cửa. Bỗng cả hội trường bừng lên náo nhiệt:

- Bác đến rồi!

Nhìn Bác đi thong thả, chậm rãi, linh cảm lo âu bỗng trào lên: Bác yếu mệt rồi ư? Nhưng rồi điều lo lắng ấy của mọi trái tim tan đi nhanh chóng khi bắt gặp nụ cười ấm áp của Bác và khi Người đưa tay vẫy gọi các cháu. Như đàn chim non, bầy trẻ ào đến quây quần quanh Bác. Bác dẫn các cháu đến chỗ Bác ngồi và bế hai cháu nhỏ nhất vào lòng, kéo các cháu khác đứng bên cạnh. Bác hỏi các cháu chuyện học hành, chuyện vui chơi... các cháu tranh nhau đáp lời Bác. Cháu nào cũng muốn kể chuyện. Bác như người ông đi xa mới về nghe đàn cháu líu ríu khoe chuyện ở nhà. Trong không khí đầm ấm ấy, các cháu trong đội đồng ca mở đầu buổi diễn. Bác Hồ vỗ tay hòa theo nhịp hát của các cháu. Cả hội trường hưởng ứng. Bài đồng ca biến thành bài hát tập thể sôi nổi, dạt dào... *“Bác chúng em đáng cao cao, người thanh thanh, Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài. Bác chúng em nước da nâu vì sương gió...”* và đến lúc lời ca cuối bài

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ngân lên *“Chúng cháu ước mong Bác Hồ Chí Minh sống... muôn... năm”*. Cả hội trường trào lên trong tiếng vỗ tay kéo dài.

Sau mỗi tiết mục, Bác lại thưởng cho cháu kẹo và ân cần động viên, nhận xét bài các cháu biểu diễn. Đặc biệt sau khi em Nguyễn Thu Hải độc tấu đàn 36 dây, Bác ôm hôn em và đưa em hai cái kẹo. Hải lưỡng lự bắn khăn không biết nên nhận một hay cả hai chiếc, vì em thấy các bạn ai cũng chỉ nhận một chiếc. Thấy vẻ lưỡng lự ấy. Bác hỏi ngay:

- *Cháu muốn lấy một hay hai cái kẹo?*

- *Thưa Bác! Cháu muốn lấy một cái ạ!*

Bác Hồ vui vẻ:

- *Ừ phải, cháu ăn một cái, còn một cái để phần các bạn Tây Nguyên.*

Chả là Hải vừa biểu diễn khá đạt bài *Em nhớ Tây Nguyên*. Chỉ tiết nhỏ bé ấy khiến chúng tôi thấu hiểu lòng Bác chẳng lúc nào nguôi nhớ Miền Nam.

Ngay lúc Như có điều gì suy nghĩ, Bác gọi em Hải:

- *Cháu vừa biểu diễn bằng cây đàn gì vậy?*

- *Thưa Bác, đấy là cây đàn tam thập lục ạ.*

Bác liền bảo:

- *Sao cháu không gọi là đàn 36 dây theo tiếng của chúng ta? Mình là người Việt Nam cơ mà!*

Hải lúng túng:

- *Thưa Bác, vâng ạ.*

Chúng tôi và các em đâu ngờ đó là buổi diễn cuối cùng để Bác xem trước khi Người đi xa.

Theo HOÀNG ĐÌNH ANH

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác Hồ đến thăm lớp vỡ lòng Đình Thạch Khê, Hàng Than

Sáng thứ tư ngày 31-12-1959, trời hửng nắng, thời tiết ấm áp. Khoảng 10 giờ 20 phút khi lớp học buổi sáng ở Đình Thạch Khê sắp kết thúc thì bỗng có hai chiếc ô tô con lướt tới đỗ ngay trước cổng đình. Cửa xe mở. Một cụ già mặc quần áo ka ki đã bạc màu, chân đi dép cao su giản dị, bước ra.

- *Bác Hồ! Bác Hồ đến!*

Đoàn người ủa ra, reo lên sung sướng. Bác tươi cười giờ tay chào bà con khối phố và bước nhanh vào đình. Cùng đi với Bác có đồng chí Trần Danh Tuyên, Bí thư Thành ủy và một số cán bộ khác.

Khi Bác vào lớp, các cháu reo mừng vây lấy Bác. Bác ân cần bảo các cháu về chỗ ngồi để Bác nói chuyện.

Bác hỏi thầy giáo chủ nhiệm lớp Phan Thành:

- *Các cháu học có ngoan không, chú?*

Cảm động và vui sướng, đồng chí Thành trả lời:

- *Dạ, thưa Bác, các em ngoan ạ.*

Bác hỏi tiếp:

- *Các cô chú chăm sóc các cháu như thế nào?*

- *Dạ, thưa Bác, chúng cháu chăm sóc các em chu đáo, dạy các em học tập, biết giữ gìn vệ sinh, lại dạy các em cả múa hát nữa.*

Bác quay lại nói với các cháu:

- *Các cháu học có giỏi không, có vâng lời các thầy cô giáo không?*

Các em vui sướng cùng đáp:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

- *Thưa Bác có ạ!*

Bác xem sách một số em, khen các em viết chữ sạch đẹp.

Bác nói với đồng chí Thành:

- *Bây giờ chú gọi một cháu lên bảng tập đọc cho Bác nghe.*

Thầy Thành gọi một em trai lên bảng, đưa thước kẻ và bảo em tập đọc bài **Ông Tý có một quả ớt đỏ**. Em đọc bài xong, Bác xoa đầu và khen:

- *Cháu học giỏi, Bác rất vui lòng.*

Sau đó, Bác hỏi cả lớp:

- *Các cháu có thích ăn kẹo không nào?*

- *Thưa Bác, có ạ!*

Bác gọi các đồng chí đi theo lấy kẹo phân phát cho các cháu. Trong lúc các cháu ăn kẹo, Bác dặn dò các thầy, cô giáo:

- *Đây là mầm non của đất nước, các cô chú phải dạy cho các cháu thật ngoan để sau này xây dựng đất nước được tốt.*

Sau đó Bác căn dặn các cháu:

- *Các cháu phải học hành thật tốt, vâng lời thầy giáo, cô giáo, về nhà vâng lời bố mẹ, không đánh cãi nhau và giữ gìn vệ sinh cho sạch sẽ. Bác mong các cháu đều trở thành cháu ngoan của Bác Hồ.*

Bác bảo các cháu hát cho Bác nghe. Các cháu cùng nhau hát bài **Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh**.

Các cháu hát xong, Bác vỗ tay khen, mong các cháu học giỏi, hát hay múa khéo cho vui lòng các thầy, các cô.

Sau khi thăm lớp, Bác bảo các thầy giáo đưa Bác đi xem chỗ uống nước và nơi đi vệ sinh của các cháu.

Bác ân cần dặn dò:

- *Các cô chú phải cho các cháu uống nước nóng để giữ gìn sức khỏe. Chỗ đi vệ sinh phải luôn sạch sẽ để các cháu khỏi bị trơn ngã.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác đi quanh hết khu vực Đình Thạch Khối, ân cần chỉ dẫn từng việc như một người ông hiền từ đang dạy bảo cháu con.

Thời gian trôi đi rất nhanh. Bác đã ra về mà mọi người vẫn chưa hết cảm động bồi hồi.

(Theo lời kể của: Bà VŨ THỊ HUẾ,
Tổ trưởng Phụ nữ Khối Hàng Than,
nay ở số 12 Hàng Than.
Cụ PHẠM BÁ QUÁT trước kia phụ trách lớp bồi túc
văn hóa của khối 7, ở số nhà 27 Phố Hàng Than.
Ông PHAN CÔNG HÙNG, giáo viên Trường Cấp I
Đông Thái B - Hà Nội, hiện ở số 9 Phố Hoè Nhai).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Có một buổi lễ đáng ghi nhớ, đó là lễ kỷ niệm ngày sinh của Vua Trần Nhân Tông, do Hội thanh niên Phật tử Việt Nam tổ chức tại Chùa Quán Sứ, vào những ngày tháng đầu tiên sau khi Cách mạng tháng Tám thành công.

Tôi không nhớ ngày cụ thể, vì vậy mà tôi viết những ngày tháng đầu của Cách mạng tháng Tám, mà một trong những đặc điểm nổi bật là mọi người ở Hà Nội, nam nữ, già trẻ đều nô nức, tò mò muốn được biết Hồ Chí Minh là ai, con người Hồ Chí Minh như thế nào, Hồ Chí Minh có phải là Nguyễn Ái Quốc hay không? (Bởi vì, một thời gian trước đó, Mặt trận Việt Minh có công bố bức thư ngỏ của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi toàn thể đồng bào).

Chính trong bầu không khí náo nức ấy mà Hội Thanh niên Phật tử Việt Nam, Hội trưởng lúc bấy giờ là Bác sỹ Nguyễn Hữu Thuyết, tổ chức tại Chùa Quán Sứ lễ kỷ niệm Vua Trần Nhân Tông. Cái đỉnh của buổi lễ là một bữa tiệc chay, với sự có mặt của Hồ Chủ tịch và Cố vấn Vĩnh Thụy (tức Bảo Đại sau khi thoái vị).

Trong công tác chuẩn bị cho buổi lễ, có hai công việc quan trọng phải làm là mời cho được Hồ Chủ tịch và Cố vấn Vĩnh Thụy. Hai Hòa thượng Tố Liên và Tri Hải được phân công đến Bắc Bộ Phủ mời Hồ Chủ tịch, còn cụ Văn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Quang Thùy và tôi (hai cư sỹ) được phân công mời Cố vấn Vĩnh Thụy.

Cụ Văn Quang Thùy là một nhà Phật học thâm thuý, từng dịch một số kinh Phật từ chữ Hán sang chữ Việt. Tôi nghe nói, sau khi quân Pháp chiếm Hà Nội, cụ di tản vào Nam, vẫn tiếp tục nghiên cứu Phật học và giảng Phật học.

Cụ và tôi đến biệt thự, nơi tạm trú của Cố vấn Vĩnh Thụy, sau khi ông từ Huế ra Hà Nội, theo lời mời của Hồ Chủ Tịch. Vì tôi có quen với anh Hoàng Xuân Bình, lúc bấy giờ làm vệ sỹ cho Cố vấn Vĩnh Thụy, cho nên việc chúng tôi trực tiếp gặp và mời Cố vấn đến dự lễ và dùng cơm chay tại Chùa Quán Sứ không gặp khó khăn gì. Cố vấn Vĩnh Thụy đã tiếp chúng tôi rất niềm nở. Tôi quen giới thiệu anh Bình: sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, đã tham gia học trường Thanh niên Tiền tuyến của ông Phan Anh, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của chính phủ Trần Trọng Kim. Vì học ở trường Thanh niên Tiền tuyến ra (một trường đào tạo sỹ quan trẻ cho nước Việt Nam vừa độc lập), cho nên tác phong của anh Bình rất quân sự, lời ăn mặc cũng rất gọn gàng.

Trong buổi gặp gỡ, Vĩnh Thụy lúc ban đầu nói là đã có Hồ Chủ tịch đến rồi, thì Cố vấn không đến cũng được. Nhưng vì cả tôi và cụ Văn Quang Thùy khẩn khoản mời, lại thêm có anh Bình nói vào nữa cho nên cuối cùng ông nhận lời.

Đó cũng là điều may, vì sau khi cụ Văn Quang Thùy và tôi về Chùa Quán Sứ, gặp lại hai cụ Hòa thượng Tố Liên và Trí Hải mới biết Hồ Chủ tịch đã khước từ lời mời của hai cụ do Hồ Chủ tịch lúc bấy giờ rất bận việc, vì đồng thời phải đối phó với bao nhiêu khó khăn phức tạp chồng chất, đối nội cũng như đối ngoại. Hơn nữa,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Hồ Chủ tịch cũng nói là đã có Cố vấn Vĩnh Thụy đến rồi thì Chủ tịch không đến nữa.

Buổi lễ bắt đầu vào khoảng 4 hay 5 giờ chiều, sau khi Cố vấn Vĩnh Thụy và quan khách đến đông đủ. Tôi có soạn một bài giảng về thân thế và sự nghiệp cả Vua Trần Nhân Tông, nhằm đối tượng là thanh niên và sinh viên, bài giảng được thu băng và phát lại trong bữa tiệc, chứ tôi không trực tiếp giảng...

Bữa tiệc đang tiến hành thì bỗng ngoài cửa chùa có tiếng ồn ào, đông đảo người hình như xô đẩy nhau. Có những tiếng kêu to: *Bác đến! Bác đến!*

Thì ra Bác đến thật. Trong bộ kaki trắng gọn ghẽ, sắc mặt hồng hào, dáng điệu thoải mái, Bác với đông đảo quần chúng vây quanh, tiến thẳng không phải vào chính điện mà vào giảng đường. Còn các bàn tiệc với đông đảo quan khách dự tiệc thì lại bố trí ở gần nhà Tổ. Bác vào tới giảng đường, thì hình như không tiến lên được nữa, vì ai cũng muốn thấy mặt Bác, ai cũng muốn lại gần Bác. Tôi thấy các đồng chí bảo vệ cũng bó tay. Thế là Bác có một sáng kiến có một không hai đối với một vị Chủ tịch nước! Bác đứng lên cho đồng bào xem mặt Bác đây... Đám đông vỗ tay hoan nghênh. Mãi sau Bác mới vào được trong nhà Tổ, vẫy tay chào các quan khách, bắt tay Cố vấn Vĩnh Thụy...

Anh Nguyễn Văn Tiến, một thành viên sáng lập Hội Thanh niên Phật tử, đưa tôi cuốn *Đạo Phật I*, nhờ tôi xin Bác chữ ký. Bác vui vẻ ký vào trang đầu cuốn sách. Anh Tiến đứng hơi xa, vội cố gắng rẽ đám đông để lấy cuốn sách, thế nhưng cuốn sách đã chuyển từ tay này sang tay khác, để cuối cùng mất hút, không trở về với chủ của nó là anh Tiến đáng thương! Anh Tiến cũng không trách tôi được, vì sự việc diễn ra quá nhanh, tôi

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

cũng tự trách mình vì sao không đem đến đây vài ba cuốn sách để xin Bác chữ ký...

Tất cả mọi ấn tượng buổi hôm ấy như bị xóa nhòa hết trước hình ảnh của vị Chủ tịch nước, giản dị, thân thương nhưng lại có vẻ siêu tuyệt hay siêu phàm. Có lẽ vì thế mà cố Thủ tướng Ấn Độ, khi tiếp đón Bác ở New Delhi, đã gọi Bác là vị *anh hùng huyền thoại* (*the legendary hero*). Phải chăng lực hấp dẫn đặc biệt của Bác Hồ là ở chỗ Bác thật sự là một nhân vật siêu phàm. Siêu phàm không phải chỉ ở quá trình hoạt động cách mạng lâu dài và gian khổ của Bác, mà siêu phàm ngay cả trong nhân cách, mà người nào có may mắn tiếp xúc với Bác dù chỉ là một lần cũng cảm nhận thấy.

***Bác không nói vô ngữ, nhưng thực hành
đạo lý vô ngữ trong mọi hoạt động
và sinh hoạt hàng ngày của Bác***

Bác không nói vô ngữ, nhưng Bác nói chí công vô tư. Vô tư không có nghĩa gì khác là vô ngữ. Sống gần Bác sẽ thấy Bác tỏ ra rất dị ứng đối với mọi cử chỉ, hay lời nói đề cao cá nhân Bác. Ngày còn ở chiến khu, Bác hình như không thích mọi người đến chúc tụng mình vào ngày sinh nhật 19-5, cho nên thường lệ cứ vào chiều ngày 18-5, Bác lại khăn gói lên đường cùng với hai hay ba đồng chí bảo vệ, đi thăm một đơn vị bộ đội, nhà trẻ hay một viện quân y... Tất cả quà cáp sinh nhật của Bác, đều được phân phối cho các cơ quan hay cá nhân theo một danh sách Bác đã chuẩn bị sẵn.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thiếu tướng Phan Văn Xoàn, trước khi nghỉ hưu (hiện là Giám đốc Công ty dịch vụ Bảo vệ Long Hải ở Thành phố Hồ Chí Minh), là Cục trưởng cục An ninh Trung ương và là người thường xuyên bảo vệ và hầu cận Bác kể cho tôi nghe rằng, khi đi công tác địa phương, Bác thường hay nghỉ dọc đường, thay vì vào giao tế tỉnh. Biết Bác thích như vậy, tôi cho đem theo xe một cái giường xếp, để phòng khi Bác muốn nghỉ trưa sau bữa ăn. Một lần, sau bữa ăn trưa dọc đường, tại một sân đình làng, tôi thấy Bác cho trải ni lông để Bác nằm nghỉ, tôi bèn cho lấy giường xếp ra để Bác dùng, thì thấy Bác khoát tay, nói như đùa *“Ai mang đi thì người ấy phải dùng, Bác không bảo mang theo giường xếp, sao Bác lại phải dùng?”* Thế rồi, Bác nằm xuống tấm ni lông trải trên cỏ, phút chốc đã thấy Bác ngủ thiếp đi. Mặt Bác hồng hào, trông như một ông Tiên.

Thiếu tướng Xoàn ca ngợi Bác nằm ngủ đẹp như một ông Tiên hay Bác là một ông Tiên thật?

Một chữ ký của Bác hơn cả một buổi nói chuyện dài

Hạnh vô ngã là hạnh của Bồ tát. Vì theo đạo Phật cho nên không nói như đồng chí Phan Văn Xoàn là Bác giống như một ông Tiên; tôi nói và nghĩ rằng Bác là một Bồ tát hóa thân. Vì tôi biết, tùy theo nhu cầu của chúng sinh mà các vị Bồ tát có thể thị hiện làm Quốc vương, Đại thần, Bàlamôn v.v... Chúng sinh Việt Nam đang cần có một lãnh tụ như Bác, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có thể hiện thân đến với chúng sinh Việt Nam. Triết gia

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Pháp Blaise Pascal ở Thế kỷ XVIII đã nói một câu lừng danh “*Cái ta là cái đáng ghét*” (Le moi est haissable), thì người sống vô ngã phải là một bậc Thánh rất đáng trân trọng và đáng kính yêu. Bác Hồ là con người như vậy, bậc Thánh như vậy. Không những con người Bác mà tất cả những gì thuộc về Bác, có dính dáng đến Bác cũng xứng đáng được trân trọng và yêu kính như vậy. Tôi cảm nhận rõ điều này qua sự việc sau đây:

Khoảng giữa năm 1946-1950, tôi công tác ở Phòng Chính trị Quân khu IV, với cương vị Phó ban Tuyên huấn và là Chủ nhiệm tờ báo quân đội ***Vệ Quốc đoàn***. Thiếu tướng Nguyễn Sơn là Quân khu trưởng vừa được Nhà nước phong tặng Thiếu tướng. Lúc bấy giờ, có một tiểu đoàn Việt kiều Thái Lan vừa về nước, được Quân khu IV tiếp nhận. Một buổi sáng, tôi được lệnh của Thiếu tướng quân khu trưởng hướng dẫn Thiếu tướng Trần Tử Bình đến thăm Tiểu đoàn, có biệt danh là *Tiểu đoàn Mê Kông*. Toàn tiểu đoàn xếp hàng chỉnh tề tại một bãi tập để đón chào thiếu tướng Phó Tổng Thanh tra Quân đội. Sau thủ tục nghi lễ chào đón, Thiếu tướng Bình bắt đầu nói chuyện. Thiếu tướng Bình có lẽ không có tài hùng biện như Thiếu tướng Nguyễn Sơn cho nên bài nói chuyện vừa dài vừa thiếu hấp dẫn. Tôi cảm thấy nhiều đội viên trong tiểu đoàn sốt ruột. Thiếu tướng Bình chắc là cũng cảm thấy như vậy, cho nên ông đột nhiên lấy ở xà cọt ra một tờ giấy và nói to: “*Anh em có muốn xem chữ ký của Bác Hồ không?*”.

Thế là không khí của buổi nói chuyện thay đổi hẳn. Tất cả mọi người đều nhao nhao đứng dậy xin được xem tận mắt chữ ký của Bác Hồ. Mọi người trao nhau bức thư, ngắm nghía chữ ký của Bác và phấn khởi vô cùng.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Khi ra về, Thiếu tướng Bình tâm sự với tôi: *“May quá, tôi có đem theo bức thư của Bác. Buổi gặp mặt tiểu đoàn MêKông, thành công ngoài dự kiến của tôi, là nhờ có chữ ký của Bác”* .

Một chữ ký của Bác đã biến cuộc nói chuyện từ nhạt nhẽo trở nên một thành công lớn. Điều này rất có ý nghĩa, vì tiểu đoàn MêKông gồm toàn đồng bào Việt kiều Thái Lan về nước lần đầu tiên để tham gia kháng chiến. Bài nói chuyện của Thiếu tướng Phó tổng Thanh tra Quân đội phải gieo ấn tượng tốt đối với họ, và chính nhờ có bức thư với chữ ký của Bác mà cuộc nói chuyện của Thiếu tướng Bình đã thành công ngoài dự kiến!

Sau này, khi ra chiến khu Việt Bắc, công tác ở Phủ Thủ tướng, tôi có cơ hội tham gia nhiều hội nghị chính quyền toàn quốc, các đại biểu các tỉnh về dự, chủ yếu là đại biểu các tỉnh từ Thanh Nghệ Tĩnh trở ra. Cứ mỗi lần Bác Hồ đến thăm những hội nghị như vậy, thì cả hội trường sôi động lên. Tôi thấy có những đại biểu, kể cả phụ nữ, được gặp Bác lần đầu tiên mừng rỡ đến rơi lệ, thậm chí có những người đứng tuổi mà nhảy lên như là con trẻ. Trước những cảnh tượng cảm động như vậy tái diễn nhiều lần trong các cuộc hội nghị toàn quốc, tôi càng cảm thấy dân tộc Việt Nam thật là may mắn có được một lãnh tụ tâm cỡ như vậy, đạo đức như vậy. Tôi nhớ mãi không quên lời tâm sự của Bác sỹ Phạm Ngọc Thạch, khi bác sỹ đến thăm Quân khu trên đường vào Nam. Bác sỹ nói với tôi *“Nếu Bác Hồ bảo tôi nhảy vào lửa, thì tôi nhảy ngay không do dự”*. Đây là lần cuối cùng tôi gặp Bác sỹ Phạm Ngọc Thạch, vì sau đó, trên đường vượt Trường Sơn vào Nam, bác sỹ bị tử nạn.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Bác Hồ có gen Phật giáo chăng?

Tôi từng hỏi mình câu hỏi như vậy, sau hai lần chứng kiến Bác đến thăm chùa trong những ngày đầu rất bận rộn sau cuộc Cách mạng tháng Tám. Lần đầu, ở Chùa Quán Sứ, trong câu chuyện tôi vừa kể. Lần thứ hai, tại Chùa Bà Đá, nhân dịp lễ Phật Đản, sau khi Bác ký Hiệp định sơ bộ mừng 6 tháng Ba, cho phép quân đội Pháp vào đóng một số nơi trong nước ta, kể cả Hà Nội.

Bọn Quốc dân Đảng phản đối âm ỉ, không biết đây là một nhượng bộ chiến lược để quân dân ta có thời gian chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến, mà Bác đoán biết là lâu dài và gian khổ. Sau khi dùng cơm với Hòa thượng trụ trì, Bác đến trước chánh điện, niệm hương và nói lên rất rõ câu khẩn như sau: *“Trên thì có ông Phật, dưới thì có ông dân, Hồ Chí Minh này thề không bao giờ bán nước!”*.

Tất nhiên, đây là một câu khẩn có ý nghĩa chính trị, nhưng tại sao lại nói lên ở nhà chùa, và cùng lấy Đức Phật và ông dân làm chứng?

Phải chăng, Bác biết rất rõ Phật giáo Việt Nam từ suốt hơn 19 Thế kỷ tồn tại qua bao giờ cũng sát cánh với dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm quyền lợi của mình. Phải chăng gen Phật giáo đã có ở trong Bác, cũng như trong nhiều lãnh tụ cộng sản khác của Việt Nam.

Còn cảm tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với Phật giáo có thể thấy rõ qua ảnh của Đại tướng ngồi thiền, được đăng lên số báo *Tuổi trẻ*. Tôi nghĩ rằng Bác Hồ, cũng như một số lãnh tụ cộng sản học trò Bác, đều

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

phải có gen đạo Phật ở trong mình, cho nên mới có những cử chỉ, những lời nói như vậy.

Có lần, tôi đến Tỉnh Đồng Tháp giảng một lớp cao học. Lớp dạy kéo dài hơn một tuần, cho nên tôi có thì giờ rỗi, vào một buổi chiều thứ Năm, đi thăm lăng cụ Nguyễn Sinh Sắc thân phụ Hồ Chủ Tịch. Tôi được hướng dẫn xem các di vật do cụ Nguyễn Sinh Sắc để lại, đặc biệt có đôi câu đối chữ Hán. Một đôi câu đối mà chỉ đọc một lần tôi cứ nhớ mãi không quên:

Đại đạo quảng khai, tỏ giác khiêu đàm đế nguyệt.

Thiên cơ giáo dưỡng, quy mao phước thụ đầu phong.

Tạm dịch:

Đạo lớn mở rộng (giống như) lấy sừng thỏ vớt trăng đáy ao.

Dạy dỗ đạo Thiên (giống như) lấy lông rùa buộc giáo đầu cây.

Đây là câu đối cụ Phó bảng đề tặng Chùa Kim Tiên ở Cai Lậy vào dịp công việc trùng tu chùa hoàn tất năm 1922. Câu đối tuy có người khen, kẻ chê, nhưng mọi người đều phải thừa nhận tác giả, cụ Phó bảng Sắc, tuy là nhà Nho, nhưng đồng thời cũng là nhà Phật học uyên bác. Ở đây, không phải là nơi, là lúc bàn về ý nghĩa thâm thúy của câu đối. Chúng ta cũng biết, trong những ngày lưu lại Sài Gòn, cụ Phó bảng ở ngay tại Chùa Từ Ân, Chợ Lớn, thường xuyên liên hệ bàn bạc với nhà sư trẻ Thiện Chiếu, xung quanh hai chủ đề: *Chấn hưng Phật giáo và giải phóng dân tộc*. Vì vậy, khi tôi viết Hồ Chủ tịch có gen đạo Phật chẳng, tuy là một câu tự hỏi mình, nhưng cũng đề ra cho các nhà mácxít học Việt Nam suy nghĩ. ở đời này có cái gì là ngẫu nhiên đâu. Mọi chuyện đều có nhìn, có duyên cả.

MINH CHI

(Trích Tạp chí Xưa và Nay, Số 116, tháng 5-2002)

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

VĂN HÓA ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH^(*)

Là anh hùng giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hội tụ đầy đủ những tinh hoa văn hóa của nhân loại và của dân tộc, điển hình của nhân cách con người Việt Nam. Một trong những đặc trưng cơ bản của văn hóa Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét mang dấu ấn rất riêng, rất đặc thù và rất Hồ Chí Minh đó là *văn hóa ứng xử*.

Với đặc trưng là một di tích đặc biệt của Quốc gia, khu di tích Phủ Chủ tịch - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc 15 năm cuối cùng của cuộc đời - đã đóng góp một phần không nhỏ vào việc tuyên truyền di sản tư tưởng và đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh.

Khu di tích lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch (gọi tắt là Khu di tích Phủ Chủ tịch) chính là một trong những nơi thể hiện sinh động những giá trị, chuẩn mực của cuộc sống đời thường Hồ Chí Minh. Hàng năm, tại di tích này đón hàng triệu lượt người, hàng ngày đón hàng nghìn, hàng vạn khách đến tham quan, học tập và nghiên cứu với tấm lòng thành kính và biết ơn Người. Đây chính là một trong những nơi thuận lợi nhất trong việc tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức cách mạng, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh. Truyền thống ấy, đạo đức ấy được thể hiện bằng sự thật lịch sử của lãnh tụ Hồ Chí Minh, giúp cho khách tham quan có thể đến đây tiếp thu,

(*) Đề bài do Ban Thư ký chúng tôi đặt. B.T.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ngiên cứu, tự suy ngẫm cách tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương đạo đức vĩ đại của Người, trong đó nổi bật những nét đặc sắc trong *văn hóa ứng xử* của Người. Khi đến nơi này khách tham quan, thông qua lời giới thiệu của cán bộ làm công tác thuyết minh, như được hòa vào cuộc đời thanh bạch, giản dị của vị Cha già của dân tộc, được cảm nhận một cách trực tiếp văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh thông qua các tài liệu, hiện vật trưng bày trong từng di tích. Cũng qua đó, mỗi người như gặp lại được những giá trị văn hóa ứng xử của dân tộc: truyền thống cộng đồng, lòng nhân ái, những tình cảm vị tha và bao dung, những giá trị nhân văn truyền thống, tình yêu và trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên... được tái hiện theo mỗi bước chân của khách tham quan qua từng di tích và chính những điều đó đã có tác động mạnh mẽ đến tâm hồn và tình cảm của họ. Đến thăm di tích của Người, được tiếp xúc trực tiếp với những tài liệu, hiện vật, nói về cuộc đời và sự nghiệp của một vị lãnh tụ đại tài, mỗi người khách tham quan dường như đều phải suy nghĩ, xem xét chính bản thân mình. Do vậy, hiện vật trong Khu di tích Phủ Chủ tịch, gắn liền với văn hóa ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục tuyên truyền cho mọi đối tượng khách tham quan. Ngày 18-5-1990, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Caysôn Phomvihản, khi đến thăm Khu di tích về Người, đã ghi lại những dòng cảm xúc: *“Viếng thăm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi càng thấm thía sâu sắc rằng: Bác Hồ thật sự là một lãnh tụ vĩ đại. Sự vĩ đại đó không chỉ được khẳng định bằng sự nghiệp cách mạng cao cả của Người mà còn*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

được minh chứng qua lối sống thanh bạch, giản dị. Đây là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư mà tất cả các nhà cách mạng Lào chúng tôi đều noi theo”⁽¹⁾. “Sau chuyến viếng thăm này chúng tôi được hiểu rõ thêm ý chí cách mạng, sự cống hiến quên mình nhưng rất khiêm nhường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng tôi vô cùng kính phục và học tập rất nhiều ở Người. Chúng tôi tin rằng, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh sẽ sống mãi”⁽²⁾. Đại sứ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam - Trương Đức Duy viết: “Lãnh tụ của nhân dân; người bạn của nhân dân. Cần kiệm lại chất phác; vĩ đại mà bình dị”⁽³⁾. Đại diện Liên hiệp quốc tại Việt Nam nhận xét: “Cuộc sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự gần gũi với nhân dân là đặc trưng cho tình yêu đất nước của Người. Không một ai đến thăm nơi ở khiêm nhường này mà không trào dâng niềm cảm xúc trước sự vĩ đại của một Con Người đã trở thành huyền thoại ngay trong cả cuộc sống đời thường của mình”⁽⁴⁾. “Thăm ngôi nhà giản dị này, chúng tôi cảm nhận được hình ảnh tuyệt vời của một nhà lãnh đạo vĩ đại đã cống hiến cả đời mình cho độc lập thống nhất của Tổ quốc và phồn vinh của dân tộc mình. Ngôi nhà này là nơi học tập truyền thống cách mạng quý báu và là trường học giáo dục tư tưởng cho đời sau. Nhân dân Việt Nam vĩ đại đã sinh ra một lãnh tụ thiên tài làm rạng danh cho chính Tổ quốc mình. Sự nghiệp cao quý của Người sẽ lưu truyền đời đời trong trái tim nhân dân Việt Nam anh hùng”⁽⁵⁾. Ông bà

(1), (2), (3), (4), (5) Khu Di tích Phủ Chủ tịch, Hồ Chí Minh gương sáng đời đời, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 13, 16, 17, 18, 23, 27, 40, 43.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Gulonio và Angelita ghi lại cảm xúc trào dâng: “*Đời sống riêng, trọng trách lãnh đạo đất nước, tinh thần cống hiến hết mình, sự giản dị và lịch lãm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương điển hình của Á Châu. Hình ảnh Người đã khuyến khích chúng tôi trong công việc từ thiện nhằm giúp đỡ nhân dân nghèo ở Châu Á*”⁽¹⁾. Một khách tham quan người Thụy Sĩ, ông M.R Tifretti phát biểu: “*Một ý tưởng chợt đến trong tôi: Giá như tất cả các vị lãnh đạo Nhà nước đều có được cái nhìn nhạy bén, sâu xa như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xin gửi những lời chúc tốt đẹp tới Việt Nam - một đất nước tuyệt vời đã biết giữ gìn bản sắc Hồ Chí Minh của dân tộc mình*”⁽²⁾. Và một nhà báo đã hỏi Xanvado Agiendê, người con vinh quang của nhân dân Chilê: “*Ba phẩm chất cách mạng nào của nhà hoạt động chính trị mà ngài muốn có và ngài muốn học tập tấm gương của ai?*”. Agiendê trả lời: “*Tính trọn vẹn, lòng nhân đạo và sự khiêm tốn của Hồ Chí Minh*”⁽³⁾.

Giới thiệu tư tưởng và văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh trong nội dung thuyết minh cho các đoàn khách tham quan ngay tại nơi ở và làm việc của Người có ý nghĩa rất lớn cả về thực tiễn và lý luận. Bởi vì, như cha ông ta đã nói: “*Trăm nghe không bằng một thấy*”. Sức hút, sự cảm hóa và ấn tượng đi vào lòng khách tham quan chính từ những câu chuyện nhỏ kể về cách đối nhân xử thế trong từng tình huống, từng hoàn cảnh điều kiện cụ thể mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng

(1), (2) Epghennhi Côbêlép, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985. tr.516.

(3) Khu Di tích Phủ Chủ tịch, *Hồ Chí Minh gương sáng đời đời*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 13, 16, 17, 18, 23, 27, 40, 43.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

của mình. Điều đó, được đúc kết trong dòng cảm tưởng của Chủ tịch Hạ viện và Quốc hội Thái Lan - Bunra Brasotsuvan: *"Đến thăm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi thấy được cuộc đời bất tử của một lãnh tụ suốt đời hy sinh vì độc lập, dân chủ và hạnh phúc thực sự của nhân dân Việt Nam. Người đã cống hiến hết mình vì dân tộc và Tổ quốc mà không màng tới tiền tài, danh vọng cho bản thân. Lý tưởng cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là tấm gương cho các lãnh tụ Thế giới và các chính khách học tập, bởi nếu như họ phấn đấu được như Người thì nhân loại sẽ có cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc. Mong rằng những di tích và lý tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ được gìn giữ muôn đời như một biểu tượng nhắc nhở, khuyến khích những ai đang nắm quyền lực trong tay cố gắng noi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh. Con người tuyệt vời và nhân đạo nhất địa cầu"*⁽¹⁾.

Có thể thấy, chính tấm lòng yêu nước thương dân, sự hy sinh suốt đời vì dân vì nước, lòng nhân đạo, tư tưởng khoan dung, sự giản dị, lịch lãm, đức khiêm tốn, tinh thần cống hiến hết mình cho dân tộc và nhân loại của Hồ Chí Minh đã tạo nên một *nhân cách văn hóa* Hồ Chí Minh, một *văn hóa ứng xử* Hồ Chí Minh kết tụ tinh hoa văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại đầy sức cuốn hút. Văn hóa ứng xử ấy là một trong những thành tố quan trọng cấu thành tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, nền tảng cốt lõi để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến,

(1) Epghennhi Côbêlêp, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr.516.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa của dân, do dân và vì dân.

Trong bối cảnh giao lưu Quốc tế rộng rãi, về kinh tế, văn hóa, xã hội hiện nay, vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trở nên đặc biệt quan trọng. Để nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tiếp tục phát triển và nâng cao những giá trị mà suốt ngàn năm lịch sử, bằng lao động khó khăn và chiến đấu dũng cảm, dân tộc ta đã đạt được; những giá trị văn hóa được biểu trưng bằng cuộc đời vì nước quên thân, bằng nhân cách văn hóa và đặc biệt bằng văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh, vai trò và nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục xây dựng bản sắc văn hóa, con người văn hóa của mỗi chúng ta, của các thiết chế văn hóa, trong đó có Khu di tích Phủ Chủ tịch, là hết sức to lớn.

CAO HẢI YẾN

(Trích Văn hóa nghệ thuật - Số 4 (2002).

BÁC HỒ TRONG MẮT BẠN BÈ QUỐC TẾ

*Ngày Lễ Độc lập 2-9-1945
qua con mắt người nước ngoài*

Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một sự kiện trọng đại của lịch sử Việt Nam. Trong buổi lễ lịch sử này, có mặt một số người nước ngoài, trong đó có viên sỹ quan tình báo Mỹ, Archimedes L.A Patti.

Thiếu tá Archimedes L.A Patti chính là người chỉ huy đơn vị OSS (Office of Strategic Services - Cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ) đến Hà Nội vào buổi chiều ngày 22-8-1945 với nhiệm vụ thu thập tin tức tình báo, trợ giúp và phối hợp với quân đội Trung Hoa Dân Quốc (Quân đội Tưởng Giới Thạch) tổ chức giải giáp quân đội phát xít Nhật bại trận và giải quyết vấn đề tù binh chiến tranh. Là một sỹ quan tình báo, một quân nhân Mỹ, nhưng Patti lại có một cái nhìn đúng đắn và sáng suốt về Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cách mạng Việt Nam. Ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên với Hồ Chí Minh trong một ngôi làng nhỏ có tên Chiu Chou Chieh ở Tỉnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc ngày 27 - 4 - 1945 để bàn về việc phối hợp hoạt động chống Nhật giữa Mặt trận Việt Minh và OSS, Patti đã có một ấn tượng sâu sắc và một cảm tình đặc biệt trước trí tuệ uyên bác và phong cách ngoại giao giản dị mà đầy sức

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

thuyết phục của Hồ Chí Minh. Trong thiên hồi ký *Why Viet Nam? (Tại sao Việt Nam?)* được xuất bản ba mươi lăm năm sau, Patti có kể lại cảm xúc của mình trong lần gặp đó như sau: “...Mặc dù tôi đã tỏ ra khách quan và thận trọng một cách cố ý, không để mình dính vào những khía cạnh chính trị của vấn đề Đông Dương, nhưng sự chân thành, thái độ thực dụng và sự hùng biện của ông Hồ đã gây cho tôi một ấn tượng khó phai mờ được. Ông Hồ không hiện lên đối với tôi như một nhà cách mạng không thực tế hay một người cấp tiến cuồng nhiệt, theo đuổi những lời nói rập khuôn, hét to đường lối của Đảng, hay thiên về phá hoại mà không có kế hoạch xây dựng lại. Đó là một con người thông minh, thấu hiểu những vấn đề của đất nước mình, một con người biết điều và tinh tế. Tôi cũng cảm thấy, có thể tin cậy ông như một bạn đồng minh chống người Nhật. Tôi biết mục tiêu cuối cùng của ông là giành được sự ủng hộ của Mỹ đối với sự nghiệp của nước Việt Nam tự do và thấy rằng ước muốn ấy không trái ngược với chính sách của Mỹ. Từ một quan điểm thực tiễn, ông Hồ và Việt Minh hiện ra như một câu giải đáp cho vấn đề trước mắt của tôi là tiến hành các hoạt động ở Đông Dương...”. Và như chúng ta đã biết, chính ấn tượng tốt đẹp này đã dẫn đến những sự hợp tác hết sức nhiệt thành và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp chống phát xít Nhật giữa Mặt trận Việt Minh và tổ chức OSS thời kỳ Cách mạng Tháng Tám.

Trong thời gian ở Hà Nội, Patti đã có những hành động thiết thực để thể hiện cảm tình của mình (tình cảm đó đã đi suốt cuộc đời ông và đã được ông thể hiện trong những trang viết của cuốn hồi ký *Why Viet Nam?*, về *Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa Thế giới* do UNESCO tổ chức tại Hà

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nội, năm 1990 và trong những lần đến Việt Nam để gặp một người bạn mà ông rất kính trọng là Đại tướng Võ Nguyên Giáp): nhận chuyển giúp một số thư, điện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Mỹ, đứng ra làm trung gian cho các cuộc tiếp xúc Việt - Pháp đầu tiên vào tháng Chín năm 1945 và viết những bản báo cáo trung thực, khách quan về tình hình Việt Nam gửi lên cấp trên của mình. Chính vì vậy, Patti đã dành được sự thân thiện và tình cảm đặc biệt của những nhà cách mạng Việt Nam, nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặc dù vô cùng bận rộn, nhưng Người đã dành nhiều thời gian trao đổi, tâm sự với Patti và thực sự coi Patti như một người bạn. Trước Ngày lễ độc lập, chính Patti là người được Chủ tịch Hồ Chí Minh cho xem và trao đổi ý kiến về nội dung của bản ***Tuyên ngôn độc lập*** do Người soạn thảo. Ngày 2-9-1945, cùng với nhóm công tác của mình, Patti đã có mặt tại Quảng trường Ba Đình và đã miêu tả một cách chi tiết, sinh động và hấp dẫn về sự kiện lịch sử này trong những trang viết của thiên hồi ký ***Why Viet Nam? (Tại sao Việt Nam?)***:

“... Ngày Chủ nhật đầu tiên trong tháng Chín là ngày lễ các thánh tử vì đạo của hơn một triệu dân theo Thiên Chúa giáo ở Bắc Việt Nam. Có thể cũng là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà Hồ Chí Minh đã chọn ngày đó làm Ngày lễ Độc lập. Tại các nhà thờ Thiên Chúa giáo, cũng như các nhà chùa Phật giáo, buổi lễ vẫn tiến hành long trọng, các bài thuyết pháp có thêm ý nghĩa chính trị ủng hộ Chính phủ mới thành lập và nền độc lập của Việt Nam.

Từ sớm tinh mơ, dân chúng Hà Nội như các bầy ong, từng đoàn lúc lớn lúc nhỏ, lũ lượt dần dần kéo đến cạnh Quảng trường Ba Đình.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ở nhiều chỗ là một khối dân chúng các làng ngoại ô. Đi theo trong biển người đó, có cả những toán nhân dân miền núi với y phục địa phương của họ và nông dân trong những bộ khăn áo cổ truyền.

Giữa các khối khác nhau, người ta dễ dàng nhận ra các tổ chức của công nhân, sơ mi trắng, quần dài hoặc quần soóc trắng hoặc xanh. Phụ nữ mặc áo dài trắng hay màu sáng, tay khoác nón.

Cho đến tận trưa, cả toán OSS của chúng tôi lẫn lộn ngoài phố, chụp ảnh ghi chép về các nhóm người, các sự kiện, các khẩu hiệu, biểu ngữ, áp phích... Có nhiều khẩu hiệu bằng tiếng Pháp, Anh, một số bằng tiếng Việt Nam: Việt Nam của người Việt Nam; Hoan nghênh Đồng Minh; Hoan nghênh phái đoàn Mỹ; Thà chết, không nô lệ...

Khoảng trưa, Knapp Bermque, Grelecki và tôi đi về phía Quảng trường Ba Đình. Tôi đã quyết định từ chối lời mời của ông Hồ đến khu vực lễ đài dành cho quan khách, để đi xem buổi lễ như một người quan sát trong quần chúng. Chúng tôi chọn được một địa điểm thuận lợi ngay trước lễ đài, giữa đám viên chức địa phương.

Trong khi chờ đợi ông Hồ và các quan chức tùy tùng tới, tôi nhìn thấy một toán cố đạo Thiên Chúa giáo mặc áo thầy tu trắng và xanh đen, có cả chức sắc mang khăn quàng và dải viền đỏ.

... Cách họ không xa, là các nhà sư Phật giáo khoác cà sa màu da cam, rồi đến các chức sắc Cao Đài, áo dài trắng có tua và khăn quàng sắc sỡ.

Đội danh dự và công tác bảo vệ được giao cho bộ đội bảo vệ của Võ Nguyên Giáp và Chu Văn Tấn, lực lượng được huấn luyện, trang bị, có kỷ luật nhất của họ. Mũ bác, đồng phục kaki, quần soóc, tất cao, họ trưng bày các vũ khí mới một cách hãnh diện, lúc trong tư thế

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đứng nghiêm, lúc nghỉ. Ở đó còn có các đơn vị tư vệ dân quân, mặc lẫn lộn quần áo ngắn xanh hay đen, mang theo mọi loại vũ khí cũng lộn xộn từ súng kíp, gươm, dao dứa, mã tấu có cán gỗ dài và cả gậy tày... có thứ hình như họ mới lấy ở đình, chùa ở các làng ra. Tất cả dựng lên một cảnh tượng sinh động đến kinh ngạc.

Mặt trời đã lên cao. Không khí oi bức, nhưng đôi lúc cũng có cơn gió nhẹ thổi làm phát phới cả cái biển cờ trên quảng trường. Cao trên cột trước lễ đài, lá cờ đỏ với ngôi sao vàng lớn phấp phới bay.

Bất chợt có tiếng còi và các hiệu lệnh quân sự phát ra từ các đội hình. Đội danh dự và các đơn vị bộ đội đứng thẳng và chăm chú theo dõi có người đã bắt đầu xuất hiện trên lễ đài. Một phút sau, nổi lên tiếng hô bùng súng chào! Quân chúng bỗng im lặng trong khi các vị chức quyền tìm chỗ đứng vào đường sau cái bo lớn được trang trí bằng màu trắng và đỏ. Trên lễ đài, mọi người đều bận đồ trắng, thắt cà-vát và để đầu trần, trừ một người nhỏ nhắn mặc áo kaki màu sẫm và có cái gì như cái khăn trùm đầu - Đó là Hồ Chí Minh!

Lê Xuân nguyên là người liên lạc của chúng tôi đã đến và sẵn sàng bình luận nhận xét. Ông cũng đã đi một vòng và cho rằng quần chúng hết sức tò mò và quan tâm đến vị lãnh đạo mới của Chính phủ. Mọi người đều muốn biết “Ông Hồ Chí Minh bí ẩn này là ai? Ông ở đâu về?”.

Nhưng không phải chỉ có người Việt Nam mới không quen thuộc với cái tên đó đâu. Ngay cả đến cơ quan Bộ Ngoại giao chúng ta (tức Bộ Ngoại giao Mỹ - N.T.H) ở Côn Minh và Trùng Khánh cũng không biết gì về vấn đề này, mặc dù đã có nhiều báo cáo cụ thể của tôi. Một tháng sau, khi đọc công văn của Sprouse, Lãnh sự ở Côn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Minh, tôi ngạc nhiên thấy còn nói đến “Hồ Chi Minh”. Lúc đó ai cũng nghĩ rằng đã biết tên thật của ông Hồ.

*Một tiếng trong loa phóng thanh nổi lên phá vỡ sự im lặng, giới thiệu ông Hồ là người giải phóng, vị cứu tinh của dân tộc. Quần chúng được sự hướng dẫn của các Đảng viên, lên tiếng hát và trong mấy phút liền hô vang Độc lập. Ông Hồ đứng yên mỉm cười, dáng người nhỏ nhắn, nhưng vĩ đại trong sự hoan hô của nhân dân ông. Ông giơ tay ra hiệu im lặng và bắt đầu đọc bản **Tuyên ngôn**:*

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Ông Hồ dừng lại đột ngột và hỏi người nghe: “Đồng bào có nghe rõ tôi không?”. Quần chúng hô vang đáp lại: “Rõ!”. Thực là một nghệ thuật diễn thuyết bậc thầy! Từ lúc đó, quần chúng lắng nghe lấy từng lời. Chúng tôi không hiểu ông Hồ đã nói gì. Lê Xuân phải cố gắng lắm để dịch nhưng cũng rất khó khăn. Nhưng cứ nghe giọng nói của ông Hồ, bình tĩnh và rõ ràng, ấm cúng và thân mật, và nghe thấy được quần chúng trả lời thì chúng tôi không còn nghi ngờ gì nữa là ông đã thấu tới quần chúng.

*Ông Hồ tiếp tục: “Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên Thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền hạnh phúc và quyền tự do”.*

*Sau đó, quay về bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách mạng Pháp 1791, nói về quyền con người và quyền công dân, ông Hồ nói bản **Tuyên ngôn** ấy đã công bố: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Đến khoảng 2 giờ, ông Hồ kết thúc bản Tuyên ngôn và tiếp sau đó là Võ Nguyên Giáp nói về vai trò của Việt Minh, nhấn mạnh vào công tác của Đảng trong lĩnh vực chính trị - quân sự, phát triển kinh tế - xã hội, chương trình giáo dục và văn hóa... Sau bài diễn văn, các Bộ trưởng mới được chỉ định, từng người một được giới thiệu ra mắt nhân dân. Buổi lễ kết thúc bằng việc các Bộ trưởng tuyên bố nguyện trung thành và triệt để ủng hộ Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Mãi đến tận khuya hôm đó, báo chí địa phương mới cung cấp cho chúng tôi một bản nguyên văn lời tuyên bố của ông Hồ. Chúng tôi dịch và chuyển ngay bằng điện đài cho Côn Minh. Tôi cũng gửi kèm theo bằng đường hàng không bài tường thuật và nhận định của tôi...

Sau khi các phần thủ tục kết thúc, chúng tôi cũng phải mất đến 30 phút mới tìm đường ra khỏi được nơi tập trung. Nhờ đi tắt qua khu đường Thành được dành riêng, tránh được những phố đầy người, nên chúng tôi trở về nhà Gauthier đúng vào giờ bữa cơm chiều. Tôi đã mời tất cả những người Mỹ ở Hà Nội đến cơ quan để tham dự ngày lễ 14 tháng Bảy lặng lẽ và không pháo hoa của người Việt Nam đang vui mừng hôn hờ với những người Pháp đang tuyệt vọng và để người Mỹ tránh khỏi các cuộc hỗn loạn, tôi đã yêu cầu Đại tá Nordlinger và Đại úy McKay, thủ trưởng toán AGAS, cùng với cả nhóm, đến ăn cơm cùng chúng tôi...

Đầu tháng Mười năm 1945, cơ quan OSS đã bị Tổng thống Truman giải thể, Archimedes L.A. Patti bị triệu hồi về Mỹ. Trước khi Patti lên đường, tối ngày 31-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời Patti dự bữa tiệc chia tay

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và dành cả buổi tối hôm đó để trò chuyện và tâm sự cùng Patti, một con người luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh quý mến và thực sự coi như một người bạn chân thành và thân thiết. Cuộc chia tay đã để lại trong hồi ức của Patti những ấn tượng không thể phai mờ. Ông kể rằng: *“Ông Hồ tiễn tôi ra tận cửa ngoài, cảm ơn tôi đã tới và chịu nghe ông “diễn thuyết”. Ông đặt hai tay lên vai tôi “Bon voyage” (Chúc lên đường may mắn), mong sớm quay trở lại, lúc nào ông cũng được chúng tôi hoan nghênh”. Khi xe tôi nổ máy, tôi nhìn lại vẫn thấy bóng nhỏ nhắn của ông ở cửa, vẫy chào tạm biệt. Tôi lại sức nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi trong một tiệm trà ở Chiu Chou Chieh. Ông hiện ra mong manh đấy nhưng thực tế thật là bất khuất”.*

TS. NGUYỄN TRỌNG HẬU
Báo Văn nghệ

Một người tượng trưng cho cả dân tộc

Ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chúng tôi đã được nghe, được thấy và được học tập nhiều bài học về con người và cách mạng. Song chúng tôi vẫn cảm thấy thiếu, nếu như không được gặp một người tượng trưng cho cả dân tộc: Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vào hồi 8 giờ sáng, một buổi sáng đầy ánh Mặt trời, chúng tôi tới Phủ Chủ tịch. *Tới thăm nhà Bác Hồ* như lời đồng chí Ca, một người bạn công tác, đã nói với chúng tôi đầy cảm động và tự hào.

Chúng tôi qua chiếc cổng sắt cao không có người gác. Xuống ô tô, chúng tôi đi bộ tới một căn nhà nhỏ, cũ,

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tương phản với cái vẻ đồ sộ của những toà nhà khác ở xung quanh. Chúng tôi bước qua ngưỡng cửa của một cái cửa để ngỏ, thông sang một căn phòng nhỏ. Một người dáng rất nhanh nhẹn, thân mật ra đón chúng tôi. Đó là Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Ở đầu một chiếc bàn quay lưng về phía chúng tôi, có một người đang ngồi. Khi nghe thấy tiếng nói và bước đi của chúng tôi, người đó đứng dậy đi về phía chúng tôi, hai tay rộng mở và vẻ mặt hiền từ, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch nói với chúng tôi: *“Nhiệt liệt chào mừng các bạn”*. Rồi Chủ tịch ôm hôn chúng tôi. Lời chào thăm thiết của Chủ tịch có sự dịu dàng và cương quyết của hàng thế kỷ. Chủ tịch lại nói: *“Rất cảm ơn các bạn đã đến thăm chúng tôi. Tôi biết rằng các bạn tới đây từ một đất nước rất xa xôi và đã trải qua nhiều khó khăn để trao cho chúng tôi sự ủng hộ và tình đoàn kết của nhân dân các bạn. Rất cảm ơn”*. Câu cuối này, Chủ tịch nói bằng tiếng Tây Ban Nha rất rõ. Đây là lời chào triu mến của vị Chủ tịch nước Việt Nam, một con người đầy tình người và giản dị.

Chúng tôi ngồi quanh một cái bàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh chậm rãi mở chiếc phong bì, lấy ra một tấm ảnh và nói với chúng tôi: *“Đây là một kỷ niệm”*. Chủ tịch lần lượt giới thiệu với chúng tôi những em thiếu nhi anh hùng Miền Nam có nét mặt thơ ngây đang ngồi quây quần quanh Chủ tịch trong tấm ảnh. Chủ tịch nói: *“Tôi rất vui lòng về các cháu thiếu nhi ngày nay. Các cháu đã làm được nhiều việc hơn chúng tôi. Tôi chưa khi nào làm được những việc mà các cháu đã làm. Thiếu nhi ở thời tôi cũng vậy”*.

Sau đó, Chủ tịch mở một quyển vở cũ và với giọng dịu hiền, Chủ tịch đọc những con số chỉ rõ những thanh niên, thiếu nhi đã đạt được những thành tích xuất sắc trong học tập, lao động và trong những việc làm anh

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hùng. Những con số này mỗi ngày một tăng, nói lên sự nỗ lực của thanh niên.

Khi Chủ tịch nói, chúng tôi hiểu rằng đây chính là người đã cùng một số người khai sinh sáng lập ra Đảng, là người đã bị tù đầy, truy nã, sống trong hang, là người đã tổ chức đấu tranh để giải phóng Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lịch sử, là người con và người cha của cách mạng. Cuộc đời gương mẫu và nếp sống giản dị của Chủ tịch đã khắc sâu vào tâm trí chúng tôi. Tinh thần quyết tâm của Chủ tịch thể hiện rõ trong những câu nói ngắn gọn và sáng sủa, chứa đựng sự dũng cảm và anh hùng của các thế hệ kiểu mẫu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên mặt trận bảo vệ đất nước cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những điều Chủ tịch nói với chúng tôi, những điều chúng tôi được nghe và những điều Chủ tịch nhấn mạnh về sau đã nói lên tinh thần của cả một dân tộc và đã cho chúng tôi hiểu vì sao dân tộc đó chiến thắng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tạm biệt chúng tôi.

Những lời nói cuối cùng của Chủ tịch mãi mãi vang trong tâm trí chúng tôi. Cái nhìn dịu hiền và triu mến của Chủ tịch đã làm chúng tôi vô cùng xúc động. Chủ tịch đứng dậy, lại bắt tay, ôm hôn chúng tôi và một lần nữa nói với chúng tôi một câu bằng tiếng Tây Ban Nha rất rõ: *"Rất cảm ơn, rất cảm ơn các bạn!"*. Chủ tịch nói thêm: *"Nhờ các bạn chuyển lời chào thân thiết của nhân dân Việt Nam đến nhân dân Chi Lê"*.

Chủ tịch từ từ đi ra, tay chống ba toong và đi đôi dép cao su không thể nào lẫn được.

Không có vẻ kiêu kỳ, không có gì ngạo mạn trong lời nói, mà chỉ thấy niềm tin mãnh liệt vào nhân dân. Những phút dài im lặng tiếp theo sau khi chúng tôi tạm biệt Bác

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Hồ. Chúng tôi cố trấn tĩnh lại. Chưa bao giờ chúng tôi cảm thấy sự giản dị và sự vĩ đại lại đi liền với nhau như vậy. Chưa bao giờ một người khi nói với chúng tôi về các em nhỏ lại giáo dục chúng tôi nhiều như vậy. Tư tưởng và những lời nói của Chủ tịch chứa đựng sự đau thương và anh dũng của cả một dân tộc đã làm nên lịch sử của mình. Nhưng sự dịu hiền tỏa ra từ lời nói chỉ có ở Bác Hồ.

X.A.GIEN ĐỀ

Tổng thống Cộng hòa Chi Lê

(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**

Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh

Ngày 15 tháng Bảy năm 1969, hồi 7 giờ sáng, tại một trong những ngôi nhà xinh xắn xây dựng chung quanh Phủ Chủ tịch, tôi ngồi đợi Chủ tịch Hồ Chí Minh tới. Người đã nhận lời cho tôi phỏng vấn. Người đến mặc bộ quần áo nâu - bao giờ người ta cũng thấy Người mặc thứ quần áo này, như tất cả mọi nông dân Việt Nam và đầu đội mũ vải, tay chống gậy nhỏ. Giọng nói của Người yếu hơn những lần trước tôi được gặp hồi 1964 - 1965, nhưng con mắt vẫn tinh nhanh như xưa, vừa hóm hỉnh, sâu sắc, vừa hiền từ. Thấy tôi, Người nói đùa ngay một câu về mái tóc ngày càng trắng của tôi.

Giọng nói của Người rất tự chủ, lúc nào cũng đi thẳng vào vấn đề, không một chút nghi thức. Chúng tôi cùng ngồi xuống bên cạnh nhau trước một cái bàn bày bánh ngọt và cà phê mà tôi không lúc nào thấy Người

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đụng tới. Chúng tôi bắt đầu vào công việc. Cũng vẫn là con người tôi đã được biết cách đây mấy năm, con người mà sự có mặt phi thường như choán hết cả gian phòng, có thể nói làm xóa nhòa sự có mặt của những người khác, những sự săn sóc, thái độ ân cần hết sức lịch thiệp và hòa nhã của Người đối với khách làm cho người ta trong những phút đầu thấy đôi chút lúng túng nhưng sau đó lại tạo ra một bầu không khí thân mật thoải mái ngay.

Nét mặt Hồ Chủ tịch trông có vẻ rất trẻ nếu không có đôi mắt sáng ngời và chòm râu dài. Ở Người hình hài hình như thu lại đến mức nhỏ nhất chỉ còn toát ra ý chí và trí tuệ, tuy đã thoát ra ngoài thể xác nhưng vẫn hoàn toàn hiện thực. Lúc bấy giờ tôi không thể không nghĩ: *“Bác Hồ sẽ từ giã cõi đời này khi nào sự thoát xác kia trở nên hoàn toàn”*... Và tôi nghĩ rằng, Người đã qua đời theo cách như vậy. Nhưng hồi ôi, cách đây một tháng rưỡi, không gì có thể làm cho người ta ngờ rằng việc ấy lại xảy ra sớm như thế!

Giờ phút tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm ấy là một trong những giờ phút đáng ghi nhớ trong đời kinh nghiệm của một người. Người không để lộ với tôi những bí mật Nhà nước. Chúng tôi nói chuyện về Lenin. Không tìm cách dạy tôi về đạo đức hay chính trị, Người kể lại những chuyện cũ năm xưa nhưng càng nghe tôi càng thấy Người vừa nói về một vấn đề lớn của Nhà nước, vừa dạy cho tôi một bài học luân lý và chính trị.

Có hai điểm làm tôi chú ý đặc biệt. Trong đề cương đưa Người, đồng chí Hồ Chí Minh đã gạt tất cả công thức tiêu cực để thay bằng những công thức tích cực cùng nghĩa. Người không viết: *“Không có chủ nghĩa xã hội thì các dân tộc không thể đi đến giải phóng hoàn*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

toàn” mà viết: “Chỉ có Chủ nghĩa xã hội mới có thể đảm bảo cho các dân tộc được giải phóng hoàn toàn”... Đây không phải là một cái tật trong sách sử dụng ngôn ngữ mà đây chính là một nếp suy nghĩ của Người, nếp suy nghĩ ấy thể hiện ra như vậy, làm cho người ta thấy rằng trong tất cả mọi tình huống, dù là đen tối nhất, Người đã phân biệt rõ cái gì là tích cực, cái gì hướng về cuộc sống và tương lai.

Lại một chuyện khác, khi nhắc đến những kỷ niệm của Người ở Đại hội Tua, câu chuyện có đề cập đến một nghị sỹ thuộc Đảng Xã hội tại Đại hội đã ngắt lời Người một cách không nhã nhặn lắm và về sau nghị sỹ ấy không bao giờ còn là bạn chính trị của Chủ tịch nữa. Bác Hồ nói: *“Chúng ta chẳng nên nhắc đến tên người ta làm gì. Hồi tôi mới bước vào cuộc đời đấu tranh, ông ấy đã có dịp giúp đỡ tôi khi tôi còn ở trong Đảng xã hội bởi vì chưa có sự phân biệt ở Tua”.*

Chuyện xảy ra cách đây 50 năm rồi, thế mà vị đứng đầu Nhà nước này tế nhị tới mức giữ bí mật tên tuổi một người khác chính kiến với mình có thái độ không được lịch sự.

Khi nghe nói đến dự kiến tổ chức mừng thọ Người 80 tuổi (vào ngày 19 tháng Năm năm 1970). Hồ Chủ tịch tỏ ý không tán thành tất cả mọi biểu hiện chú ý đặc biệt đến Người và nói rõ là không được bày vẽ gì nhân dịp này chừng nào còn cần thêm tiền để làm nhà giữ trẻ, trường học, bệnh viện hay phòng đọc sách. Người nói mấy câu rất nhanh bằng tiếng Việt với cán bộ giúp việc, rồi theo phép lịch sự, quay lại phía tôi tóm tắt bằng tiếng Pháp một cách hết sức thoải mái dễ dàng những lời Người vừa nói bằng tiếng Việt mà tôi cũng nắm được ý chính. Sau đó chúng tôi quay về công việc.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Một giờ sau, Bác Hồ đứng dậy, nói mấy lời thân ái hỏi thăm các cháu tôi, rồi chống can đi ra, vắn nhanh nhẹn, để trở về chỗ làm việc tiếp tục công tác.

Bởi vì, cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ Tịch vẫn theo dõi công việc của dân tộc Việt Nam mà Người đời đời là một biểu tượng sinh động.

SÁC LÔ PHUỐC NI Ô

Nhà sử học, nhà báo Pháp

(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Hồ Chí Minh: Niềm hy vọng lớn nhất

Niềm hy vọng cũng có nhiều tên gọi khác nhau. Song ở Việt Nam niềm hy vọng được tượng trưng là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ đến lúc này tôi mới càng cảm thấy hiện lên rõ nét một ông cụ vóc tầm thước, điềm đạm mà tôi có may mắn được gặp vào tháng Mười năm 1966 trong căn nhà đơn sơ của Người ở Hà Nội. Lòng kính yêu và quý trọng vô hạn của người Việt Nam đối với Bác Hồ đã đưa tôi đến với Người như đến với một người thân và rất kính trọng trạc tuổi với ba tôi đã qua đời.

Lúc đó, cuộc leo thang ném bom của giặc Mỹ là một mối đe dọa thường xuyên. Đêm biến thành ngày, ngày là đêm. Tôi được đến thăm Người trước 6 giờ vào giờ ăn sáng. Tôi không bao giờ quên cảm giác trong mát và sáng khoái của buổi sáng hôm ấy dưới bầu trời ửng hồng của Hà Nội đang chiến đấu. Những cô gái tiếp tục cảnh giới trên các mái nhà sau một đêm không ngủ, khi có còi báo động..

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chúng tôi bước vào một vườn cây xanh, sương ban mai còn đọng trên lá. Ánh sáng tỏa khắp rừng cây cổ thụ trong sự yên lặng khó tả. Có thể, đó là ánh sáng từ một con người vĩ đại mà tôi sẽ gặp, đang bảo vệ tôi khi bóng đêm sợ hãi và thôi thúc tôi bước nhanh hơn. Chúng tôi đi giữa hai hàng cây trên một đoạn đường ngắn và đủ để tôi nhớ lại tất cả những điều mà tôi biết về Bác Hồ, Người đứng đầu Nhà nước, một nhà thơ, một chiến sỹ. Những bài thơ Người viết trong nhà tù chứa đầy ánh trăng dịu hiền và khát vọng tự do. Tôi thường ôn lại một trong những bài thơ Người viết trong những giờ phút đen tối đó:

*Trong tù không rượu cũng không hoa
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ.
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ...*

Tôi biết trong 40 năm ròng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đấu tranh quên mình, đấu tranh bất hợp pháp. Nhưng khi trả lời câu hỏi của một nhà báo nước ngoài: “*Cụ đã ở tù bao nhiêu năm?*”. Người chỉ nói bằng ý rất thơ:

- Thời gian trong tù thì bao giờ cũng dài.

Đồng chí Grêcov, Đại sứ Bungari ở Hà Nội kể lại: Khi đồng chí Andray Bansev, bác sỹ của chúng ta hy sinh ở Việt Nam trong khi làm nghĩa vụ Quốc tế của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân đến Sứ quán Bungari. Người không cầm được nước mắt, hỏi: “*Chúng ta sẽ báo tin cho mẹ đồng chí đó như thế nào?*”. Và khi tới thăm Sôphía, Người muốn được gặp mẹ đồng chí Bansev. Những vấn đề quốc gia quan trọng không làm cho Người quên sự quan tâm đến một bà mẹ có đau thương. Chính mẹ đồng chí Bansev đã kể lại cho tôi kỷ niệm rất cảm động về cuộc gặp gỡ ấy và sự thông cảm qua giọng nói ấm áp của Người.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Như một vị thượng khách, Người đã để lại trên đất nước chúng tôi câu nói quý giá: *“Ngày nay, nhân dân Bungari đã tự tạo ngay cả từng đồng xu mà họ cần thiết”*.

Chúng tôi dừng lại trước cánh cửa đã mở của một căn nhà nhỏ phủ đầy bóng mát. Cảnh đầu tiên hiện ra trước mắt tôi là một lọ hoa hồng trên bàn và một Cọ già vóc người tầm thước mà tôi đã được biết qua tranh ảnh. Đó là người Việt Nam cao nhất trong số người Việt Nam mà tôi đã gặp. Người có đôi mắt đậm chiều, và có thể là người đậm chiều nhất ở Việt Nam.

Tôi tự hỏi: Đây là nguồn gốc bí ẩn của nỗi buồn thâm kín đó? Có thể là sự đau khổ của nhân dân. Cũng có thể Người linh cảm trước rằng sẽ không được nhìn thấy ước mơ của cả đời mình - giải phóng và thống nhất Tổ quốc được thực hiện. Nhưng Người đã thấy cuộc đấu tranh anh hùng trên Tổ quốc thân yêu do Người lãnh đạo và tin tưởng vào thắng lợi trong tương lai.

Chúng tôi nói chuyện bằng tiếng Pháp, thứ tiếng mà Người nói rất giỏi. Nhà thơ Tố Hữu cũng có mặt trong buổi gặp gỡ. Chúng tôi uống nước chè ướp hương sen không có đường, như sinh hoạt trong một gia đình Việt Nam bình dị nhất.

Người là chủ nhà, là chủ cả đất nước mà chỉ mặc bộ quần áo bà ba giản dị, chân đi đôi dép cao su không tất. Bất gặp tôi đang chăm chú nhìn lọ hoa hồng - ở đây, hoa hồng được coi là sự chúc mừng đối với Tổ quốc tôi, Người nói bằng lời lẽ dễ hiểu rằng trong mọi hoàn cảnh, Người vẫn có được lọ hoa hồng đặt trên bàn làm việc. Chỉ có sự hà khắc trong nhà tù mới tước mất thói quen đó của Người. Lúc này tôi mới nhận thấy hết ý nghĩa những bông hoa hồng nảy nhụy, tỏa hương trên chiếc cầu nối liền hai nước xa xôi chúng ta là như thế nào.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Người hỏi tôi đã đi thăm những nơi nào ở Việt Nam. Người vui mừng khi biết tôi đã được vào thăm khu Bốn, một vùng bị ném bom, bắn phá ngày đêm, để tận mắt thấy lòng dũng cảm đáng kinh ngạc của những con người bình thường. Người sửa cho tôi phát âm chữ *Thanh Hóa* và giải thích thêm âm thứ hai *hoa* ví dụ như *hoa* hồng. Tôi không thể tìm cách lặp lại đúng phát âm của chữ Hóa. Người lưu ý tôi về nhạc điệu của tiếng Việt Nam, vạch vào không khí những bậc, những nốt và chỉ dẫn cho tôi cách lên xuống giọng và những âm nào cần phải nói như hát. Phải là một nhà thơ thực thụ mới có thể cảm thấy đúng từng thanh điệu chi tiết như vậy trong tiếng nói của dân tộc mình.

Chúng tôi nói về Thị trấn Phủ Lý bị tàn phá ác liệt trước đó mấy ngày. Tôi vẫn còn có những cảm giác nóng hổi về cái miệng núi lửa sâu thẳm, trong đó đã thiêu cháy thị trấn đẹp đẽ này, nơi tôi đã đi qua trước khi nói bị tàn phá. Không để tôi tự trấn tĩnh. Người kể tiếp là đã chứng kiến sự bình tĩnh và dũng cảm của nhân dân mình, nhưng một điều ngạc nhiên nhất trong chiến tranh là sự gan góc của phụ nữ Việt Nam.

Khi tiễn tôi ra về, theo tập quán của Việt Nam cũng như của Bungari, chúng tôi dừng lại ở cửa hồi lâu, nói những câu cuối cùng về văn thơ của Người, mà không muốn chia tay. Qua nụ cười dí dỏm, Người nói rằng, Người không phải là nhà thơ. Trong nhà tù không có việc gì làm, nên Người cũng tập ghép vần thêm. Tôi rút trong túi xách của mình ra tập *Nhật ký trong tù* của Người đã được dịch ra tiếng Pháp và xin Người cho chữ ký kỷ niệm. Tôi làm việc này sau cùng khi gần tạm biệt Người. Con người vĩ đại có một thứ ánh sáng rất kỳ diệu. Người có phong cách rất tự nhiên và bình dị. Chính vì thế mà lúc nào tôi cũng cảm thấy gần bó với hình ảnh của Người.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Ngày nay tôi rất xúc động nhìn lại nét chữ chân phương, diễm đạm của Người với màu mực còn đỏ tươi trên trang đầu của tập thơ.

Trong những ngày các thành phố và làng mạc Việt Nam có nguy cơ biến thành tro bụi, sự tàn phá đang đe dọa Thủ đô Hà Nội và sự chết chóc đang đe dọa những em bé Việt Nam, trong tình huống đó, với sức yếu đuối của tuổi già, Người vẫn giữ được tự chủ trong quan niệm cũng như trong hành động. Người hy vọng rất sâu sắc vào nhân dân, cũng như nhân dân đặt hy vọng to lớn vào lãnh tụ của mình.

Sự chết chóc không thể nào dập tắt được niềm hy vọng đó.

Tôi ra về. Một Ông cụ vóc người tầm thước đôi mắt dăm chiêu, mặc bộ quần áo bà ba màu cà phê, chân đi đôi dép cao su không tắt dừng lại ở ngưỡng cửa.

Hồ Chí Minh! Niềm hy vọng lớn nhất!

BLAGA DIMITROVA

Nữ văn sỹ Bungari

(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Tư tưởng của Bác Hồ đã trở thành bất diệt

Đã từ lâu người ta chỉ đơn giản gọi Người là *Bác Hồ*. Không có gì quý hơn độc lập tự do, đó là khẩu hiệu của Người, hiện nay vẫn còn đầy sức sống trong đấu tranh, đó là lẽ sống và là học thuyết cách mạng của Người. Khẩu hiệu đó là sức mạnh lôi kéo dân tộc, nó là nguồn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

gốc ý chí chiến đấu tuyệt vời của Người cho đến hơi thở cuối cùng.

Chúng tôi đã hỏi Bác Hồ: *“Nhân dân Việt Nam lấy sức mạnh thần kỳ của mình ở đâu để chống những kẻ thù cực mạnh như bọn Mỹ?”*. Và Người đã trả lời chúng tôi: *“Trước hết đó là sự đoàn kết”*.

Nhưng sự đoàn kết nhất trí đó dựa trên niềm tin sắt đá rằng: *Không có gì quý hơn độc lập tự do*. Chính vì nhân dân Việt Nam từ Nam chí Bắc đều tin tưởng sâu sắc họ có thể đoàn kết với cố gắng to lớn nhất để vượt qua mọi trở ngại, mọi vấn đề phức tạp nhất, sự đàn áp tàn bạo nhất mà kẻ thù hiện nay là Đế quốc Mỹ dựng lên trước mắt họ. Cũng chính vì thế, trong từng giây phút chiến đấu họ vẫn giữ được tinh thần hết sức trong sáng và niềm lạc quan đôi khi làm ngạc nhiên những ai không hiểu giá trị của tư tưởng nói trên mà Bác Hồ đã khắc sâu vào trái tim, khối óc của mỗi người Việt Nam.

Bác Hồ đã mất, nhưng trước khi từ trần, tư tưởng đó của Người chẳng những đã trở thành bất diệt mà còn trở thành sinh động nhờ tấm gương cụ thể về cuộc đời của Người. Tư tưởng đó sẽ nảy nở ở bất cứ những nơi nào cần có một cuộc đấu tranh giống như cuộc đấu tranh đang được tiến hành ở Việt Nam.

Nếu ai có hỏi văn bản nào giải thích kỹ càng nhất học thuyết Hồ Chí Minh? Chúng ta phải trả lời đó là chủ nghĩa anh hùng nảy sinh hàng ngày trong dân tộc của Người.

Khi một gia đình nào đó ở Việt Nam dỡ nhà và đồ đạc của mình để giúp vào việc xây hầm hoặc làm chất đốt cho một đơn vị bộ đội đóng rải rác ở trên bờ biển thì chính gia đình đó đã thực hành học thuyết của Người. Khi những cái quý báu nhất như sinh mệnh của những người bảo vệ Tổ quốc, niềm tự do và độc lập bị lâm nguy thì nhà cửa và

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

đồ đạc có nghĩa lý gì đâu? Khi một phụ nữ nông thôn nhường con trâu của mình cho bộ đội dùng và tự mình kéo cày, tức là người đó đã thực hành học thuyết của Bác Hồ. Thực vậy, người phụ nữ đó đã nghĩ rằng, dù có mang nặng trên vai, hay tự kéo cày hoặc xe bò chẳng nữa thì cũng chẳng thấm vào đâu so với việc con trâu của mình được dùng kéo pháo để bảo vệ độc lập tự do của nhân dân, bởi vì *Không có gì quý hơn độc lập tự do*.

Thử hỏi, nếu ruộng đất bị tước đoạt, nếu Tổ quốc một lần nữa lại bị giày xéo, thì con trâu đó còn dùng làm gì? Tất cả nông dân Việt Nam đều nghĩ như vậy.

Khi một chiến sỹ tự mình làm giá súng cho một chiến sỹ khác nhả đạn vào quân thù như một anh hùng đã làm ở Điện Biên Phủ trước đây, thì chính hành động đó đã nói lên *Không có gì quý hơn độc lập tự do*.

Như vậy là thông qua chủ nghĩa anh hùng này sinh hàng ngày trong nhân dân Việt Nam, người ta đã tìm thấy lời giải thích hay nhất về học thuyết *Vì độc lập tự do* của Hồ Chủ Tịch.

Chính vì bản thân Người cũng rút ra từ nguyên lý đó - mà Người kiên quyết bảo vệ - sức mạnh chiến đấu và chiến thắng cho suốt cả cuộc đời mình, một cuộc đời cần cù và đầy thắng lợi của một nhà cách mạng...

MAC TA RÔ GIAT

Nhà báo Cu Ba

(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Thật là một con người tuyệt vời!

Tôi chưa thấy một người nào mà sau khi gặp đồng chí Hồ Chí Minh, dù chỉ một lần, mà người đó lại không thốt lên khi nhớ đến cuộc gặp gỡ: *Thật là một con người tuyệt vời!*. Người đã từng là một nhà báo. Người có một cặp mắt tinh tường và ngòi bút sắc sảo, Người là Đảng viên Cộng sản, một người chiến sỹ. Người là một nhà mácxít lêninnít. Người là người bạn của Liên Xô, là công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, là người con xứng đáng của một dân tộc anh hùng và mãi mãi tên tuổi của Người sẽ khắc sâu trong tâm khảm chúng ta.

Người rất khiêm tốn. Người là một nhà lêninnít trong tư duy, tư tưởng, trong công tác thực tế và trong đấu tranh. Người là một nhà lêninnít trong thái độ của mình đối với cuộc sống, đối với chính mình và trong đời sống riêng tư. Người nghĩ về cuộc đời riêng của mình ít nhất. Tất cả cuộc đời của Người và tất cả những ý nghĩ của Người đều cống hiến cho cuộc đấu tranh vì tự do và hạnh phúc của nhân dân. Cùng với nhân dân, Người đã tham gia cuộc đấu tranh chống Thực dân Pháp. Và nhân dân đã giao phó cho Người, vị Chủ tịch đầu tiên của mình đọc đạo luật đầu tiên của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mới - ***Tuyên ngôn độc lập*** - trịnh trọng tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Người, đã tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước. Dưới sự lãnh đạo của Người, đã tiến hành cuộc đấu tranh chống bọn xâm lược Mỹ.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Những năm gian khổ của Việt Nam, bom đạn thường xuyên, thiệt hại, phụ nữ và trẻ em chết, thành phố bị tàn phá, làng mạc bị đốt cháy. Người biết tiếp thêm ý chí và niềm tin chiến thắng cho các lực lượng trẻ em của đất nước, cho những tâm hồn và trái tim.

I LÉV SEN CÔ

Nhà báo Liên Xô

(Theo Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ

Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

*Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi
tượng trưng cho lòng yêu nước
rất mực trong sáng và anh hùng*

Đối với nhân dân các nước Đông Dương và nhân dân trên toàn Thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi tượng trưng cho lòng yêu nước rất mực trong sáng và anh hùng. Gương sáng và những lời dạy của Người đang và sẽ cổ vũ nhân dân các nước đấu tranh để giải phóng Tổ quốc, đem lại cho họ niềm tin tưởng nhất định chiến thắng chủ nghĩa Thực dân, chủ nghĩa Đế quốc, chủ nghĩa Phát xít và tình trạng nghèo nàn lạc hậu. Với lòng tin tưởng đó, nhân dân Khơme dưới ngọn cờ của Mặt trận thống nhất dân tộc Campuchia, đang kiên quyết đấu tranh chống bọn xâm lược thực dân mới là Đế quốc Mỹ, chống bọn đánh thuê của nguy quyền Sài Gòn và bọn phát xít ở Nông Pênh làm tay sai cho Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà kiến trúc không ai sánh kịp đã xây đắp nên tình hữu nghị và đoàn kết Việt Nam - Khơ me - Lào; thật xứng đáng với anh linh cao cả của Người khi ta dâng lên Người

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

kết quả hết sức tốt đẹp của Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương, thể hiện cao nhất của tình hữu nghị và đoàn kết đó giữa nhân dân ba nước chúng ta.

NÔ RÔ ĐÔM XI HA NÚC
Quốc trưởng Vương quốc Campuchia
(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm tới cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân Lào

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sỹ kiên cường và lỗi lạc của phong trào cách mạng Thế giới, phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ Latinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm tới cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân Lào, chăm lo vun đắp cho tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Lào, góp phần làm cho sự nghiệp cứu nước của nhân dân Lào giành được thắng lợi to lớn vẻ vang như ngày nay.

Sự nghiệp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp cho Tổ quốc Việt Nam và cho phong trào cách mạng Thế giới là vô cùng to lớn.

XU PHA NU VÔNG
Chủ tịch ủy ban Trung ương Lào yêu nước
(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nghĩ đến Việt Nam, nghĩ đến Bác Hồ

Cách đây ít lâu, tôi được Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh trao cho một phần thưởng cao quý: *Vì thế hệ trẻ*, có ngôi sao đỏ và chân dung Bác Hồ kính mến.

Tôi biết, tôi không còn trẻ nữa, trên đầu tôi tóc đã bạc nhiều, nhưng trong giây phút bồi hồi cảm động ấy, tôi thấy tim mình bỗng đập rộn ràng, tựa hồ vẫn đang tuổi thanh xuân đầy sức sống. Và tôi càng biết ơn, các bạn trẻ Việt Nam, những người con trai, con gái của dân tộc Việt Nam kiên cường, người cháu yêu quý của Bác Hồ, đã dành cho tôi niềm vinh dự ấy. Cả một thế hệ thanh niên hùng hậu, trong sáng, khỏe đẹp, rất xứng đáng được mang danh hiệu **Hồ Chí Minh**.

Cũng từ phút ấy, ý nghĩ của tôi lại lần theo ngã ba đường Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả, Thái Nguyên, Cao Bằng, và nhiều nơi khác trên đất nước Việt Nam mà tôi đã tới. Những cuộc tiếp xúc gặp gỡ với các anh chị em Việt Nam, những con người hiền lành mà can đảm, giản dị mà vĩ đại, đã làm tôi xúc động biết nhường nào. Giữa bao nhiêu gian khổ hy sinh các anh chị em Việt Nam đã luôn luôn chứng tỏ sức mạnh tuyệt vời của mình và làm nên chiến thắng.

Chiến thắng đó, phải chăng cũng là niềm tự hào của tất cả chúng tôi, những người trong bao nhiêu năm qua và mãi mãi về sau luôn luôn đứng cạnh các đồng chí Việt Nam với niềm tin tưởng và ý chí. Là một người công tác ở Ny ban Việt Nam, trong bao nhiêu năm qua, tôi đã

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lắng nghe cả niềm xúc động sâu sắc của đồng bào nước Cộng hòa dân chủ Đức đối với Việt Nam trong những năm qua. Đối với chúng tôi, Việt Nam có nghĩa là Bác Hồ. Trên làn môi của trẻ con nước chúng tôi, hai tiếng *Bác Hồ* được gọi với niềm yêu thương, tin cậy, triu mến. Riêng đối với tôi, bởi vì Việt Nam đã trở thành quê hương thứ hai của mình, tôi xin phép được gọi Bác Hồ là người cha thân thiết của tôi. Tôi bỗng nhớ đến một câu ca dao Việt Nam rất dễ thương:

*Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.*

Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh... những tên gọi khác nhau của một tâm hồn gang thép, một tâm hồn Việt Nam tuyệt đẹp. Những ý nghĩa nóng bỏng lại đưa tôi đến những kỷ niệm với Người. Và tôi xin được nói rằng, được gặp Bác Hồ là một dịp may hiếm có trong đời tôi. Đó cũng là một phần thưởng cao quý đối với một công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức muốn hiến toàn bộ trái tim mình cho phong trào ủng hộ sự nghiệp cao đẹp của nhân dân Việt Nam.

Mùa Xuân năm 1969 - mùa Xuân cuối cùng trong đời Bác Hồ, chúng tôi được vào thăm Bác tại Vườn hoa Phủ Chủ tịch, trong một căn nhà đơn sơ, giản dị. Riêng căn nhà ấy cũng đủ làm người ta nghĩ đến phong thái của vị Chủ tịch nước luôn luôn đặt mình trong mức sống còn chật vật của nhân dân.

Cảm tưởng của tôi là không phải đến với một vị Chủ tịch, một vị lãnh tụ vĩ đại, mà là đến với một người cha thân yêu, với người anh cả trong gia đình lớn.

Ngay từ phút đầu, chúng tôi ngồi quây quần bên Bác, trong không khí ấm áp, thân tình. Đồng chí Thủ tướng

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Phạm Văn Đồng cũng đến với chúng tôi, Bác hỏi thăm từng người một và mời chúng tôi ăn hoa quả. Bác nói:

- *Các chú thấy có lạnh không?*

Đối với tôi, tháng Giêng ở Việt Nam quả là không lạnh. Bác nói:

- *Không lạnh nhưng rất nguy hiểm.*

Nói xong Bác cởi chiếc khăn quàng của Bác và quàng cho đồng chí Mác Đô Phơin, Chủ tịch ủy ban Việt Nam, hôm ấy đang húng hắng ho. Cử chỉ ấy làm chúng tôi ai nấy đều cảm động, thể hiện những tình cảm của một người cha đối với những đứa con từ phương xa về.

Chúng tôi sung sướng báo cáo với Người về phong trào đoàn kết ủng hộ Việt Nam ở Cộng hòa dân chủ Đức và trao tặng Bác những món quà của nhân dân nước chúng tôi gửi biếu Bác. Điều rất lạ là sau 37 năm trời - kể từ năm Bác qua hoạt động bên nước chúng tôi - Bác vẫn nói tiếng Đức một cách chính xác. Người lắng nghe, hỏi han, tỏ ý hài lòng và nói:

- *Ngày nay nhân dân nước Cộng hòa Dân chủ Đức là người thừa kế vinh quang của Mác và Ăng-ghe-n. Đó là một niềm vinh dự lớn cũng là một nghĩa vụ lớn. Trong lúc này, thấm nhuần tinh thần Quốc tế vô sản theo tư tưởng của Mác càng vô cùng cần thiết.*

Qua những lời dạy của Người, tôi thấy các chân lý lớn của thời đại được diễn đạt trong những lời giản dị và hàm súc. Điều nổi bật là Người luôn luôn coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng Thế giới, luôn hướng về lợi ích của cách mạng Thế giới để lãnh đạo thắng lợi cuộc cách mạng của dân tộc mình. Ở Bác tỏa ra ánh sáng của một con người vĩ đại, với tất cả chiều sâu và chiều rộng, mà cũng thật thân thiết, dễ gần.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Trong khi viết những dòng này, mắt tôi thỉnh thoảng lại hướng về chân dung Bác mà chính Người đã ký tặng trong lần gặp ấy. Và bên tai tôi lại văng vẳng những tiếng hô: “*Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh*” của thanh niên khắp năm châu trong những ngày Đại hội liên hoan vừa qua ở Béclin. Phải chăng, tên Người đã trở thành khái niệm để kêu gọi tình đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình và hữu nghị. Tự lòng tôi, tôi cũng xin gọi tên Người để có thêm sức mạnh mà tiếp tục chiến đấu. Và tôi xin nói thêm rằng: Bác là tượng trưng cho dân tộc Việt Nam, một dân tộc rất giàu tình cảm yêu thương mà cũng vô cùng bất khuất. Nghĩ đến Bác Hồ, nghĩ đến Việt Nam, tôi càng thấy phải cống hiến nhiều hơn nữa cho Việt Nam và chính vì vậy mà tôi cảm thấy cuộc đời mình đang sống là có ý nghĩa biết ngần nào!

VIN LI XAN - BAO

Ủy viên Ủy ban Việt Nam
của Cộng hòa Dân chủ Đức

(Theo **Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ**
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Nhà cách mạng vĩ đại

Tôi đau buồn sâu sắc khi được tin về sự qua đời của đồng chí Hồ Chí Minh, người con vĩ đại của nhân dân Việt Nam, người bạn lớn của Liên Xô, nhà mácxít lêninnít vĩ đại.

Đối với tôi, sự mất mát đó đặc biệt nặng nề, vì cách đây 45 năm, bản thân tôi đã nhiều lần được gặp đồng chí Hồ Chí Minh. Cuộc gặp lần đầu tiên mở đầu cho quan hệ hữu nghị nhiều năm đã diễn ra như sau:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Năm 1924, ở Moskva (Mátxcơva), ra đời tờ báo của quần chúng thiếu nhi với tên *Những người xây dựng trẻ*. Bên cạnh những nhà văn, nhà sư phạm tiam gia biên tập, còn có cả những thiếu nhi đã trở thành phóng viên cho tờ báo này. Lúc ấy tôi là cậu bé 12 tuổi, học sinh của một trong những trường ký túc xá của Moskva (Mátxcơva), là thành viên Ban biên tập của tờ báo. Tôi được Ban biên tập giao trách nhiệm tổ chức tại các nhà trẻ và trường học những nhóm cộng tác viên thiếu nhi của tờ báo; phát biểu tại các phiên họp và các đại hội của các phóng viên công nhân; nói chuyện về công việc của chúng tôi với các nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng chúng tôi và của phong trào giải phóng Thế giới.

Trong khu tập thể của Comminte (Quốc tế Cộng sản), tôi được làm quen với đồng chí Nguyễn Ái Quốc, người ở Đông Dương, là đại biểu của Đại hội V Quốc tế Cộng sản.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc hỏi tôi về tờ báo của chúng tôi, về công việc của học sinh quân sự và viết bằng tiếng Việt Nam vào quyển vở của tôi với nội dung chúc mừng chúng tôi đi theo con đường của Lenin.

Trên Đồi Lenin

Ngày 15-6-1924 tại Moskva (Mátxcơva) đã có cuộc mít tinh với đông đảo quần chúng tham dự. Đây là cuộc gặp gỡ của những người dân Moskva (Mátxcơva) với các đại biểu Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản. Trên những ngọn Đồi Lenin rộng lớn, đầy những cor người. Ở khắp các ngọn đồi, chỗ nào cũng náo nhiệt, ồn ào, vui vẻ. Tôi bị cuốn hút bởi những tiếng hát của bài ca *Càmanhon* do các đại biểu Pháp đang hát, tức là bài ca cách mạng Pháp. Khi tôi đang bước tới nơi các bạn Pháp hát, thì một người nào đó vỗ vào vai tôi và gọi tên tôi.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tôi quay lại. Đó là đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ Đông Dương đến, người mà tôi vừa được làm quen. Đồng chí hỏi tôi có sợ lạc đường trong đám đông người không và đề nghị tôi cùng đồng chí đi về nhà.

Bên cạnh lá cờ Công xã Paris

Ngày 6-7-1924, trên Quảng trường Tháng Mười ở Moskva (Mátxcova) tập hợp gần nửa triệu người dân Moskva (Mátxcova) đến tham dự việc trao lá cờ Công xã Paris cho những người dân Moskva (Mátxcova).

Đúng 12 giờ trưa. Trên khán đài, đứng bên cạnh M.I.Calini M.V.Phơrunde, K.E.Vôrôsilốp là người bạn mới của tôi (tức đồng chí Nguyễn Ái Quốc). Khi vang lên những phát đại bác bắn chào, thì ngọn cờ đỏ Paris Công xã vút hiện lên và bay phấp phới. Lúc đó người bạn mới của tôi lập tức đứng thẳng người, cái nhìn của đồng chí như là muốn cầm lấy lá cờ đỏ và đi dưới ngọn cờ Công xã Paris.

Tấm ảnh kỷ niệm

Tự nhiên tôi nghĩ có thể mời đồng chí ấy (đồng chí Nguyễn Ái Quốc) đến làm khách của chúng tôi vào buổi tối nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập tờ báo của chúng tôi.

Cuộc họp tiến hành ở Câu lạc bộ *Tờ báo Công nhân* thuộc dãy nhà mang tên *Người đi săn* đối diện với nhà của Công đoàn.

Toàn bộ dãy nhà chật ních người cho đến tận cửa sổ, khắp trên sàn nhà, đâu đâu cũng toàn những thiếu nhi đeo khăn quàng đỏ.

Trước khi khai mạc cuộc họp, mọi người đã lắng nghe bài phát biểu của Lênin với giọng sôi nổi được ghi lại trong đĩa hát.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Tất cả thiếu nhi vỗ tay như sấm đón chào Nguyễn Ái Quốc, Tim-Bắc (nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Canada) và các đại biểu khác của Đại hội Quốc tế Cộng sản và của Đại hội V Công đoàn Quốc tế.

Trong lời phát biểu của mình, Nguyễn Ái Quốc kể cho chúng tôi về trẻ em ở đất nước mình sống rất khổ như thế nào, nơi mà nhân dân không những bị bọn tư sản, mà còn cả bọn thực dân Pháp áp bức. Sau đây tôi đã trao tặng đồng chí Nguyễn Ái Quốc một bức ảnh mà nhóm thiếu nhi chúng tôi chụp chung với đồng chí ngay trong buổi tối hôm đó, còn đồng chí thì tặng tôi một tấm hình chụp duy nhất còn lại với chữ ký.

Đấy, mỗi tình hữu nghị của chúng tôi đã gắn bó như vậy, và kéo dài trong một số năm. Nguyễn Ái Quốc hỏi về đời sống của tôi, kể cho tôi nghe về bản thân đồng chí, giới thiệu với tôi về những bài báo và những cuốn sách của đồng chí xuất bản bằng tiếng Nga.

Một chiến sỹ đấu tranh chống sự áp bức và chống chủ nghĩa thực dân

Trong các bài báo và sách của đồng chí Hồ Chí Minh viết, đồng chí đã lên tiếng chống lại sự áp bức và sự đè nén của chế độ thuộc địa đối với các nước Châu Á.

Là một người bạn lớn của Liên Xô, năm 1928, trong cuốn sách *Chủng tộc da đen*, Nguyễn Ái Quốc viết: *“Tin tức nói rằng ở một góc trời xa xôi trên trái đất đã xuất hiện một nước kỳ diệu chưa từng có, nơi mà chính quyền đã nhanh chóng nằm vào tay những người lao động và chính quyền này đã vạch ra mục đích cho mình là tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại mọi tên ác ôn Quốc tế, mọi tên bóc lột và đè nén...”*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Một nhà hoạt động bí mật rất thành thạo

Nguyễn Ái Quốc đã kể lại nhiều chuyện lý thú trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân nước mình, nhiều mẩu chuyện về cuộc đời của mình. Một lần, tại Hồng Kông, đồng chí đã bị rơi vào tay bọn lính cầm và biết rằng mình sẽ bị giết hại. Nhưng sự dũng cảm và bình tĩnh đã giúp đồng chí đánh lừa được bọn lính cầm; không nghi ngờ gì nữa và sau mấy tháng, bọn lính cầm đã phải trả lại tự do cho Nguyễn Ái Quốc.

Lại còn một câu chuyện này nữa. Tên cảnh sát trưởng hoạt động bí mật đã mấy ngày nay không về nhà, vì y phụ trách việc bắt sống người tổ chức ra Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhưng chẳng đạt được kết quả gì. Tên cảnh sát trưởng đã chẳng tìm và bắt được ông Nguyễn Ái Quốc. Về nhà, hẩn mệt mỏi và buồn bã kể lại cho người nấu bếp về việc làm không thành công của mình. Ông nấu bếp tỏ ý thông cảm. Nhưng điều đáng buồn cười là, cái ông nấu bếp đó chính là Nguyễn Ái Quốc, người mà tên cảnh sát trưởng đã ra công tìm kiếm.

Nguyễn Ái Quốc biến đi và xuất hiện tại Moskva (Mátxcơva) bất thành lĩnh. Cuộc gặp kiểu bất thành lĩnh đó của anh đối với tôi diễn ra tại Phố Goócki trong một ngày mùa Hạ năm 1930.

Khi đồng chí chào tạm biệt tôi rồi đi, tôi vội nhớ là quên không hỏi đồng chí ở đâu và tôi đã gọi điện thoại cho đồng chí theo số điện thoại mà tôi đã biết từ trước. Nhưng người ta trả lời tôi rằng: Không có tên người đó và đặt máy điện thoại xuống. Tôi gọi lần thứ hai, kiên nhẫn chờ gọi hộ đồng chí đó và nói rằng chính tôi vừa mới nói chuyện với đồng chí đó.

- *Không có Nguyễn Ái Quốc* - Người ta trả lời tôi như vậy và nói rõ trong khách sạn tên như vậy, số phòng như vậy, nhưng không có ai ở trong đấy tên là Ái Quốc.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Và đến tối thì mới được rõ rằng, Nguyễn Ái Quốc quên không nói với tôi bí danh mới của đồng chí và chính tôi cũng không nhớ ra để hỏi điều đó.

... Năm 1958, tại một bữa tiệc của Đại sứ quán nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, người ta lễ cho tôi nghe rằng, năm 1957 khi ở Liên Xô trên đường về nước, trong cuộc gặp với cán bộ cốt cán của Đảng bị địa phương ở Voladivôxtôc, Nguyễn Ái Quốc mới nhớ lại mẩu chuyện trên và kể cho mọi người nghe:

“Tôi có nhiều bí danh đến nỗi có một lần sau cuộc gặp của tôi với một ông bạn làm phóng viên tên là V.Mácximov, tôi quên không nói với đồng chí đó về tên họ mới của tôi mà đồng chí đó chưa biết”.

... Khi tôi đến gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc buổi tối tại Khách sạn Borítxtôn ở phòng số 6 thì đồng chí đưa cho tôi xem một tấm ảnh trong đó tôi thấy có cả hình của tôi, tấm ảnh mà tôi tặng đồng chí năm 1924 và tiếp đó tôi lại được xem một tấm ảnh khác, đây là tấm ảnh mà chúng tôi chụp với Nguyễn Ái Quốc.

Tối hôm đó, đồng chí kể cho tôi nghe rằng cuộc chiến tranh du kích cách mạng đã bắt đầu ở Tổ quốc của mình chống lại bọn thực dân Pháp mà bọn chúng vừa bị bắn rơi một máy bay.

Sau đấy mấy năm, tôi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Quảng trường Arobát và ở Phố Vớốpxki.

Thì ra, thời gian ấy là đồng chí Nguyễn Ái Quốc giảng bài ở Trường Quốc tế Lênin. Tôi sống ngay bên cạnh đó tại đại lộ Gôgôn, và đã mời đồng chí rẽ vào nhà tôi. Nguyễn Ái Quốc đồng ý, tuy rất bận. Tôi đun nhanh ấm nước chè trên bếp dầu hỏa. Đồng chí có vẻ như đang suy nghĩ miên man điều gì đó. Sau khi uống chén nước chè, đồng chí xin lỗi vì bận việc. Chúng tôi tạm biệt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Trước ngày kỷ niệm

Nhiều năm trôi qua, có một lần tôi xem báo thấy hình một người đứng tuổi có râu, vẻ mặt thông minh và lịch lãm, những nét trên mặt người đó đặc biệt rất quen thuộc và gần gũi với tôi, nhưng người đó lại mang họ tên hoàn toàn khác.

Biết tin người đó sắp sang Moskva, tôi viết thư gửi cho ông ta, kể rằng từ năm 1924 đến năm 1933, tôi có một người bạn tốt từ Đông Dương đến tên là Nguyễn Ái Quốc; lúc đó, có lần tôi đến gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc buổi sáng sớm, hai chúng tôi uống nước chè hoặc cà phê, ăn trứng lacoóc và bánh xanguýt với phomát và bơ. Tôi gửi kèm thư một tấm ảnh chụp tối 15-7-1924.

Ngày 1-9-1957, một hôm trước ngày kỷ niệm độc lập của Việt Nam, khi tôi về nhà, vợ tôi nói:

- Chúng mình có tin vui!

Đại sứ quán Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi đến chúng tôi một gói lớn. Tôi mở gói ấy ra, một khuôn mặt quen biết đang nhìn tôi kèm dòng chữ bằng tiếng Việt Nam ghi “*Lời chúc mừng thăm thiết. Ngày 27-8-1957 - Hồ Chí Minh*”.

Đây chính là đồng chí đó, người bạn già của tôi, Nguyễn Ái Quốc.

Thiệp thăm hỏi của Chủ tịch nước

Trong những ngày kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười, tôi nhận được điện của Chính phủ yêu cầu gọi điện thoại gấp đến điện Cremli, Hồ Chí Minh đang ở đấy.

Khi tôi gọi điện thoại đến đó, thì mới biết đồng chí Hồ Chí Minh bất thành linh bị mệt.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Và ngày hôm sau, đồng chí Podônxi, cán bộ của Trung ương Đảng, đến gặp tôi, mang cho tôi một phong bì nhỏ với dòng chữ bằng tiếng Nga *đồng chí Mácximốp*.

Tôi mở phong bì ra, trong đó có một thiệp thăm hỏi ghi bằng bút bi màu đen chữ Pháp: *Hồ Chí Minh*.

Lời chúc mừng nhiệt liệt của Hồ Chí Minh

Bức thư cuối cùng của Hồ Chí Minh tôi nhận được vào cuối năm 1961. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết ngày 10 tháng Mười một, đúng ngày đồng chí rời Moskva.

“Đồng chí Mácximốp thân mến,

Tôi rất tiếc không thể gặp riêng được đồng chí.

Tôi gửi đến đồng chí và gia đình đồng chí lời chúc mừng sức khỏe và hạnh phúc. Đồng thời gửi đến đồng chí một cuốn sổ tay làm món quà kỷ niệm.

HỒ CHÍ MINH”

Trang đầu của cuốn sổ tay có in hình V.I.Lê-nin kèm ở dưới có hình lá cờ Liên Xô và lá cờ Việt Nam bắt chéo vào nhau.

Ở mặt sau, trên bìa bọc cuốn sổ có dán những con tem của bưu điện Việt Nam với các hình của V.I.Lênin và Iu.Gagarin. Ở dưới có dòng chữ ghi: *“Lời chúc mừng nhiệt liệt của Hồ Chí Minh”*.

Tôi chưa hề viết gì trên các trang của cuốn sổ tay ấy. Nhưng bây giờ tôi quyết định viết hết cuốn sổ tay ấy, kể về các cuộc gặp gỡ của tôi với đồng chí Hồ Chí Minh.

NGUYỄN TIẾN THÔNG

(Dịch từ tiếng Nga)

(Theo *Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ*
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Một nhà văn Pháp viết về Bác Hồ

Ông Philip Đơvilen là một nhà văn Pháp viết khá nhiều sách về Việt Nam, trong đó có cuốn *Lịch sử Việt Nam từ 1940 đến 1952*, dày 472 trang khổ lớn, xuất bản tại Paris năm 1952.

Trong cuốn sách đó, ông nêu nhiều vấn đề, nhiều sự việc với những tình tiết rất cụ thể, nhiều sử liệu khá phong phú, kèm những nhận định đánh giá khá sâu sắc.

Theo lời tựa cuốn sách của ông thì: “Ông được may mắn sống và chứng kiến tại Việt Nam những giờ phút căng thẳng, nhất là những năm 1945 - 1946”. Ông có cảm tình với nhân dân Việt Nam và đặc biệt với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đồng thời có ý chê trách nhà cầm quyền Pháp lúc đó bỏ lỡ cơ hội không hợp tác với lãnh tụ Hồ Chí Minh, do vậy cuối cùng đã để cho cuộc chiến tranh bùng nổ, “là một ung thư dần dần gặm nhấm cơ thể nước Pháp đang cần được dưỡng sức sau Chiến tranh Thế giới lần Thứ II. Cuộc chiến tranh tác động trước hết đến quân đội và các viên chức các cấp trong quân đội Pháp và cuối cùng tác động đến toàn bộ chính sách đối ngoại của nước Pháp”. Cuộc chiến tranh đó tính đến năm 1952, mới có bảy năm, mà theo ông Philip Đơvilen “đã có gần ba vạn người Pháp ngã xuống tại rừng sâu và đồng ruộng của Việt Nam, đã ngốn hết số tiền viện trợ của Mácsan. Còn dư luận Pháp thì không bao giờ được thông báo một cách công khai hợp pháp về bản chất và ý nghĩa của cuộc chiến tranh đó. Từ kiểu nói nước đôi của nhà cầm quyền Pháp rồi dần dần dẫn đến

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

sự nói dối mà thực chất chỉ là những hành động chiến tranh đe dọa hòa bình ở châu Á...". "Tôi hiểu Việt Nam, thấy được phong cảnh của Việt Nam, hiểu được con người Việt Nam và hoài bão của họ. Không có mối quan hệ trực tiếp đó thì không thể hiểu được Việt Nam"

Ông kết luận lời tựa của mình bằng câu nói sau đây của Voltaire (Vôn-te), nhà đại văn hào Pháp đã có nhiều tác phẩm về lịch sử nước Pháp: *"Nếu một vị Hoàng tử hoặc một vị Bộ trưởng nào đó thấy ở trong cuốn sách này có những sự thật chưa biết, thì cần nhớ lại những việc họ đã làm trong thời gian đương chức. Họ hãy tự kiểm tra lại những hành động của họ trước công chúng. Họ phải thấy cái giá mà họ đã mua những địa vị cho họ. Họ phải thấy rằng lịch sử là nhân chứng, chứ không phải là một kẻ nịnh hót nhằm áp dụng một biện pháp duy nhất là buộc người ta phải "nói tốt" về mình"*.

Nếu kể những chuyện cụ thể trong cuốn sách đó ra đây thì phạm vi bài này không cho phép. Tôi chỉ xin nêu một số đoạn mà tác giả ca ngợi Đảng ta và Bác Hồ (tôi không thể nêu hết mà sẽ viết tiếp trong tập khác).

Nói về nguyên nhân cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ chưa thành công là: *"Do việc làm không đúng lúc của Đảng bộ địa phương trái với chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Sau đợt rút kinh nghiệm này, uy tín của ông Nguyễn Ái Quốc càng được nâng cao, càng khẳng định thêm sự đúng đắn và thận trọng ở các chỉ thị của ông từ trước đến nay. Trong hoạt động cách mạng của ông, ông rất quan tâm đến yếu tố con người, nhất là những người lãnh đạo phong trào. Do đó, ông ngày càng tập hợp được nhiều nhân tài Việt Nam chung quanh Đảng của ông, chung quanh ông. Trên cơ sở đó, ông quan tâm đến việc đào tạo*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lớp người kế cận mà ông chú ý trước hết là về Đảng, mặc dù những người đoàn kết chung quanh ông, đảng viên cũng có mà người không đảng phái cũng nhiều, đều được ông sử dụng đúng lúc, đúng chỗ. Lớp người được ông quan tâm đào tạo lúc đó là các ông: Đặng Xuân Khu (tức ông Trường Chinh), Hồ Tùng Mậu, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng, v.v...".

Tiếp đến là cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Khi nói đến cuộc cách mạng này, tác giả sau khi nêu lên bức tranh toàn cục của Đông Dương đã viết rằng: *"Chắc chắn cuộc cách mạng đó phải nổ ra và trên thực tế nó đã nổ ra bởi vì cuộc cách mạng đó đã được một người chỉ huy, chuẩn bị và thúc đẩy sự chín muồi của nó cách đây 20 năm".* Tác giả viết: *"Nguyễn Ái Quốc là con người sáng suốt, luôn luôn thấy trước được vấn đề. Sự kiện ông lập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội từ năm 1925 là ngọn lửa nhen nhóm đầu tiên góp sức cho sự bùng nổ cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Sau năm 1925 đến đầu năm 1941, do sáng kiến của ông Nguyễn Ái Quốc mà Mặt trận Việt Minh ra đời, đóng góp vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp đông đảo quần chúng, thúc đẩy thêm tiến trình của cuộc cách mạng".* Tác giả nhấn mạnh: *"Không phải đến năm 1945, mà khi mới ngoài 30 tuổi, ông Nguyễn Ái Quốc đã là một nhà hoạt động chính trị tích lũy được nhiều kinh nghiệm thành công và không thành công. Nhờ đó, ông đã nêu ra được phương châm hoạt động cách mạng cho bản thân ông và những người cùng đi theo ông: "Thắng không kiêu, bại không nản". Với độ nhạy cảm chính trị rất cao, nên khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nghĩ ngay đến mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước nói chung và nhất là với các nước*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

lớn như Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Pháp v.v... Ông thường xuyên giáo dục nhân dân ông phải biết phân biệt giữa thực dân đế quốc với nhân dân nước có quan hệ. Ông luôn giữ được thế cân bằng trong quan hệ đối ngoại. Những năm khó khăn nhất cho ông và Đảng của ông về mọi mặt chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế... là: 1945, 1946, 1947... Những nhà quân sự kiệt xuất của chính quyền Pháp lúc đó đã có lần công khai và kiên quyết rằng họ có thể quét sạch Việt Minh trong một thời gian rất ngắn, nhưng đều không thành công. Lần họ tập trung quân sự lớn nữa vào tháng Mười năm 1947 định đánh tan căn cứ địa Việt Bắc là căn cứ địa lớn nhất của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lúc đó, định xóa sổ ban lãnh đạo của Việt Nam ở Việt Bắc, và theo tác giả: “Do ông Hồ Chí Minh dự đoán trước được tình hình, cho nên lực lượng của ông không những không bị tiêu diệt, mà qua cơn thử thách đã được rèn luyện thêm và trưởng thành. Giải pháp dùng Bảo Đại để giải quyết vấn đề Đông Dương của nhà cầm quyền Pháp lúc đó bị thất bại. Dư luận ở Pháp lúc đó muốn nhà cầm quyền Pháp trở lại nói chuyện với ông Hồ Chí Minh”. Tác giả ghi nhận xét sau đây của mình: “Trong tình hình đó, có thể cứ tiếp tục chống lại chủ nghĩa cộng sản? Thật ra ở Việt Nam, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa dân tộc rất gắn liền với nhau. Những người cầm đầu Đảng Cộng sản đều là những người có ở đằng sau họ một quá khứ yêu nước rất đẹp”.

Tác giả phân tích độc lập và thống nhất đất nước là mục đích, là khẩu hiệu hành động của Hồ Chí Minh và của Đảng ta: *Độc lập và thống nhất của ông Hồ Chí Minh là thật sự cả nội dung và hình thức, nên được nhân dân Việt Nam triệt để ủng hộ. Độc lập và thống nhất gắn liền với nhau, không có độc lập thì không thể thống nhất đất*

BẮC HỒ VỚI HÀ NỘI

nước được. Không thống nhất đất nước thì không thể có độc lập thật sự được. Nhà cầm quyền của Pháp lúc đó coi Nam Bộ là thuộc địa của Pháp rồi, nên âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam. Vì vậy cuộc đấu tranh đòi không được tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, Việt Nam là một nước thống nhất cả Trung, Nam, Bắc từ xa xưa, là một cuộc đấu tranh rất gay go quyết liệt trong Hội nghị Việt - Pháp ở Fontainebleau (Phôngtênnơblô). Tác giả ghi rõ câu nói kiên quyết sau đây của Hồ Chí Minh ngày 12-7-1946 tại một cuộc họp báo của Hội nghị Fontainebleau đề cập đến Nam Bộ. Ông Hồ Chí Minh nói: “Nam Kỳ là đất của Việt Nam. Đây là thịt của thịt chúng tôi, là máu của máu chúng tôi... Trước khi Đảo Corses (Coócxơ) là của Pháp thì Nam Kỳ đã là của Việt Nam từ lâu rồi...”. Câu nói đánh thép đó không có gì có thể lay chuyển nổi. Chính vì tình hình trên mà nhà cầm quyền Pháp không muốn thương lượng với ông Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập và thống nhất.

Những câu chuyện cụ thể như trên còn rất nhiều. Tôi muốn trích một đoạn câu kết sau đây của tác giả đánh giá về Đảng Cộng sản Đông Dương do ông Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng thông minh nhưng rất kiên quyết từ những năm 1945-1946 như sau: “Người ta nói đây là phong trào cộng sản chủ yếu dựa vào sự khủng bố mà gây nên. Điều đó không thể giải thích được rằng: Năm 1945 chỉ có năm nghìn chiến sỹ của Đảng mà có thể cuốn hút được cả hai mươi ba triệu con người, đã có thể tổ chức được một Chính phủ cai trị toàn bộ các vùng của đất nước, đã có thể tổ chức được một đội quân chiến đấu gần như cuồng nhiệt...”

Cần phải công nhận một sự thật, một sự thật khá chua cay đối với một số nhà cầm quyền Pháp lúc đó.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nếu những người cộng sản có thể lãnh đạo được phong trào độc lập dân tộc bởi vì họ đã chuẩn bị việc này từ lâu, bởi vì họ có những nhà lãnh đạo rất tài ba, rất sáng suốt, biết thu hút mọi phần tử năng động của đất nước không muốn hy sinh một cách vô ích mà sẵn sàng tham gia chống lại chế độ thực dân, đã biết thu hút đại đa số thanh niên trí thức đi theo cách mạng và tất cả đã hình thành một lớp cán bộ mới cho một nước Việt Nam mới”.

NGUYỄN TIẾN THÔNG

(Theo *Bác Hồ với chiến sỹ cảnh vệ*
Hồi ký - NXB Công an nhân dân, 2000).

Bác Hồ qua con mắt người nước ngoài

...

Về Chủ tịch Hồ Chí Minh, bức thư viết:

“Người thân yêu, kính mến nhất của đồng bào quốc dân chúng ta là Hồ Chí Minh tiên sinh. Là bậc yêu nước đại chí sỹ, là nhà lịch nghiệm cách mạng đại chuyên gia. Chân đi khắp năm châu, mắt trông xa ngàn dặm; nhận rõ thời cuộc, năng dò thời cơ”.

“... Nhưng nói về trí thức và sự nghiệp cách mạng thì chắc chắn lớp chúng ta cũng như lớp trước chúng ta, không ai bì kịp. Sự hiểu biết của ông Hồ rất xa, rất rộng, chẳng những việc trong nước mà cả việc Thế giới nữa kia. Nước này tương lai sẽ về đâu? Nước kia rồi đây sẽ thay đổi như thế nào? Ông nói rất rành rọt, mạch lạc, nghe không chán!”.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cụ còn nói: *“Hồi năm 1926, cụ Tây Hồ trước khi lâm chung, bàn về nhân vật ta ở nước ngoài đã nói với tôi: “độc lập của nước Việt Nam sau này sở cậy có Nguyễn Ái Quốc!”. Nay đã thấy rõ lời nói ấy ứng nghiệm. Thật là cao kiến”.*

... Giờ đây, không chỉ nhân dân Việt Nam mà trên khắp hành tinh này, bạn bè năm châu, không ít lời ca ngợi Bác, vị lãnh tụ sáng suốt, có tầm nhìn xa trông rộng: *“Tâm vĩ đại tư tưởng của Người, nhãn quan sáng suốt nhìn xa thấy rộng của Người chỉ có thể bắt nguồn từ nhận thức sâu sắc về những lực lượng thúc đẩy sự biến đổi có tính chất bùng nổ nhất trong toàn bộ công việc của Người qua các thời đại (...). Hồ Chí Minh kết tinh trong con người mình những đức tính vĩ đại của nhân dân Việt Nam”.* (Tổng Bí thư đảng cộng sản Mỹ Gớt Hôn).

“Hồ Chí Minh là một con người mà cả cuộc đời đã trở thành huyền thoại. Bằng tấm gương của bản thân mình, với lòng yêu nước và những hy sinh cao cả, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại tấm gương sáng chói cho tất cả chúng ta noi theo”. (Tổng thống Ấn Độ K. Vencátman).

Lãnh tụ cách mạng Cuba Phiden Caxtôrô khẳng định: *“Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách thiên tài cuộc đấu tranh vì quyền lợi của quần chúng bị bọn phong kiến và giai cấp bóc lột áp bức”, “Người đã tìm ra con đường là: Kết hợp giữa những tư tưởng yêu nước của các dân tộc với sự cần thiết phải giải thoát họ khỏi sự bóc lột xã hội”, “Sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp giải phóng xã hội là hai điểm then chốt trong học thuyết của Người”.*

Bà Giôhanna Grôttôvôn, phu nhân của Thủ tướng đầu tiên nước Cộng hòa Dân chủ Đức Ôttô Grôttôvôn, xúc động nói: *“Ngày mùng 2 tháng Chín năm 1969, được tin Bác Hồ qua đời, tôi đau xót, rụng rời như khi được tin cha tôi mất. Nhưng rồi, sau những phút nặng nề, đau*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

buồn nhất, tôi tự hỏi: Có lẽ nào, có lẽ nào một bậc vĩ nhân như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại từ già cõi đời này được? Không, không, Người, với đôi mắt của người chiến sỹ, của người chiến thắng, của một nhà thơ, đôi mắt của một vị lãnh tụ, của một người cha thân yêu vẫn đang sống cùng chúng ta.

Đôi mắt ấy không bao giờ khép.

Người vẫn nhìn rõ bước đi của dân tộc mình, người đã nhìn trước những bước đi của nhân dân và đã chỉ cho nhân dân đi tới tương lai hạnh phúc, huy hoàng.

Hơn thế, Người đã góp phần đấu tranh cho lẽ phải và hạnh phúc của cả loài người.

Ai hiến dâng đời mình cho nhân dân, cho loài người, người ấy trở thành bất tử”.

TRẦN ĐƯƠNG
(Trích Báo Người Hà Nội, Số Tết Ất Dậu, 2005).

...VÀ NGÀY BÁC ĐI XA

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai Miền Nam, Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sỹ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” nghĩa là “người thọ bảy mươi, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 Xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Vì vậy, tôi đề sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương cho đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

và Thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản Thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân Quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin và chủ nghĩa Quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Về việc riêng - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt Thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng Quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng Thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng Năm năm 1969

HỒ CHÍ MINH

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

ĐIỀU VĂN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM DO ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN, BÍ THƯ THỨ NHẤT ĐỌC TẠI LỄ TRUY ĐIỆU TRONG THẺ HỒ CHỦ TỊCH

*Thưa đồng bào và chiến sỹ cả nước,
Thưa các đồng chí và các bạn,
Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa!
Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là
vô hạn!*

*Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và
một người thầy vĩ đại.*

*Phong trào cộng sản Quốc tế, phong trào giải phóng
dân tộc và cả loài người tiến bộ mất một chiến sỹ lỗi lạc,
một người bạn chiến đấu kiên cường và thân thiết.*

*Đồng bào và chiến sỹ cả nước ta thương nhớ Người
khôn xiết! Anh em và bầu bạn khắp năm châu cùng chia
sẻ nỗi đau buồn sâu sắc của chúng ta.*

*Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối
cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự
nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân Thế
giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian
khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng
trong sáng và đẹp đẽ.*

*Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm
đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-
Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho Cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hồ Chủ tịch là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hòa Dân chủ Việt Nam và Mặt trận dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng tự ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: “Nước ta là một, dân tộc ta là một”. “Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”. Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng Miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sỹ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người.

Hoài bão lớn nhất của Hồ Chủ tịch là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Người còn nói: “Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, Miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thể:

Dem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

Hồ Chủ tịch hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất vững mạnh. Người dạy: “Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí”. Hồ Chủ tịch là hiện thân của khối đoàn kết dân tộc, là hiện thân tình ruột thịt Bắc - Nam. Người nói: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Người luôn luôn căn dặn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

chúng ta phải giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết và tình thương yêu đồng bào, đồng chí.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Hết lòng hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi.

Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa Quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn Thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lênin, Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sỹ xuất sắc trong phong trào cộng sản Quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của Thế kỷ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của Cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với Cách mạng Thế giới.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng của Hồ Chủ tịch, hết lòng góp sức vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các Đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa Quốc tế vô sản; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương; ra sức ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân Thế giới vì

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thương thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Hồ Chủ tịch dạy chúng ta: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sỹ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Hồ Chủ tịch. Noi gương Người, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Hồ Chủ tịch tới đích cuối cùng.

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Toàn thể dân tộc Việt Nam ta, mỗi người Việt Nam ta mãi mãi ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Người.

Trước anh linh của Hồ Chủ tịch, chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực, đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

quốc, vì hạnh phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân Thế giới.

Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi chúng ta.

Các đồng chí và đồng bào thân mến!

Vĩnh biệt chúng ta, Bác Hồ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sỹ hai Miền Nam Bắc một bản di chúc lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của Bác, là những tình cảm và niềm tin của Bác đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Chúng ta hãy xứng đáng với Bác hơn nữa!

Hãy nén đau thương, anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đập bằng mọi trở lực, chông gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thực hiện lời thề danh dự trong giờ phút vĩnh biệt thiêng liêng này!

Hồ Chủ tịch vĩ đại, người thầy kính yêu của đảng ta, của dân tộc ta, đời đời sống mãi!

Theo **Bác Hồ với nhân dân Hà Nội**
Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1970

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

NHỮNG BÀI THƠ KHÓC BÁC:

Bác ơi

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
Chiều nay con chạy về thăm Bác
Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa*

*Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!*

*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa Thu đang đẹp, nắng xanh trời
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười*

*Trái bưởi kia vàng ngọt với ai
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...*

*Ôi, phải chi lòng được thành thơ
Năm canh bất nặng nỗi thương đời
Bác ơi, tìm Bác mệnh mông thế
Ôm cả non sông, mọi kiếp người.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Bác chẳng buồn đâu, Bác chỉ đau
Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu
Chỉ lo muôn mối như lòng mẹ
Cho hôm nay và cho mai sau...*

*Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già.*

*Bác nhớ Miền Nam, nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha
Bác nghe từng bước trên tiền tuyến
Lắng mỗi tin mừng, tiếng súng xa.*

*Bác vui như ánh buổi bình minh
Vui với mầm non, trái chín cành
Vui tiếng ca chung hòa bốn biển
Nâng niu tất cả, chỉ quên mình.*

*Bác để tình thương cho chúng con
Một đời thanh bạch, chẳng vàng son
Mong manh áo vải, hồn muôn trượng
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn.*

*Ôi Bác Hồ ơi, những xé chiều
Nghìn thu nhớ Bác biết bao nhiêu!
Ra đi, Bác dặn: “Còn non nước...”
Nghĩa nặng, lòng không dám khóc nhiều.*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Bác đã lên đường, theo tổ tiên
Mác, Lê nin, Thế giới Người Hiền
Ánh hào quang đỏ thêm sông núi
Dắt chúng con cùng nhau tiến lên!*

*Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn
Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.*

6-9-1969
TỐ HỮU

Người thay đổi đời tôi - Người thay đổi thơ tôi

*Những năm ấy tôi đi giữa lòng Hà Nội
Không hay trong xà lim anh Hoàng Văn Thụ đang nằm
Không biết anh Trần Đăng Ninh bị cùm chân mỗi tối
Không hay trên biên thùý Bác đã đặt chân.*

*Tôi đến Nha Trang ngắm trời bể đẹp
Có hay đâu Hang Pắc Bó gió lửa
Giường lạnh tựa là hai hàng đá ghép
Mảnh áo chàm Bác mặc quá đơn sơ!*

*Đất nước sắp đổi thay rồi mà tôi chẳng biết
Người thay đổi đời ta đã về kia, ta vẫn không hay!
Tôi vẫn khép phòng văn hì hục viết
Nắng trôi đi oan uổng biết bao ngày!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Chớ bao giờ quên nỗi chua cay của một thời thơ ấu
Tổ quốc trong lòng ta mà có cũng như không!
Nhân dân ở quanh mà ta chẳng thấy!
Thơ xuôi tay như nước chảy xuôi dòng!*

*Ta làm con nai lạc giữa rừng thu
Làm hổ sa cơ giận Vườn Bách Thảo
Làm bóng ma hồi sờ soạng đêm mơ
Làm tất cả, chỉ trừ không đổ máu!*

*Nở trắng hoa kim anh trên biên giới, Bác về
Xa nước ba mươi năm, một câu Kiều, Người vẫn nhớ
Mái tóc Bác đã pha màu quá nửa
Lòng son ngời như buổi mới ra đi.*

*Người đánh thức hồn dân tộc đã về kia!
Ta nghe bừng tỉnh dậy
Câu quan họ, xẩm xoan xưa vút ngã ba đường
Điệu lục bát màu nâu nơi ruộng rẫy
Bức tranh Làng Hồ và cô tố nữ đáng quê hương...*

*Người đánh thức tương lai đã về kia!
Bác hôn lên hòn đất
Nghe trong tay trở dậy những thành đồng
Nghe thay đổi cả vóc hình Tổ quốc
Chừng Điện Biên rực lửa đã nằm trong.*

*Tôi ở đâu? Đi đâu? Tôi đã làm gì?
Đời thấp thoáng sau những trang sách Phật
Đất nước đau dưới gót bầy ngựa Nhật
Lạc giữa sao trời, tôi vẫn còn mê!*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Chưa có gì dính líu thơ tôi và truyền đơn Bác viết
Tôi không biết khi Bác đau phải ăn một nắm lá rừng
Trong nước mắt thơ tôi, tôi chưa ngờ chất thép
Chưa thấy trong máu mình sắp cuộn máu nhân dân.
Ôi! Giữa lòng ta, Bác đến tự hồi nào?
Bác vĩ đại mà chẳng làm ai kinh ngạc
Một buổi sáng, nhìn lòng ta, ta thấy Bác
Nước mắt giàn, ta cảm hết ơn sâu*

*Ấy là khi ta có thể nhảy vào đôn mà không sợ lửa
Ăn một miếng khoai bùi, ta cảm thấy là ngon
Khi riêng tây, ta thấy mình xấu hổ
Khi nhìn đời, mỗi lá mỗi tơ non*

*Khi uống ngụm nước trong, lưỡi ta
không còn đắng chất thị thành
Đời tươi mát như ao sen mùa hạ
Anh em bốn bên mà ta ở giữa
Có trái cây thơm, ta biết quý cả mùa lành*

*Khi ta muốn thơ ta thành hăm chông giết giặc
Thành một nhành hoa mát mắt cho đời
Khi mỗi bước đi lên của lòng ta đều
thấm tình giai cấp
Ta biết trong đời ta, Bác đã đến rồi.*

CHẾ LAN VIÊN

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chiều thu nhớ bác hồ

Nắng chiều trên lúa xôn xao,
Mây chiều lưng núi cao cao rặng ngời.
Nước non, non nước bồi hồi
Nghe thân yêu vọng tiếng Người đâu đây?
Mây hồng chim vút cánh bay
Sông xa một dải dăng đầy nhớ thương.
Tấm lòng vẫn ở quê hương
Nụ cười gửi lại lên đường nghìn thu.

1969

NGUYỄN ĐÌNH THI

Hà Nội có Bác Hồ

Em chưa về Hà Nội
Nhưng đêm đêm nghe cơn gió nói
Về Gò thiêng đóng đà
Về chiếc cầu sắt bắc trên những mái nhà
Xe lửa và ô tô đi không gầy
Về nước Hồ Gươm
Xanh như một mảnh trời
Ngọc Hoàng đánh rơi xuống đây
Về ngôi nhà Bác ở giữa Ba đình

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Bóng Bác bên cây vú sữa
Tiếng Bác Hồ cười, em nghe rất rõ...*

*Sáng nay đài bồng đưa tin
Giặc Mỹ ném bom Hà Nội
Tiếng loa
Đội từ mái ngói
Từ bờ tre
Từ ao cá mè
Từ bờ vùng mới đắp*

*Tiếng loa dậy lên từ đất
Tiếng loa dội xuống từ trời
Giặc Mỹ ném bom Hà Nội rồi
Hà Nội có Bác Hồ đang ở!*

*Mẹ em nấu cơm dụi lửa
Bố em họ trâu giữa đường cày
Các cô, các thầy
Ngừng giảng bài giữa lớp
Bạn Tình, bạn Nho, bạn Lập
Bạn nào mắt cũng đỏ hoe
Bé Giang ngồi ở đầu hè
Cũng thôi đánh chuyen, đánh chắt
Tiếng loa dậy lên từ đất
Tiếng loa dội xuống từ trời
Giặc Mỹ ném bom Hà Nội rồi
Hà Nội có Bác Hồ đang ở!*

*Tiếng trống gọi ngoài trụ sở
Chúng em đi*

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

*Lâm lì
Làng xóm quê em
Bống thành Hà Nội
Tiếng hô đội từ mái ngói
Từ bờ tre
Từ ao cá mè:
- Đả đảo giặc Mỹ xâm lược!
- Đả đảo giặc Mỹ xâm lược!
Nhà sau ngõ trước
Người người kéo ra đồng
Không gian sôi trên mũi súng
Viên đạn bống nhiên nóng bỏng*

*Trên đường 183
Xe xích đi qua
Rầm rập
Mũ sắt lô nhô
Tên lửa lóa nắng trời
- Các chú bộ đội ơi!
- Các chú bộ đội ơi!
Thằng giặc Mỹ nó ném bom Hà Nội rồi!
Hà Nội có Bác Hồ đang ở...*

15-6-1967

TRẦN ĐĂNG KHOA

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Cháu thể chiến đấu suốt đời

Cháu buốt ở trong tim này,
Chỗ đeo tang suốt đêm ngày Bác ơi,
Cháu không nói được nên lời,
Cháu ngồi cháu khóc đất trời đỏ mưa.

Bác ơi cháu chẳng bao giờ,
Còn vui gặp Bác cháu chờ đã lâu.
Bác cho chúng cháu mai sau,
Núi sông bất khuất, đẹp giàu, sáng tươi.

Cháu thể chiến đấu suốt đời,
Như lời Bác dạy, nên người Bác mong.

Hà Nội, 4-9-1969

TRẦN ĐĂNG KHOA

Chúng cháu canh giấc Bác ngủ, Bác Hồ ơi...

“Trăng vào cửa sổ đòi thơ”
Bác vừa chợp mắt, xin chờ trăng ơi!

Chúng ta hãy bước nhẹ chân, nhẹ nữa
Trăng trăng ơi, hãy yên lặng cúi đầu...
Trọn cuộc đời Bác có ngủ yên đâu

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Nay Bác ngủ, chúng ta canh giấc ngủ!
Hỡi ai đó, không được rời đôi ngủ
Theo hàng hai, đi lặng lẽ tiến dần
Đừng khóc òa, hãy rón rén bàn chân
Bước nhẹ nữa, Bác Hồ vừa chợp mắt
Bác nằm đó, bộ kaki Bác mặc
Chưa kịp thay, Người vừa ngả lưng nằm
Nếu ta đoán không lầm: Bác mới đi thăm
Một xóm thợ, xem nơi ăn chốn nghỉ...
Nhưng không phải - vì khi ta ngắm kỹ
Trên má Bác Hồ còn in dấu chiếc hôn
Các em nhi đồng lớp học đầu thôn
Được Bác ghé thăm, Bác cho bá cổ...
Hỡi ai đó, cẩn chặt môi, hãy cố
Đừng để cho tiếng nấc động tại Người
Bác Hồ vừa chợp mắt ngủ đó thôi.
Trước giường Bác, ta nghen ngào đứng ngắm
Mái tóc Bác lẫn với màu gôi trắng
Râu Bác thưa cũng bạc trắng một màu,
Ta muốn làm con nhỏ vuốt chòm râu
Từng sợi bạc dãi dầu sương, nắng, gió
Đôi dép lốp như cùng ta kẻ rồ
Người quên Người, dành hết thấy cho ta!
Từ có Bác Hồ, thêm rạng rỡ ông cha
Tên của Bác đẹp thắm trang lịch sử...
Ta đứng lặng trước giấc Người yên ngủ!
Chúng ta hãy bước nhẹ chân, nhẹ nữa
Trăng trắng ời, hãy yên lặng cúi đầu
Trọn cuộc đời, Bác có ngủ yên đâu
Nay Bác ngủ, chúng ta canh giấc ngủ!

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Hỡi ai đó, đừng gục đầu ủ rũ
Bác dặn ta nhớ Bác phải vươn mình
Giường Bác nằm, chiếu sáng nửa trăng xanh.
Chiếc giường một suốt đời ta nhớ mãi...
Cạnh nách Bác, đồng chí đi bên ời, có phải
Ta nhìn như chiếc quạt Bác hay dùng
Chiếc quạt quê nhà, Bác vẫn giắt lưng
Cùng với khúc ca dao ngọt ngào, Bác thuộc
Bên gối Bác còn ấm lời non nước
Ánh hào quang sông núi tụ trên mình
Bác chan hòa như biển lớn mông mênh
Hồn dân tộc kết tinh hồn thời đại...
Hỡi ai đó, như trẻ thơ khóc mãi
Hãy lau khô đừng để lệ chảy tràn
Bác không muốn ta chìm trong biển lệ khóc than.
Trước khi ngủ, Bác dặn dò tha thiết
Vàng trán Bác in giấc mơ tuyệt đẹp!
Hãy đọc trong mi mắt khép nụ cười.
Bác Hồ nằm, tay không để buông xuôi
Đặt dưới ngực như khi Người dạo mát
Ôi ta nhớ hai bàn tay của Bác
Vỗ nhịp cho cả nước hát kết đoàn.
Ngày mai đây, khi giải phóng miền Nam,
Cả nước hát văng bàn tay Bác vỗ...
Ta đứng lặng trước giấc Người yên ngủ!
Chúng ta hãy bước chân, nhẹ nữa
Trăng trắng ời, hãy yên lặng cúi đầu
Trọn cuộc đời, Bác có ngủ yên đâu
Nay Bác ngủ, chúng ta canh giấc ngủ!
Hỡi ai đó, từ Cà Mau về đủ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Số 43 Lò Đúc - Hà Nội. ĐT: 04 39712448



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TỊ

ĐC: Số 9 - A6 - KĐT Đầm Trấu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

ĐT: 04 22192869 - 04 39334889 Fax: 04 39334943

Website: www.dinhthibooks.com.vn Email: dinhthi@fpt.vn

Chi nhánh: 107 Đào Duy Anh - P9 - Q. Phú Nhuận - TPHCM

ĐT: 08 38446287 Fax: 08 38447135 Email: cn.dinhthi@hcm.fpt.vn

BÁC HỒ VỚI HÀ NỘI

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

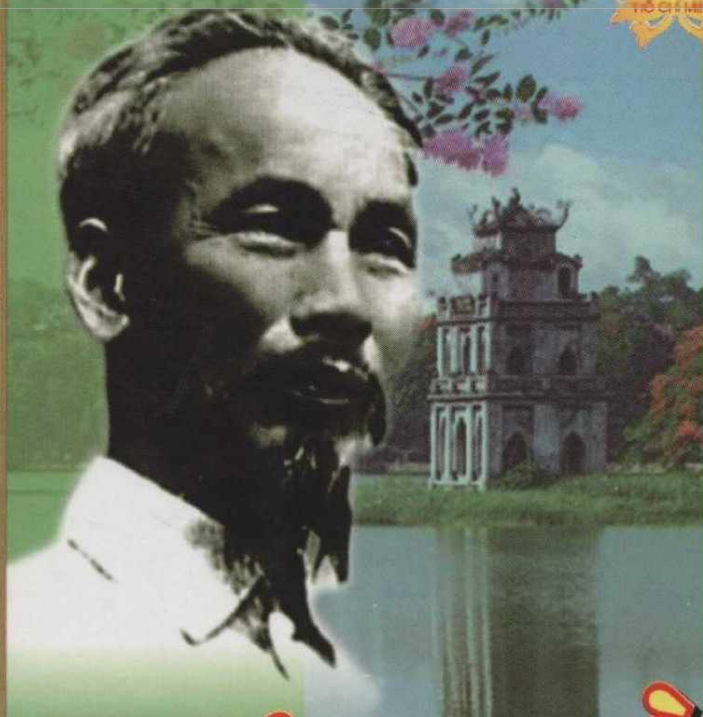
Biên tập : HOÀNG VĂN CẨM

Bìa : PHẠM BÌNH

Kỹ thuật vi tính : ĐÌNH TỊ

In 1000 bản - Khổ 13 cm x 20,5 cm - Tại Công ty CP in Sao Việt
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 285-2009/CXB/20-18/VHTT ngày 8-4-2009
In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

NGUYỄN HOÀNG DIỆP - PHƯƠNG THANH
HOÀNG LÊ



BÁC HỒ với HÀ NỘI



NXB VĂN HOÁ THÔNG TIN

